

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TÀI LIỆU
GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
Tỉnh Thừa Thiên Huế

BẢN MẪU

Lớp

9



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NGUYỄN TÂN (Tổng Chủ biên)
NGUYỄN BÁ CƯỜNG – MAI ANH NGỌC (Đồng Chủ biên)
ĐỖ THỊ KIM CHI – NGUYỄN VĂN CƯỜNG – NGUYỄN THIÊN ĐỨC – LÊ THỊ HỒNG GIANG
NGUYỄN THỊ HIỂN – NGUYỄN VĂN HÙNG – PHAN NGỌC HUYỀN – NGUYỄN THU HƯƠNG LAM
LÊ PHÚC CHI LĂNG – PHAN HỮU THỊNH – NGUYỄN VĂN THUẤN

BẢN MẪU

TÀI LIỆU
GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
Tỉnh Thừa Thiên Huế

Lớp

9

KÍ HIỆU DÙNG TRONG TÀI LIỆU

Em có biết?



Câu hỏi



Dẫn nhập/ Khởi động



Kết nối



Luyện tập, vận dụng

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
LỚP 9

MỤC LỤC

KÍ HIỆU DÙNG TRONG TÀI LIỆU	2
LỜI NÓI ĐẦU	4
CHỦ ĐỀ: THỪA THIÊN HUẾ TỪ NĂM 1918 ĐẾN NAY	5
Bài 1: Phong trào cách mạng ở Thừa Thiên Huế từ năm 1918 đến năm 1945 ..	6
Bài 2: Thừa Thiên Huế trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 – 1975)	14
Bài 3: Thừa Thiên Huế trong công cuộc xây dựng, đổi mới và hội nhập	22
CHỦ ĐỀ: VĂN HỌC THỪA THIÊN HUẾ TỪ 1945 ĐẾN NAY	27
Bài 1: Thơ ca Thừa Thiên Huế từ 1945 đến nay	28
Bài 2: Văn xuôi Thừa Thiên Huế từ 1945 đến nay	36
CHỦ ĐỀ: MĨ THUẬT HIỆN ĐẠI THỪA THIÊN HUẾ	49
Bài 1: Khái quát về mỹ thuật hiện đại ở Thừa Thiên Huế	50
Bài 2: Một số họa sĩ tiêu biểu của Thừa Thiên Huế thời hiện đại	56
CHỦ ĐỀ: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI Ở TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	60
Bài 1: Một số vấn đề về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	61
Bài 2: Một số thiên tai và cách phòng tránh	66
Bài 3: Dự án bảo vệ môi trường	73
CHỦ ĐỀ: CÁC NGÀNH KINH TẾ CỦA THỪA THIÊN HUẾ	75
Bài 1: Nông nghiệp – lâm nghiệp – thủy sản	76
Bài 2: Công nghiệp và xây dựng	82
Bài 3: Dịch vụ	87
DANH MỤC TỪ TRA CỨU	94



LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh yêu quý!

Cuốn *Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Thừa Thiên Huế - Lớp 9* sẽ đồng hành cùng các em trong năm học này.

Tài liệu được biên soạn trên cơ sở đặc trưng của vùng đất Thừa Thiên Huế. Mở từng trang sách, các em sẽ được tìm hiểu về lịch sử, di sản văn học Thừa Thiên Huế, nghệ thuật xứ Huế, những vấn đề về môi trường và các ngành kinh tế của địa phương, thông qua các chủ đề: *Thừa Thiên Huế từ năm 1918 đến nay; Văn học Thừa Thiên Huế từ năm 1945 đến nay; Mĩ thuật hiện đại Thừa Thiên Huế; Bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên và phòng chống thiên tai ở tỉnh Thừa Thiên Huế; Các ngành kinh tế của Thừa Thiên Huế*. Mỗi bài học cũng sẽ có những câu hỏi luyện tập và vận dụng để giúp các em vừa củng cố nội dung bài học, vừa có cơ hội liên hệ với những nét đặc thù của địa phương mình sinh sống và học tập.

Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Thừa Thiên Huế - Lớp 9 cùng các môn học khác trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 sẽ góp phần tạo điều kiện để các em phát triển năng lực, phẩm chất, tình yêu quê hương đất nước, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để giải quyết những vấn đề của địa phương.

Chúng tôi hi vọng rằng, tài liệu này sẽ mang đến cho các em nhiều điều bổ ích và thú vị về vùng đất Thừa Thiên Huế. Chúc các em có những giờ học tập thật vui vẻ và hiệu quả.

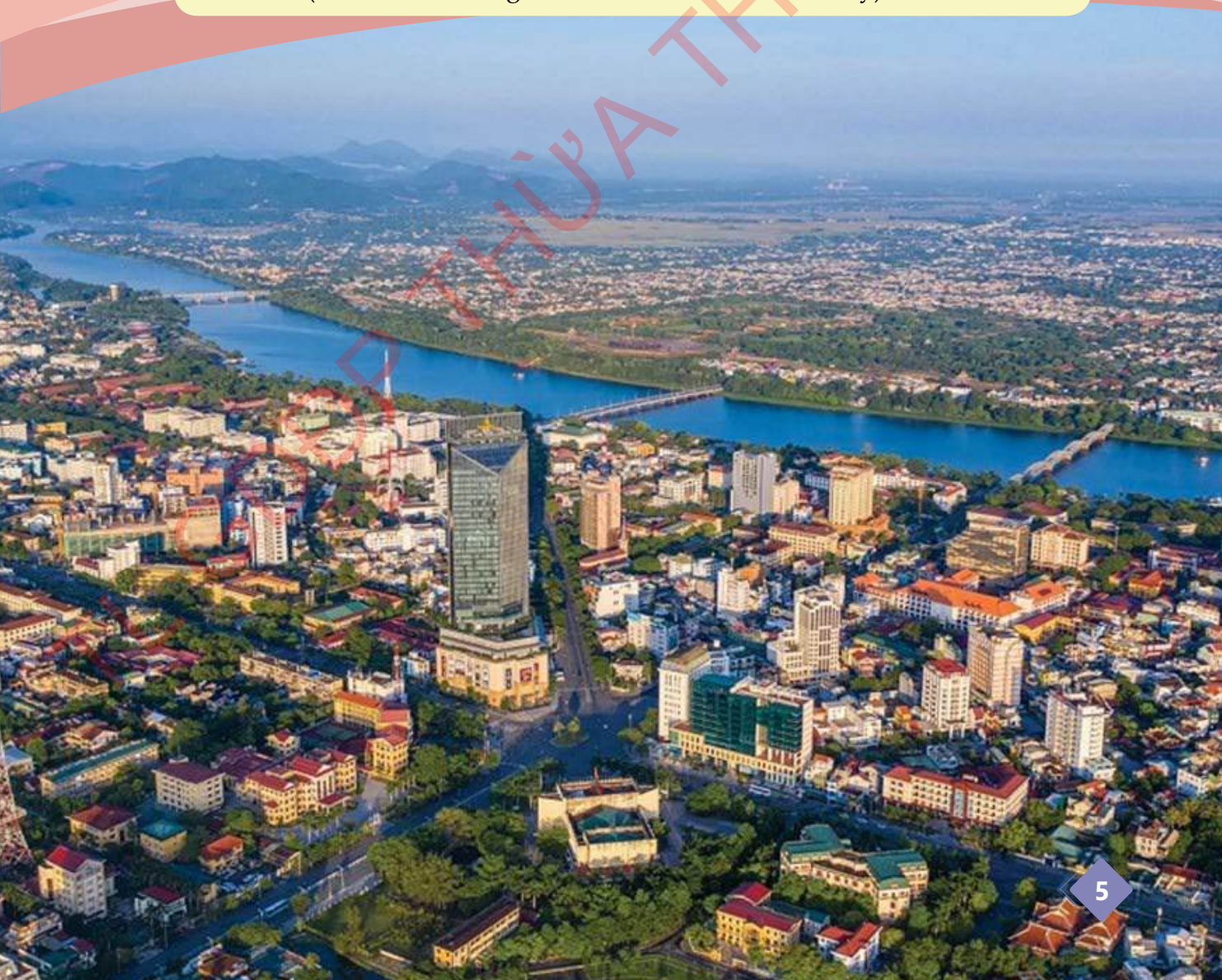
Các tác giả

CHỦ ĐỀ

THỪA THIÊN HUẾ TỪ NĂM 1918 ĐẾN NAY

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Nêu được những nét chính về phong trào dân tộc dân chủ ở Thừa Thiên Huế trong những năm 1918 - 1930.
- Trình bày được những dấu mốc quan trọng trong quá trình ra đời và lãnh đạo cách mạng của Đảng bộ Thừa Thiên Huế giai đoạn 1930 - 1945.
- Nêu được những đóng góp tiêu biểu của quân và dân Thừa Thiên Huế trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ; biết được nguyên nhân thắng lợi của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, từ đó rút ra một số bài học kinh nghiệm.
- Nhận biết được sự thay đổi về mọi mặt của vùng đất Thừa Thiên Huế thời Đổi mới (từ nửa sau những năm 80 của thế kỉ XX đến nay).



Bài 1

PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở THỪA THIÊN HUẾ TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945



Hình 1.1. Mô hình tái hiện Lễ thoái vị của vua Bảo Đại

Mô hình trên tái hiện một sự kiện đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong lịch sử Thừa Thiên Huế vào tháng 8-1945.

Em biết gì về sự kiện trên? Ngoài sự kiện này, em còn biết được các dấu mốc nào khác trong quá trình phát triển của phong trào cách mạng ở Thừa Thiên Huế từ năm 1918 đến năm 1945?

1 Thừa Thiên Huế từ năm 1918 đến năm 1930

1.1. Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội và phong trào yêu nước ở Thừa Thiên Huế trong những năm 1918 - 1930


Sau khi cuộc khởi nghĩa năm 1916 ở Huế thất bại, vua Duy Tân bị đưa đi đày tại châu Phi, thực dân Pháp tiếp tục đưa vua Khải Định, sau đó là vua Bảo Đại lên ngôi để dễ dàng chi phối việc cai trị của chính quyền thực dân. Ngày 12-12-1929, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định nâng Huế lên cấp thành phố do viên Đốc lý đứng đầu. Chính quyền thực dân chi phối mọi hoạt động của triều đình Huế và phủ Thừa Thiên, quan lại Nam triều chỉ còn giữ vai trò thừa hành công việc của chính quyền thực dân.

Trong giai đoạn 1918 - 1930, hoạt động kinh tế chủ yếu ở Thừa Thiên Huế là nông nghiệp. Công thương nghiệp chưa phát triển, chỉ có một vài ngành phát triển như

in ấn, vật liệu xây dựng. Tuy nhiên, xã hội lại có sự phân hoá sâu sắc. Ngoài các tầng lớp sĩ - nông - công - thương, ở Thừa Thiên Huế còn có cả quan lại, quý tộc và thành phần quan lại viên chức người Pháp. Tình hình kinh tế - xã hội đã ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc vận động cách mạng giải phóng dân tộc ở Thừa Thiên Huế.

Trong giai đoạn này, tầng lớp thanh niên, trí thức Thừa Thiên Huế bắt đầu tiếp thu con đường cứu nước theo cách mạng vô sản, tạo nên những chuyển biến mới trong đấu tranh. Qua các con đường bí mật từ Pháp, Quảng Châu (Trung Quốc), ảnh hưởng của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga đã dần lan rộng trong nhân dân.

Hoạt động tích cực của Nguyễn Ái Quốc ở nước ngoài, cùng với những nội dung trong tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp* và các bài báo đăng trên tờ *Le Paria* (Người cùng khổ) đã tác động sâu sắc tới nhận thức tư tưởng của thanh niên trí thức Huế.

Trong thời gian này, phong trào đọc sách báo tiến bộ phát triển ở nhiều nơi trong tỉnh. Nhóm học sinh yêu nước ở Huế đã lấy hiệu sách  Ký ở Bến Ngự làm nơi liên lạc trao đổi sách báo. Ở các vùng nông thôn như Truồi (Phú Lộc), Phú Sang, Hương Thủy cũng có nhóm đọc sách báo tiến bộ.

Năm 1925, Phan Bội Châu bị bắt. Trong cả nước nói chung, Thừa Thiên Huế nói riêng đã bùng phát phong trào đòi trả tự do cho cụ Phan Bội Châu. Trước áp lực mạnh mẽ của quần chúng, cuối năm 1925, chính quyền thực dân buộc phải đưa Phan Bội Châu về giam lỏng ở Huế. Tháng 3-1926, Phan Chu Trinh qua đời tại Sài Gòn. Nhiều cuộc truy điệu để tang cụ Phan Chu Trinh được tổ chức ở Huế để tuyên truyền về lòng yêu nước thu hút nhân dân tham gia.

Trong những năm 1925 - 1927, nhiều hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã giúp cho phong trào yêu nước của Thừa Thiên Huế phát triển mạnh, ý thức giác ngộ chính trị của quần chúng được nâng cao, đưa đến sự ra đời của các tổ chức tiên thân của Đảng trong cả nước và ở Thừa Thiên Huế.

Tháng 4-1927, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (tiên thân là Hội Phục Việt được thành lập năm 1925 tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An) ra đời ở Huế. Tháng 7-1928, một cuộc họp của Kỳ bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại Trung Kỳ đã quyết định đổi tên Hội thành Tân Việt Cách mạng đảng. Cơ quan của Tổng bộ đóng ở thành phố Vinh được dời vào Huế. Ông Đào Duy Anh được bầu làm Bí thư trưởng của tổ chức.



Hình 1.2. Căn nhà số 15 đường Phan Bội Châu (phường Trường An, thành phố Huế) – từng là nơi Phan Bội Châu sống trong sự giam lỏng của thực dân Pháp từ sau năm 1925

Tân Việt Cách mạng đảng đã có một số hoạt động tích cực. Tuy nhiên, trước sự khủng bố của thực dân Pháp, đến tháng 8-1929 tổ chức Tân Việt Cách mạng đảng ở Huế hầu như bị tan rã.



1. Tình hình chính trị, kinh tế và xã hội Thừa Thiên Huế có sự chuyển biến như thế nào trong những năm 1918 – 1930?
2. Dưới tác động của bối cảnh lịch sử, phong trào yêu nước ở Thừa Thiên Huế trong những năm 1918 – 1930 đã diễn ra như thế nào?

1.2. Sự ra đời của Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Thừa Thiên Huế

Năm 1929 đánh dấu sự chuyển biến mạnh mẽ của cách mạng Việt Nam nói chung và cách mạng Thừa Thiên Huế nói riêng. Giống như nhiều địa phương khác, ở Thừa Thiên Huế cũng diễn ra quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản.

Đầu tháng 7-1929, Tỉnh bộ Đông Dương Cộng sản đảng Thừa Thiên Huế được thành lập. Ông Nguyễn Đức Tịnh được cử làm Bí thư.

Tháng 4-1929, phái viên của Đông Dương Cộng sản liên đoàn Lê Viết Lượng đã đến Huế để cải tổ Tỉnh bộ Tân Việt Thừa Thiên Huế, chuẩn bị thành lập nên Tỉnh bộ Đông Dương Cộng sản liên đoàn. Đến đầu năm 1930, Tỉnh ủy lâm thời Đông Dương Cộng sản liên đoàn mới được thành lập ở Huế, do đồng chí Lê Viết Lượng làm Bí thư.

Sự ra đời của hai tổ chức cộng sản ở Huế đã có tác động tích cực đến phong trào cách mạng trong toàn tỉnh. Ở các huyện nông thôn Thừa Thiên Huế, phong trào có sự chuyển biến rõ rệt, các đảng viên luôn bám sát cơ sở, vận động quần chúng tham gia hoạt động cách mạng.

Sau Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930), các địa phương trong cả nước cũng khẩn trương tiến hành việc hợp nhất các tổ chức cộng sản. Tại Thừa Thiên Huế, tháng 3-1930, Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Bí thư Xứ ủy Trung Kỳ Nguyễn Phong Sắc đã đến Huế để vận động thống nhất các tổ chức cộng sản ở Thừa Thiên Huế.

Ngày 3-4-1930, tại một địa điểm ở Bến Ngự (phía sau chợ Bến Ngự ngày nay), Hội nghị bàn việc thống nhất hai tổ chức cộng sản được tiến hành. Hội nghị tuyên bố thống nhất Đông Dương Cộng sản đảng tỉnh Thừa Thiên Huế và Đông Dương Cộng sản liên đoàn tỉnh Thừa Thiên Huế thành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Thừa Thiên Huế. Ngày 3-4-1930 về sau trở thành Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tiếp đó, từ ngày 7-4 đến ngày 10-4-1930, Tỉnh uỷ Thừa Thiên Huế tổ chức Hội nghị lần thứ nhất và cử ra Ban Chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Thừa Thiên Huế gồm 5 uỷ viên. Đồng chí Lê Viết Lượng được bầu làm Bí thư Tỉnh uỷ.

Sự ra đời của Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Thừa Thiên Huế là bước ngoặt lịch sử quan trọng, là nhân tố quyết định thúc đẩy phong trào đấu tranh của địa phương phát triển mạnh mẽ, góp phần cùng nhân dân cả nước đánh đổ chế độ thực dân phong kiến, hoàn thành sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.



Hình 1.3. Chân dung đồng chí Lê Viết Lượng – Bí thư Tỉnh uỷ đầu tiên của Thừa Thiên Huế



Nhà cách mạng Lê Viết Lượng quê ở thôn Bắc Kinh, xã Ích Hậu, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Ông tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1917. Năm 1930, ông là Bí thư Tỉnh uỷ Thừa Thiên Huế. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, ông lần lượt giữ nhiều trọng trách như: Chủ tịch tỉnh Nghệ An, Chủ tịch Uỷ ban Hành chính Liên khu IV, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Phó Chủ nhiệm Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước.



1. Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Thừa Thiên Huế được thành lập trong bối cảnh nào?
2. Nêu ý nghĩa sự ra đời của Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Thừa Thiên Huế.

2 Thừa Thiên Huế từ năm 1930 đến năm 1945

2.1. Phong trào cách mạng ở Thừa Thiên Huế trong những năm 1930 – 1939

Cùng với sự bùng nổ của cao trào cách mạng 1930 – 1931 ở Nghệ – Tĩnh và nhiều địa phương trên cả nước, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Thừa Thiên Huế cũng phát triển mạnh mẽ.

Ngày 24-4-1930, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ Thừa Thiên Huế, truyền đơn, biểu ngữ xuất hiện nhiều nơi ở Huế và vùng lân cận với nội dung kêu gọi các tầng lớp nhân dân tham gia đấu tranh đòi giảm thuế, tăng lương, đòi thực hiện ngày làm việc 8 giờ.

Ngày 1-5-1930, lá cờ của Đảng Cộng sản đồng loạt xuất hiện tại nhiều địa điểm như đình làng An Cựu, Toà Khâm sứ Trung Kỳ, đài “Chiến sĩ trận vong” (trước Trường Quốc Học), đỉnh núi Ngự Bình, nhà máy Đèn, trước đồn Mang Cá, phố Gia Hội,...

Tại một số địa phương khác trong tỉnh, các tổ chức quần chúng cảm tình Đảng đã tích cực hoạt động kỉ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5, treo cờ đỏ búa liềm ở nhiều nơi tại các huyện Hương Trà, Phú Lộc, Phú Vang, Phong Điền,...

Ngày 30-9-1930, Tỉnh uỷ Thừa Thiên Huế vạch kế hoạch đẩy mạnh cuộc vận động “bênh vực Nghệ An đỏ”. Trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào, thực dân Pháp và chính quyền phong kiến đã đàn áp, khủng bố dã man. Từ tháng 5-1931, trên cả nước nói chung, Thừa Thiên Huế nói riêng, phong trào cách mạng dần dần lắng xuống.

Sau giai đoạn cao trào cách mạng 1930 – 1931, phong trào dân sinh, dân chủ ở Thừa Thiên Huế trong những năm 1936 – 1939 tiếp tục diễn ra sôi nổi và mạnh mẽ, trong đó có cuộc bãi công của toàn thể công nhân may, thợ giày Huế năm 1937. Bên cạnh đó, tầng lớp thanh niên và học sinh Huế cũng đóng vai trò tích cực trong cuộc vận động Đông Dương đại hội và đón Gô-đa (Godart). Năm 1938, phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân trên toàn tỉnh đã giúp bác bỏ được dự án tăng thuế thân và thuế điền thổ của chính quyền thực dân.



Giữa năm 1938, thực dân Pháp chuẩn bị thông qua dự án tăng một loạt các loại thuế, nhất là thuế môn bài, thuế điền thổ, thuế thân. Nhân dân Thừa Thiên Huế đã đấu tranh sôi nổi đòi bác bỏ dự án tăng thuế, trong đó có cuộc biểu tình của 400 đại biểu thợ thuyền, dân cày, tiểu thương, thanh niên, phụ nữ kéo tới Viện Dân biểu đưa nguyện vọng và đòi các dân biểu phản đối tăng thuế. Kết quả, đến giữa tháng 9-1938, toàn thể nghị viên trong Viện Dân biểu Trung Kỳ đã bác bỏ dự án tăng thuế thân và dự án tăng thuế điền thổ của chính quyền thực dân.

Sang đến đầu năm 1939, tình hình thế giới có nhiều chuyển biến lớn. Đảng Xã hội Pháp bị lấn át, giai cấp tư sản phản động tấn công vào Đảng Cộng sản. Phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ dần dần đi xuống.



1. Nêu các sự kiện chính trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Thừa Thiên Huế.
2. Trình bày các hoạt động chính của phong trào dân chủ 1936 – 1939 ở Thừa Thiên Huế.

2.2. Cuộc vận động giải phóng dân tộc và Cách mạng tháng Tám ở Thừa Thiên Huế (1939 - 1945)

Cuối năm 1941, thực dân Pháp bắt tay với phát xít Nhật trong việc xây dựng tuyến “phòng thủ chung” Đông Dương. Theo đó, một đội hiến binh Nhật đến Huế và đóng đồn ở gần dinh Phủ doãn (nay là số 16, đường Lê Lợi, thành phố Huế).

Tháng 7-1942, ông Nguyễn Chí Thanh đã triệu tập Hội nghị Cán bộ Đảng tại bến đò Vĩnh Tu (Quảng Điền) để vận dụng Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (11-1939) và Hội nghị Trung ương 8 (5-1941) vào điều kiện cụ thể của tỉnh.

Sau khi Nhật đảo chính Pháp trên toàn Đông Dương và làm chủ hoàn toàn Thừa Thiên Huế, Hội nghị Cán bộ toàn tỉnh tại đầm Cầu Hai (Phú Lộc) vào ngày 23-5-1945 dưới sự chủ trì của Bí thư Tỉnh uỷ Nguyễn Sơn đã đề ra những biện pháp chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn tỉnh.

Khi nghe tin phát xít Đức bị tiêu diệt, Thường vụ Việt Minh tỉnh Thừa Thiên Huế đã chủ động họp bàn kế hoạch chuẩn bị khởi nghĩa trên toàn tỉnh, không thụ động ngồi chờ lệnh của Trung ương.

Ngày 15-8-1945, khi quân phiệt Nhật đầu hàng quân Đồng minh, thời cơ cách mạng chín muồi, Thường vụ Tỉnh uỷ triệu tập Hội nghị Cán bộ toàn tỉnh tại số nhà 46 Giáp Hạ (phường Phú Bình, thành phố Huế) và quyết định phát động quần chúng ở huyện Phú Lộc giành chính quyền trước.

Từ ngày 18-8, toàn tỉnh Tổng khởi nghĩa giành chính quyền, cùng cả nước làm nên cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Ngày 19-8, hai huyện Phú Lộc và Phong Điền giành chính quyền.

Ngày 22-8, hai huyện Phú Vang và Hương Thủy giành chính quyền.

Đêm 22-8, trước áp lực của cuộc khởi nghĩa, vua Bảo Đại phải tuyên bố “nhường quyền lãnh đạo quốc gia cho Việt Minh”.

Ngày 23-8, hai huyện Quảng Điền và Hương Trà giành chính quyền.

16 giờ ngày 23-8 tại sân vận động Tự Do, hàng vạn nhân dân Thừa Thiên Huế đã tập trung dưới rừng cờ đỏ sao vàng, Ủy ban Khởi nghĩa tiến vào lễ đài. Chủ tịch Ủy ban Khởi nghĩa Tố Hữu tuyên bố xoá bỏ chính quyền thực dân phong kiến phản động, thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân. Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời của tỉnh do Tôn Quang Phiệt làm Chủ tịch ra mắt nhân dân.

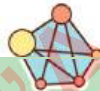
Ngày 28-8, nhân dân Thừa Thiên Huế mít tinh tại sân vận động Tự Do để chào mừng phái đoàn Trung ương vào Huế tiếp nhận sự thoái vị của vua Bảo Đại.

Ngày 30-8, lễ thoái vị của vua Bảo Đại tổ chức ở Ngọ Môn trước sự chứng kiến của Đoàn đại biểu Chính phủ lâm thời do Trần Huy Liệu làm Trưởng đoàn và gần 1 vạn nhân dân Thừa Thiên Huế. Chế độ phong kiến ở Việt Nam kết thúc.



Hình 1.4. Người dân Thừa Thiên Huế và các Đội Cứu quốc quân tiến về sân vận động Tự Do tháng 8-1945

Cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Huế thành công đã xoá bỏ ách đô hộ của thực dân Pháp và phát xít Nhật, đập tan chế độ quân chủ, giành lại độc lập, tự do cho nhân dân và mở ra một trang mới trong lịch sử phát triển của vùng đất Thừa Thiên Huế.



Huế tháng Tám là một bài thơ đặc sắc của Tố Hữu đã phản ánh sinh động không khí sục sôi, mạnh mẽ của cuộc Cách mạng tháng Tám ở Thừa Thiên Huế, trong đó có những câu thơ như:

"Một ngai vàng không thể thắng cả giang sơn!

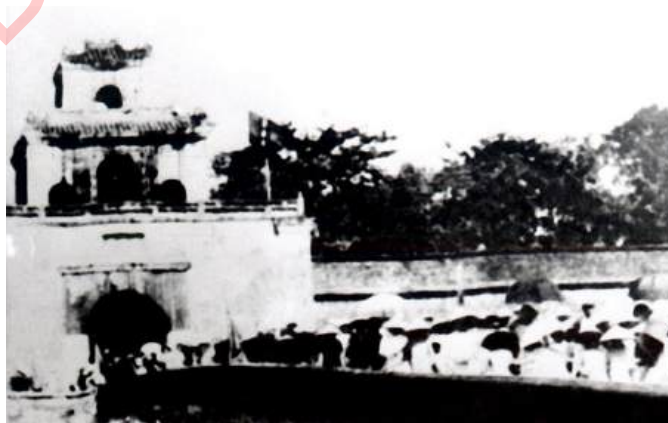
Lòng muôn dân rần rật lửa căm hờn...

Hãy mở mắt: quanh hoàng cung biển lửa

Đã dâng lên, ngập Huế đỏ cờ sao

Mở mắt trông: trời đất bốn phương chào

Một dân tộc đã ào ào đứng dậy!"



Hình 1.5. Nhân dân Thừa Thiên Huế tham gia giành chính quyền và kéo vào cửa Thượng Tứ trong ngày 23-8-1945, ngày cách mạng thắng lợi tại Huế



1. Tóm tắt diễn biến chính của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Thừa Thiên Huế.
2. Nêu ý nghĩa lịch sử của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Thừa Thiên Huế.



1. Trình bày khái quát về phong trào cách mạng ở Thừa Thiên Huế từ năm 1930 đến năm 1939.
2. Lập niên biểu các sự kiện chính của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Thừa Thiên Huế.
3. Viết một đoạn văn ngắn (dưới 10 dòng) mô tả cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Thừa Thiên Huế gắn với những câu thơ dưới đây trong bài *Huế tháng Tám* của nhà thơ Tố Hữu.

*“Tháng Tám vùng lên Huế của ta
Quảng, Phong ơi! Hương Thủy, Hương Trà
Phú Vang, Phú Lộc ò lên Huế
Đỏ ngập dòng sông rộn tiếng ca”.*

(Trích bài thơ *Huế tháng Tám*, in trong: Tố Hữu, *Thơ và cách mạng*,
Phong Lê biên soạn, Nxb Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2007)

4. Kể tên các con đường/phố/trường học,... có liên quan đến các nhân vật, sự kiện lịch sử trong phong trào cách mạng từ năm 1918 đến năm 1945 ở Thừa Thiên Huế.

Bài 2

THỪA THIÊN HUẾ TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ (1945 – 1975)



Hình 2.1. Tiểu đội 11 cô gái Sông Hương

Tháng 2-1968, được tin về những chiến công của Tiểu đội 11 cô gái Sông Hương trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư khen và tặng 4 câu thơ:

*“Đồng dục tay cầm khẩu súng trường,
Khôn ngoan dàn trận khắp trong phường.
Bác khen các cháu dân quân gái,
Đánh giặc Hoa Kỳ phải nát xương”.*

Với vị thế là trung tâm chính trị, văn hoá lớn của miền Trung, trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, quân và dân Thừa Thiên Huế đã đóng góp những gì cho thắng lợi chung của toàn dân tộc?

1 Thừa Thiên Huế trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)

1.1. Hưởng ứng Nam Bộ và toàn quốc kháng chiến (1945 – 1947)

Rạng sáng ngày 23-9-1945, thực dân Pháp đánh chiếm Sài Gòn, bắt đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta một lần nữa.

Hưởng ứng lời kêu gọi ủng hộ Nam Bộ kháng chiến của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Thừa Thiên Huế đã động viên con em vào Nam chiến đấu. Phong trào “Nam tiến” diễn ra sôi nổi, rầm rộ.

Ngày 19-12-1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Cùng với cả nước, nhân dân Thừa Thiên Huế cũng nhất tề đứng lên hưởng ứng *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, vào lúc 2 giờ 30 sáng ngày 20-12-1946, cuộc chiến đấu của quân và dân Thừa Thiên Huế bắt đầu. Quân ta đã đồng loạt tiến công vào các khu vực đóng quân của địch trong thành phố. Nhiều trận đánh diễn ra giằng co, quyết liệt, tiêu biểu là trận đánh vào khách sạn Morin.

Đến giữa tháng 2-1947, lực lượng vũ trang cách mạng tạm thời rút khỏi thành phố để tiến hành cuộc kháng chiến trường kì.

1.2. Đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện (1948 - 1952)

Sau khi rút khỏi thành phố, Uỷ ban Kháng chiến tỉnh chuyển lên Hoà Mỹ, sau đó là Dương Hoà để lập chiến khu. Với tinh thần “Mất đất chưa phải là mất nước... Chúng ta không để mất dân, chết cũng không rời cơ sở”, cán bộ kiên trì bám địa bàn, gây dựng cơ sở cách mạng trong nhân dân. Thế trận kháng chiến trường kì được xây dựng. Phong trào kháng chiến dần được phục hồi và phát triển.

Về quân sự, quân ta đập tan cuộc tấn công lớn của quân Pháp lên chiến khu Hoà Mỹ (3-1948), giành chiến thắng ở Hói Mít (Phú Lộc, 1-1949), Thanh Hương (Phong Điền, 3-1951), Thanh Lam Bồ (Phú Vang).

Về chính trị, tháng 8-1949, Thừa Thiên Huế hưởng ứng đợt bầu cử Hội đồng Nhân dân xã và Hội đồng Nhân dân tỉnh với 93 % số cử tri đi bỏ phiếu.

Tư liệu 1: “Nhiều hành động ủng hộ phong trào “Nam tiến” rất thiết thực và cụ thể. Công nhân nhà ga xe lửa bảo đảm cho các đoàn tàu chở quân “Nam tiến” được an toàn, thông suốt. Các mẹ, các chị ở thành phố Huế thành lập các quán cơm “Nhân dân” phục vụ đoàn quân Nam tiến. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ tổ chức các cuộc đón tiếp, tiễn đưa đầy cảm động...”¹.



Dựa vào thông tin mục 1.1 và tư liệu 1, hãy cho biết: quân, dân Thừa Thiên Huế đã hưởng ứng phong trào “Nam tiến” và *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh như thế nào?



Năm 1947, Thường vụ Tỉnh uỷ họp tại Nam Dương (Quảng Điền) đã quyết định chọn vùng Hoà Mỹ (nay thuộc xã Phong Mỹ, huyện Phong Điền) làm căn cứ kháng chiến của tỉnh. Tháng 5-1948, Tỉnh uỷ và các cơ quan chỉ đạo kháng chiến chuyển từ chiến khu Hoà Mỹ vào căn cứ Dương Hoà (nay thuộc xã Dương Hoà, thị xã Hương Thủy).



Hình 2.2. Di tích chiến khu Hoà Mỹ (xã Phong Mỹ, huyện Phong Điền)

¹ Uỷ ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, *Địa chí Thừa Thiên Huế (phần Lịch sử)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2005, tr.337.

Về kinh tế, đến năm 1951, cả tỉnh có 55 hợp tác xã và 368 tổ đổi công. Nông dân được cấp 5 809 mẫu ruộng, tiến hành giảm tô cho 2 211 tá điền, sản xuất được 45 000 tấn lúa và 20 000 tấn hoa màu, huy động 4 100 tấn lúa cho bộ đội đánh giặc.

Về văn hoá – xã hội, trong năm học 1949 – 1950, chính quyền kháng chiến đã mở được 74 trường tiểu học trong toàn tỉnh với trên 1 vạn học sinh. Tổ chức được kì thi tốt nghiệp cho 865 học sinh. Trường Trung học kháng chiến Nguyễn Chí Diểu được thành lập.

Với những thành tích kháng chiến trên, nhân dân Thừa Thiên Huế đã nhận được điện, thư khen của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng.



Dựa vào thông tin trong mục 1.2, hãy nêu những thắng lợi của cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện ở Thừa Thiên Huế trong những năm 1948 – 1952.

1.3. Phối hợp với chiến trường chính Bắc Bộ, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1953 – 1954)

Phối hợp với chiến trường chính Bắc Bộ, trong Đông – Xuân 1953 – 1954, quân và dân Thừa Thiên Huế đã lập nên nhiều chiến công, như trận phục kích 2 đoàn tàu quân sự tại Lăng Cô (Phú Lộc, 12-1953), trận đánh đồn Văn Thánh, Võ Thánh (Thành phố Huế, đầu năm 1954), chiếm và phá huỷ đồn Niêm Phò (Quảng Điền, 7-2-1954),... Trong ba tháng đầu năm 1954, quân và dân Thừa Thiên Huế đã đánh 302 trận, trong đó có 32 trận chống càn.

Phối hợp với chiến trường Điện Biên Phủ, từ tháng 4, tháng 5-1954, ở Thừa Thiên Huế tiếp tục các cuộc tiến công về quân sự của bộ đội ta và những đợt đấu tranh chính trị của quần chúng. Tiêu biểu nhất là trận tiến công

ngày 28-4-1954 của bộ đội tỉnh vào một loạt các lô cốt từ Ưu Điềm đến Vân Trình (Phong Điền), một số xã ở Quảng Điền khiến cho địch bị tổn thất nặng.

Ngày 7-5-1975, quân ta thắng lớn ở trận Điện Biên Phủ. Đến ngày 1-8-1954, thực dân Pháp buộc phải ngừng bắn ở Thừa Thiên Huế. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của quân và dân Thừa Thiên Huế kết thúc thắng lợi.

Tư liệu 2: “Cùng với cả nước, những hoạt động quân sự và chính trị không biết mệt mỏi trong Đông – Xuân 1953 – 1954 của Thừa Thiên Huế chính “là sự phối hợp chiến lược rộng khắp tạo điều kiện rất thuận lợi cho mặt trận Điện Biên Phủ”¹.



Dựa vào thông tin trong mục 1.3 và tư liệu 2, em hãy cho biết quân và dân Thừa Thiên Huế đã phối hợp với chiến trường chính Bắc Bộ như thế nào?

¹ Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, *Địa chí Thừa Thiên Huế (phần Lịch sử)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2005, tr.388.

2

Thừa Thiên Huế trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954 – 1975)

2.1. Góp phần đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ (Genève, 1954), Thừa Thiên Huế nằm dưới ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới. Tại đây, chính quyền Ngô Đình Diệm ngoài việc thiết lập bộ máy thống trị cấp tỉnh còn thiết lập bộ máy thống trị cấp miền (gồm các tỉnh từ Quảng Trị đến Bình Thuận, Tây Nguyên). Chính quyền Ngô Đình Diệm đã tiến hành chính sách “tố cộng, diệt cộng” nhằm tiêu diệt tận gốc mầm mống cách mạng của nhân dân.

Trước sự khủng bố ác liệt của địch, tháng 11-1957, Tỉnh uỷ Thừa Thiên Huế họp hội nghị ở xã Thượng Long (Nam Đông) quyết định xây dựng căn cứ địa ở miền núi để đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống Mỹ – Diệm.

Giữa lúc phong trào cách mạng miền núi Thừa Thiên Huế đang có những bước chuyển biến quan trọng, Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1-1959) đã quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mỹ – Diệm. Dưới ánh sáng của Nghị quyết 15, phong trào Đồng khởi nhanh chóng lan rộng khắp địa bàn miền núi Thừa Thiên Huế. Nhiều cuộc nổi dậy vũ trang nổ ra, giải phóng hầu hết các xã thuộc hai huyện Nam Đông và A Lưới. Tháng 12-1960, Uỷ ban Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Tây được thành lập.

Trong thời kì Mỹ tiến hành chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961 – 1965), quân dân Thừa Thiên Huế đã đánh bại nhiều trận càn của địch, phá vỡ từng mảng áp chiến lược. Trong hai năm 1961 – 1962, lực lượng ta đã đánh 37 trận, diệt trên 100 tên địch, đánh phá áp chiến lược 34 lần, tiêu biểu nhất là trận đánh vào áp chiến lược Hoà Mỹ (Phong Điền, đêm mùng 3 rạng sáng mùng 4-3-1963) làm tan rã hoàn toàn lực lượng địch.

Phong trào đấu tranh chính trị cũng diễn ra mạnh mẽ. Tiêu biểu là phong trào đấu tranh quyết liệt của đồng bào theo Phật giáo bắt đầu từ ngày 7-5-1963, phản đối chính sách kì thị Phật giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm. Phong trào từ Huế đã lan rộng ra khắp miền Nam.

Để góp phần làm phá sản chiến lược Chiến tranh cục bộ (1965 – 1968) của địch, từ nửa sau năm 1965, phong trào thi đua diệt Mỹ phát triển mạnh trong toàn tỉnh.

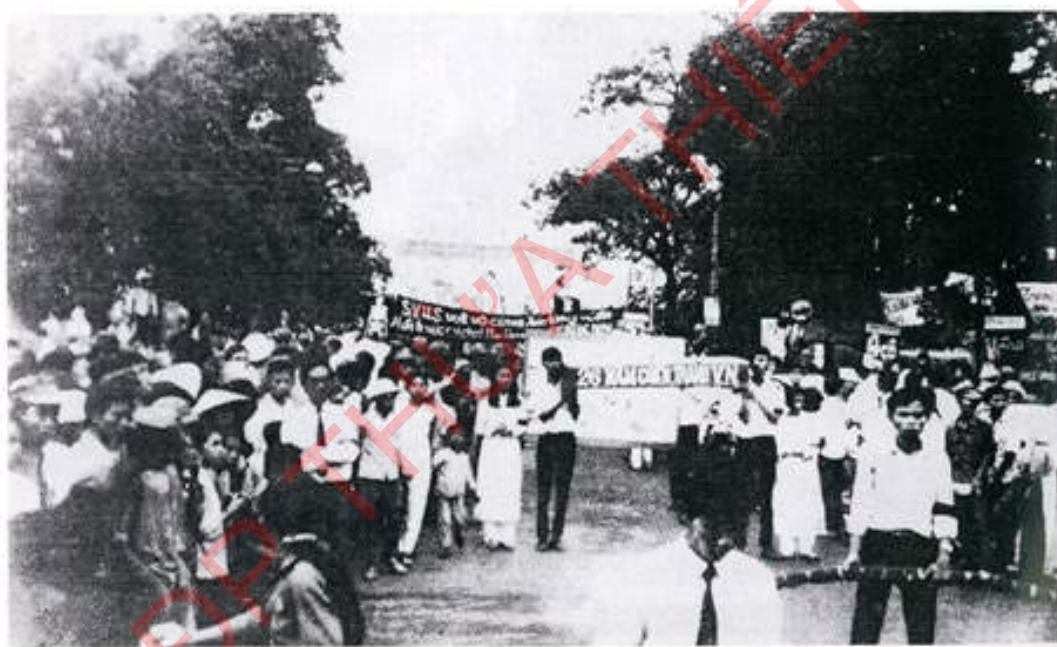
Thực hiện cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 trên toàn miền Nam, quân dân Thừa Thiên Huế nổi dậy tấn công địch mạnh mẽ, bất ngờ, đánh chiếm, làm chủ nhiều vị trí, cơ quan đầu não và những khu vực quan trọng trong thành phố,



Xã luận của báo *Nhân dân* ra ngày 13-2-1968 viết: “Cả nước tự hào về Thừa Thiên Huế – mảnh đất yêu thương của Tổ quốc đã góp phần vẻ vang vào thắng lợi mở đầu cuộc tiến công và nổi dậy của miền Nam anh hùng”. Thừa Thiên Huế cũng vinh dự được Bác Hồ gửi thư khen ngợi và được Chính phủ tặng danh hiệu “Tiến công, nổi dậy, anh dũng, kiên cường”.

làm chủ thành phố Huế trong 26 ngày đêm. Chiến công của nhân dân Thừa Thiên Huế trong mùa Xuân 1968 đã góp phần cùng cả nước làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, làm cho chiến lược Chiến tranh cục bộ của Mỹ thất bại.

Sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1968, đế quốc Mỹ xem Thừa Thiên Huế là chiến trường trọng điểm để thực hiện chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh. Vượt qua khó khăn, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân dân Thừa Thiên Huế tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Ở đô thị Huế, từ tháng 5 đến cuối tháng 12-1971, đã diễn ra 66 cuộc đấu tranh công khai với quy mô lớn và vừa. Khẩu hiệu đấu tranh chủ yếu là đòi Mỹ phải chấm dứt chiến tranh, chống bắt lính, chống khủng bố, đàn áp. Các cuộc bãi khoá, bãi chợ, bãi công diễn ra liên tục, nhất là phong trào “Nghe đồng bào tôi nói, hát cho đồng bào tôi nghe” mà nòng cốt là sinh viên, học sinh đã thu hút nhiều tầng lớp nhân dân tham gia.



Hình 2.3. Sinh viên, học sinh và đồng bào Huế biểu tình chống Mỹ ngày 18-8-1971

Trong cuộc Tiến công chiến lược năm 1972, phối hợp với chiến trường Quảng Trị, bộ đội và nhân dân Thừa Thiên Huế nổi dậy, tiến công vào các cơ quan đầu não, căn cứ của địch, giải phóng một vùng rừng núi rộng lớn ở phía tây, làm rối loạn hậu phương địch, phá lỏng thể kim kẹp của chúng.



Quân và dân Thừa Thiên Huế đã góp phần đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ như thế nào?

2.2. Giải phóng hoàn toàn quê hương, cùng cả nước tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn

Đến giữa tháng 3-1975, trong khi chiến dịch Tây Nguyên đang trên đà thắng lợi, Đảng chủ trương mở chiến dịch giải phóng Huế – Đà Nẵng. 5 giờ sáng ngày 21-3-1975, Quân đoàn II cùng với quân và dân Thừa Thiên Huế đồng loạt nổ súng, tiến công hệ thống phòng thủ của địch ở phía nam Thừa Thiên Huế. Sáng ngày 25-3-1975, kết hợp với tiến công và nổi dậy, ta giải phóng thành phố Huế. Đến ngày 26-3-1975, toàn tỉnh Thừa Thiên Huế được giải phóng, tạo điều kiện thuận lợi để giải phóng Đà Nẵng và toàn miền Nam.

Tư liệu 3: “Quân uỷ Trung ương gửi điện khen bộ đội Quân khu Trị – Thiên và Quân đoàn II: “Việc đánh chiếm và giải phóng hoàn toàn Thừa Thiên Huế là thắng lợi có ý nghĩa chiến lược về chính trị rất lớn. Chiến công đó làm cho nhân dân cả nước ta nức lòng phấn khởi, làm cho địch suy yếu thêm một bước rất nghiêm trọng. Các đồng chí đã góp phần làm rạng rỡ truyền thống anh dũng kiên cường của quân và dân cả nước”¹.”



Hình 2.4. Bộ Tư lệnh Quân khu Trị – Thiên họp bàn kế hoạch giải phóng Trị – Thiên Huế Xuân 1975



Hình 2.5. Lễ mít tinh mừng Thừa Thiên Huế hoàn toàn giải phóng tại sân Cột Cờ Phú Văn Lâu ngày 21-4-1975



Dựa vào thông tin trong mục 2.2 và tư liệu 3, em hãy cho biết:

1. Thừa Thiên Huế đã được giải phóng như thế nào trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975?
2. Chiến thắng của quân và dân Thừa Thiên Huế có ý nghĩa như thế nào?

3 Nguyên nhân thắng lợi, bài học kinh nghiệm của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Thừa Thiên Huế

3.1. Nguyên nhân thắng lợi

Cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược giành thắng lợi đã kết thúc 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.

¹ Võ Nguyên Giáp, *Tổng hành dinh trong mùa Xuân toàn thắng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.233.

Thắng lợi này có được trước hết là nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng mà trực tiếp là Tỉnh uỷ Thừa Thiên Huế với đường lối chính trị, quân sự độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo. Đảng bộ, quân và dân Thừa Thiên Huế đã biết phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân, tấn công địch bằng cả đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, ở cả miền núi, nông thôn và thành thị, chú trọng xây dựng bộ đội chủ lực ngày càng mạnh, phối hợp với phong trào nhân dân nổi dậy phá tan từng mảng phòng ngự của địch, từng bước giành quyền làm chủ.

Nhân dân Thừa Thiên Huế cùng với nhân dân cả nước giàu lòng yêu nước, đoàn kết, lao động cần cù, chiến đấu dũng cảm vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Hậu phương của ta không ngừng lớn mạnh, đáp ứng kịp thời yêu cầu của chiến trường.



Nêu nguyên nhân thắng lợi của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Thừa Thiên Huế.

3.2. Bài học kinh nghiệm

Thắng lợi của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý giá trong công cuộc xây dựng và phát triển Thừa Thiên Huế.

Bài học kinh nghiệm

Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đây là bài học xuyên suốt quá trình cách mạng nước ta.

Gắn bó máu thịt với nhân dân, tổ chức, lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Vận dụng sáng tạo đường lối, quan điểm, nguyên tắc của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương.

Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế, tận dụng những yếu tố, hoàn cảnh bên ngoài thuận lợi để phát triển tỉnh nhà.



Nêu bài học kinh nghiệm của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Thừa Thiên Huế.



1. Giới thiệu những đóng góp tiêu biểu của quân, dân Thừa Thiên Huế trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 - 1975).
2. Sưu tầm tư liệu lịch sử (tranh ảnh, phim tư liệu,...) về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 - 1975) của quân, dân Thừa Thiên Huế.
3. Tại địa phương em sinh sống (phường/ xã/ thị trấn, huyện/ thị xã,...) có những di tích lịch sử nào liên quan đến cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 - 1975)? Hãy tìm hiểu và viết một bài giới thiệu (khoảng 400 - 600 từ) về di tích mà em ấn tượng nhất.

Bài 3

THỪA THIÊN HUẾ TRONG CÔNG CUỘC XÂY DỰNG, ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP



Hình 3.1. Hầm đường bộ Hải Vân

Ngày 5-6-2005, hầm đường bộ Hải Vân – hầm giao thông đường bộ dài nhất Đông Nam Á, được chính thức đưa vào hoạt động. Đây là công trình giao thông quan trọng, có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng và các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên nói chung. Đây cũng là một trong những công trình mang tính biểu trưng cho sự phát triển, đổi thay của Thừa Thiên Huế trong thế kỉ XXI.

Vậy, quá trình đổi mới của Thừa Thiên Huế đã đạt được những thành tựu gì? Vùng đất này đã đổi thay như thế nào trong thời kì Đổi mới?

1 Thừa Thiên Huế từ năm 1986 đến năm 1991

1.1. Về chính trị, hành chính

Thực hiện đường lối đổi mới của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, để có điều kiện phát huy sức mạnh nội lực của mỗi tỉnh, Hội nghị Tỉnh uỷ lần thứ 10 ngày 7-4-1989 đã nhất trí kiến nghị lên Trung ương cho tổ chức lại tỉnh Bình Trị Thiên¹ thành ba tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.

Ngày 14-4-1989, Bộ Chính trị ra quyết định chia tỉnh Bình Trị Thiên thành ba tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.

¹ Ngày 20-9-1975, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết 245 quyết định hợp nhất ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và khu vực Vĩnh Linh thành tỉnh Bình Trị Thiên.

Ngày 1-7-1989, Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên họp phiên cuối cùng. Hội đồng kêu gọi nhân dân ba tỉnh phát huy truyền thống đoàn kết, tình nghĩa, thủy chung trong suốt chiều dài lịch sử, đặc biệt là 13 năm gắn bó keo sơn khi tỉnh hợp nhất, phấn đấu xây dựng mỗi tỉnh ngày càng lớn mạnh, giàu đẹp.

Sau khi chia tách tỉnh, Thừa Thiên Huế có 5 đơn vị hành chính là thành phố Huế và 4 huyện là: Hương Phú, Hương Điền, Phú Lộc và A Lưới. Đến năm 1990, toàn tỉnh có 9 đơn vị hành chính gồm 8 huyện: Phong Điền, Quảng Điền, Phú Lộc, Phú Vang, Hương Thủy, Hương Trà, Nam Đông, A Lưới và thành phố Huế.

1.2. Về kinh tế

Nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước bước đầu hình thành, tiêu biểu như Hợp tác xã Thống nhất ở Huế cùng nhiều cơ sở tư nhân khác.

Sản xuất lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng từng bước vươn lên đáp ứng được nhu cầu thiết yếu của người dân. Năm 1989, ngành lương thực tỉnh đã bán ra được 17 812 tấn thóc phục vụ nhân dân.

Trong 5 năm 1986 – 1990, tăng trưởng kinh tế bình quân là 3,12 % (riêng 2 năm tách tỉnh tăng 5,2 %).

Những chuyển biến tích cực này chứng minh sự đúng đắn của đường lối đổi mới của Đảng và sự vận dụng thích hợp vào tình hình thực tiễn của địa phương Thừa Thiên Huế.

1.3. Về xã hội, văn hoá

Bên cạnh kinh tế, các lĩnh vực xã hội, văn hoá cũng được chú trọng và bước đầu có những thay đổi tích cực.

Việc thực hiện chính sách xã hội có tiến bộ. Đời sống nhân dân trong tỉnh tương đối ổn định.

Công tác giáo dục từng bước được mở rộng với nhiều loại hình đào tạo, mạng lưới các trường được sắp xếp lại, bước đầu xã hội hoá giáo dục.

Hoạt động văn hoá, văn nghệ, thông tin báo chí, thể dục thể thao ngày càng phong phú hơn.



Từ năm 1986 đến năm 1991, Thừa Thiên Huế đã có những thay đổi như thế nào về mặt chính trị – hành chính?



Trong năm 1988, nhiều cơ sở sản xuất tập thể đã huy động được 1 187 tỉ đồng đầu tư cho sản xuất, mở thêm 24 cơ sở sản xuất mới với tổng kinh phí 460 triệu đồng. Đáng chú ý là 887 hộ tư nhân và gia đình đã cố gắng đầu tư 667 triệu đồng cho phát triển sản xuất, tạo việc làm cho 3 383 lao động.



Dựa vào thông tin trong mục 1.2, em hãy nêu những thành tựu nổi bật trên lĩnh vực kinh tế của Thừa Thiên Huế từ năm 1986 đến năm 1991.



Dựa vào thông tin trong mục 1.3, em hãy nêu những thành tựu nổi bật về xã hội, văn hoá của Thừa Thiên Huế từ năm 1986 đến năm 1991.

2 Thừa Thiên Huế từ năm 1991 đến nay

2.1. Về chính trị – hành chính

Từ năm 1991 đến nay, Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế đã tổ chức 7 kì đại hội (từ Đại hội X đến Đại hội XVI). Thông qua các kì đại hội, Đảng bộ tỉnh tiếp tục nghiên cứu, vận dụng đường lối đổi mới của Đảng cho phù hợp với thực tiễn địa phương Thừa Thiên Huế.

Ngày 30-11-2024, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 175/2024/QH15 thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương. Sau khi trở thành thành phố trực thuộc trung ương, thành phố Huế gồm 9 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm: quận Thuận Hoá, quận Phú Xuân, thị xã Hương Thủy, thị xã Hương Trà, thị xã Phong Điền, huyện Phú Vang, huyện Phú Lộc, huyện Quảng Điền và huyện A Lưới.



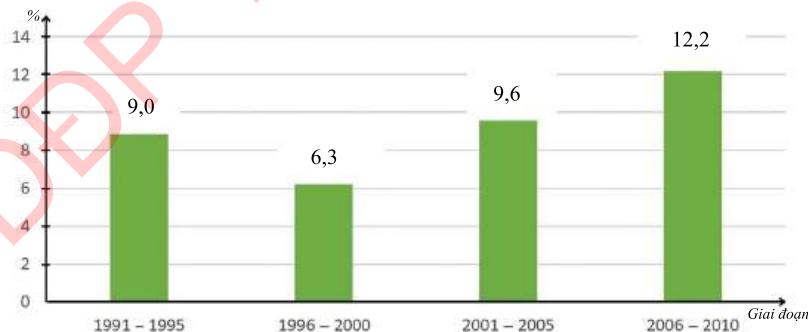
Hình 3.2. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ XVI



Trong giai đoạn từ năm 1991 đến nay, Thừa Thiên Huế có những thay đổi nào trên lĩnh vực chính trị – hành chính?

2.2. Về kinh tế

Từ năm 1991 đến nay, kinh tế Thừa Thiên Huế tăng trưởng nhanh và khá toàn diện. Các thành phần kinh tế được tạo cơ hội và điều kiện phát triển, đặc biệt là sự tăng lên mạnh mẽ của khu vực kinh tế tư nhân. Kinh tế tập thể với nòng cốt là hợp tác xã có nhiều đổi mới và nâng cao năng lực. Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) ngày càng có vai trò quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tỉnh nhà.

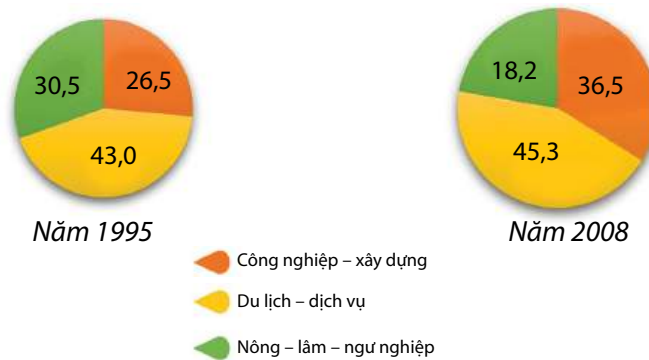


Hình 3.3. Biểu đồ tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân của tỉnh Thừa Thiên Huế theo một số giai đoạn



Trong giai đoạn 2015 – 2020, tỉnh có khoảng 3 500 doanh nghiệp được thành lập mới với số vốn huy động lên đến 35 000 tỉ đồng. Toàn tỉnh có 300 hợp tác xã hoạt động với 116 730 thành viên. Khu vực FDI giai đoạn 2016 – 2020 đóng góp ngân sách nhà nước khoảng 90 triệu USD/năm.

Cơ cấu kinh tế tỉnh tiếp tục chuyển dịch theo xu hướng giảm tỉ trọng lĩnh vực nông – lâm – ngư nghiệp, tăng dần tỉ trọng lĩnh vực công nghiệp – xây dựng và du lịch – dịch vụ.



Hình 3.4. Biểu đồ cơ cấu kinh tế ở Thừa Thiên Huế năm 2008 và năm 1995 (Đơn vị: %)



Dựa vào thông tin trong mục 2.2, em hãy cho biết những thay đổi của Thừa Thiên Huế trên lĩnh vực kinh tế từ năm 1991 đến nay.

2.3. Về xã hội, văn hoá

Về xã hội, cùng với sự tăng trưởng của kinh tế, đời sống của của nhân dân không ngừng được cải thiện. Công tác an sinh xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững được thực hiện có hiệu quả. Trong giai đoạn 2015 – 2020, hàng năm tạo việc làm mới cho 16 700 lao động, tỉ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 4 %.

Về văn hoá, chú trọng xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá Huế, con người Huế, hướng đến mục tiêu xây dựng Thừa Thiên Huế phát triển theo hướng đô thị “Di sản, văn hoá, sinh thái, cảnh quan, thân thiện với môi trường và thông minh”. Trong những năm qua, vị thế văn hoá Huế không ngừng được nâng cao, với những thương hiệu như “Thành phố Festival đặc trưng của Việt Nam”, “Thành phố văn hoá ASEAN”, “Thành phố bền vững môi trường ASEAN”, “Thành phố Xanh quốc gia”, “Thành phố du lịch sạch ASEAN”.



Hình 3.5. Văn hoá Huế được quảng bá qua các kì festival



Tính đến tháng 9-2024, tỉnh Thừa Thiên Huế có 8 di sản được UNESCO vinh danh là Di sản Văn hoá Thế giới, trong đó có 6 di sản của riêng Thừa Thiên Huế gồm: Quần thể di tích Cố đô Huế (1993), Âm nhạc cung đình Việt Nam – Nhã nhạc (2003), Mộc bản triều Nguyễn (2009), Châu bản triều Nguyễn (2014), Thơ văn trên kiến trúc cung đình Huế (2016), Những bản đúc trên 9 đỉnh đồng ở Hoàng cung Huế (2024) và 2 di sản chung với các địa phương khác là: Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ (2016), Nghệ thuật Bài Chòi Trung Bộ (2017). Toàn tỉnh có 3 quần thể/ hệ thống di tích quốc gia đặc biệt, 89 di tích cấp quốc gia và 101 di tích cấp tỉnh.

Sự nghiệp y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hoá thông tin, thể dục thể thao được quan tâm phát triển. Hệ thống trường học được đầu tư xây dựng ngày càng khang trang. Công tác phổ cập giáo dục tiếp tục được duy trì và nâng cao chất lượng. Đến năm 2020, toàn tỉnh có 399 trường mầm non và trường phổ thông đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, chiếm 69,3 %. Mạng lưới y tế từ tỉnh đến cơ sở cơ bản được đầu tư hoàn chỉnh. Năng lực và chất lượng khám, chữa bệnh được nâng lên.

Các cơ sở hạ tầng phục vụ sinh hoạt văn hoá của nhân dân trong tỉnh như sân vận động, trung tâm văn hoá, rạp chiếu phim, nhà thi đấu,... được xây dựng ngày càng khang trang hơn.



Hình 3.6. Đô thị Huế nhìn từ trên cao



Dựa vào thông tin trong mục 2.3, em hãy cho biết những thay đổi của Thừa Thiên Huế trên lĩnh vực xã hội, văn hoá từ năm 1991 đến nay.



1. Lập bảng thống kê những thay đổi của tỉnh Thừa Thiên Huế từ năm 1986 đến nay theo mẫu sau:

Nội dung	Giai đoạn	
	1986 - 1991	1991 - nay
Chính trị - hành chính		
Kinh tế		
Xã hội, văn hoá		

2. Trong số những thay đổi của tỉnh Thừa Thiên Huế từ năm 1986 đến nay, em ấn tượng với điều gì nhất? Hãy sưu tầm các tư liệu liên quan và viết một đoạn văn ngắn (khoảng 500 - 800 từ) giới thiệu về thay đổi đó.

CHỦ ĐỀ

VĂN HỌC THỪA THIÊN HUẾ TỪ 1945 ĐẾN NAY

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Nêu được một số tác giả, tác phẩm văn học tiêu biểu của Thừa Thiên Huế từ 1945 đến nay.
- Trình bày được đặc điểm, giá trị nội dung và nghệ thuật nổi bật của một số tác phẩm thơ, văn xuôi Thừa Thiên Huế từ 1945 đến nay.
- Có tình cảm, thái độ yêu quý, trân trọng, tự hào đối với di sản văn học Thừa Thiên Huế.



Bài 1

THƠ CA THỪA THIÊN HUẾ TỪ 1945 ĐẾN NAY



Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Từ đây, đất nước và con người Việt Nam bước vào kỉ nguyên mới: kỉ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Hoà vào dòng chảy của lịch sử, thơ ca Thừa Thiên Huế tiếp tục phát triển cùng đất nước, đạt được những thành tựu phong phú, rực rỡ.

Thơ ca Thừa Thiên Huế giai đoạn từ 1945 đến nay chịu ảnh hưởng và chi phối bởi các trào lưu thơ ca, phong trào văn hoá đa sắc màu nhưng vẫn mang đậm dấu ấn văn hoá dân tộc, vẻ đẹp tinh thần đặc trưng của vùng đất cố đô. Sự tinh tế, sâu sắc trong cảm xúc; đa dạng, hấp dẫn về đề tài; phong phú về hình ảnh, biểu tượng; nhiều tìm tòi, đổi mới về ngôn ngữ, thể thơ cùng với sự phát triển liên tục và lớn mạnh của đội ngũ sáng tác đã góp phần tạo nên bức tranh sinh động và đa chiều về tinh thần và văn hoá nghệ thuật xứ Huế, khẳng định diện mạo và đóng góp riêng của thơ ca Thừa Thiên Huế trong bức tranh chung của thơ ca dân tộc.



Hình 1.1. Sông Hương, núi Ngự – những cảnh đẹp nên thơ của xứ Huế

Kể tên một tác phẩm thơ ca Thừa Thiên Huế từ 1945 đến nay mà em biết.

1 Khái quát về thơ ca Thừa Thiên Huế từ 1945 đến nay

1.1. Các giai đoạn phát triển của thơ ca Thừa Thiên Huế từ 1945 đến nay

a. Giai đoạn từ 1945 đến 1975

Từ 1945 đến 1975, đất nước bị chia cắt thành hai miền. Nhân dân Thừa Thiên Huế phải sống trong hoàn cảnh chiến tranh, loạn lạc, hứng chịu nỗi đau chia cắt.

Thơ ca Thừa Thiên Huế giai đoạn này tập trung phản ánh hiện thực chiến tranh, thể hiện tinh thần đoàn kết, khát vọng hoà bình, thống nhất. Một số nhà thơ dùng những vần thơ để nguyện cầu hoà bình, tuyên truyền cách mạng, bày tỏ tinh thần yêu nước, tôn vinh lòng dũng cảm và sự hi sinh anh dũng của nhân dân trong các cuộc kháng chiến vì độc lập tự do và thống nhất nước nhà.

Một số nhà thơ tiêu biểu: Ngô Kha, Trần Quang Long, Tố Hữu, Nguyễn Khoa Điềm, Trần Vàng Sao, Mừng Mán, Hồng Nhu,...

b. Giai đoạn từ 1976 đến 1985

Sau ngày thống nhất đất nước (30-4-1975), nước ta bước vào thời hậu chiến với rất nhiều khó khăn, thách thức. Thơ ca Thừa Thiên Huế giai đoạn 1976 – 1985 phản ánh những đổi thay lớn trong đời sống nhân dân: từ hoàn cảnh sống, sinh hoạt đời thường cho đến những thách thức, khó khăn mà con người phải đối mặt; những cảm xúc, tâm trạng của con người trước những biến động, đổi thay to lớn của hiện thực.

Đề tài và cảm hứng cơ bản của thơ ca xứ Huế trong giai đoạn này hướng đến ca ngợi vẻ đẹp của quê hương, niềm vui hoà bình và thống nhất nước nhà. Nhiều bài thơ gửi gắm nỗi niềm trăn trở, lo lắng trước những thay đổi theo chiều hướng tiêu cực đang hiện hữu trong đời sống, hé mở những cảm xúc thắm mĩ mới, bộc lộ khát vọng đổi thay, mong cầu một cuộc sống no đủ, hạnh phúc cho nhân dân.

Trong giai đoạn này, ngoài những tên tuổi nêu trên, đã xuất hiện những gương mặt nhà thơ nổi bật như Lâm Thị Mỹ Dạ, Thanh Hải, Nguyễn Khắc Thạch, Hải Bằng, Thái Ngọc San, Ngô Minh, Võ Quê,...

c. Giai đoạn từ 1986 đến nay

Từ năm 1986 đất nước bước vào thời kì Đổi mới. Các nhà thơ trong giai đoạn này có cái nhìn sâu sắc, thể hiện nhiều bình diện thắm mĩ mới. Do đó, các tác phẩm của họ phản ánh nhanh nhạy và tinh tế sự biến động không ngừng của đời sống.

Thơ ca Thừa Thiên Huế từ năm 1986 đến nay có một sự mở rộng đáng kể về đề tài, chủ đề, phản ánh đa chiều cuộc sống và con người Thừa Thiên Huế. Sự đổi mới về đề tài, tự do hoá hình thức câu thơ,... là những đặc điểm nổi bật trong sáng tạo của các nhà thơ xứ Huế.

Trong giai đoạn này, một thế hệ hùng hậu các nhà thơ đã xuất hiện, mang lại sự mới mẻ cho thơ Huế: Trần Hoàng Phố, Hồ Thế Hà, Hồ Đăng Thanh Ngọc, Lê Tấn Quỳnh, Phạm Nguyên Tường, Lê Vĩnh Thái, Nguyễn Phước Hải Trung, Nguyễn Lãm Thắng, Phan Tuấn Anh,...

Thơ ca Thừa Thiên Huế từ năm 1986 đến nay không chỉ là sự tiếp tục và phát triển của truyền thống văn học nghệ thuật xứ Huế mà còn là một phần quan trọng của sự đổi mới và sáng tạo của nghệ thuật thơ ca Việt Nam hiện đại.



Ngày 18-6-2008, Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Thừa Thiên Huế phối hợp với NXB Thuận Hoá chính thức ra mắt cuốn sách *700 năm thơ Huế*. Tập sách dày 1 200 trang, giới thiệu sáng tác của 492 tác giả. Ban biên soạn gồm các nhà văn, nhà thơ Nguyễn Khắc Thạch, Nguyễn Phước Hải Trung, Hồ Thế Hà, Trương Thị Cúc, Võ Quê. *700 năm thơ Huế* được xem là một thi tập đầy đủ và nhất về thơ ca Thừa Thiên Huế từ trước đến nay.



Hình 1.2. Bìa cuốn sách *700 năm thơ Huế*



Nêu các giai đoạn phát triển của thơ ca Thừa Thiên Huế từ 1945 đến nay.

1.2. Các tác giả tiêu biểu của thơ ca Thừa Thiên Huế từ 1945 đến nay

Huế là xứ sở của thi ca, nhạc họa. Lăng tẩm, chùa chiền, hoa cỏ, sông Hương núi Ngự, mưa dầm,... là những đặc ân, những nét đặc biệt mà vùng đất Cố đô Huế đã thổi hồn cho thi ca. Nhà thơ gốc Huế, nhà thơ vốn không sinh ra ở Huế nhưng sống ở Huế, nhà thơ phương xa một lần thăm Huế,... đều có thơ và thơ hay về Huế. Dưới đây là một số nhà thơ gốc Huế có những đóng góp tiêu biểu cho sự phát triển của thơ ca Thừa Thiên Huế từ 1945 đến nay.

a. Ngô Kha (1935 - 1973)

Nhà thơ Ngô Kha nguyên quán tại làng Thế Lại, thành phố Huế. Sau khi tốt nghiệp thủ khoa khoá 1 tại Đại học Sư phạm Huế vào những năm 1958 - 1959, ông tiếp tục theo học chuyên ngành Luật và nhận bằng cử nhân Luật vào năm 1962. Trong những năm 1960 - 1973, ông giảng dạy văn học tại các trường Quốc Học, Hàm Nghi, Nguyễn Du và Trần Hưng Đạo ở Huế. Ngô Kha không chỉ là một nhà thơ tài năng mà còn dũng cảm tham gia các hoạt động chính trị đấu tranh vì tự do và dân chủ. Ngô Kha bị chính quyền Sài Gòn bắt giữ ba lần vào các năm 1966, 1971 và 1972. Sau Hiệp định Pa-ri (Paris) năm 1973, ông bị thủ tiêu. Sau năm 1975, Ngô Kha được Nhà nước truy phong danh hiệu liệt sĩ.



Hình 1.3. Nhà thơ Ngô Kha

Tác phẩm tiêu biểu của Ngô Kha gồm có: *Hoa cô độc* (1961), *Những bài thơ rời* (1962 - 1967), *Ngụ ngôn của người đang trí* (Trường ca - 1969), *Trường ca hoà bình* (Trường ca - 1969), *Những bài thơ rời* (1969 - 1973).

Thơ của Ngô Kha thường đậm tính siêu thực, giàu biểu tượng. Thơ của ông luôn toát lên tinh thần yêu nước, lòng quyết tâm đấu tranh cho tự do và dân chủ. Một trong những tác phẩm nổi bật của Ngô Kha là trường ca *Ngụ ngôn của người đang trí*. Tác phẩm chứa đựng những suy tư sâu lắng, phản ánh cuộc đấu tranh và những mâu thuẫn tinh thần trong thời gian nhà thơ bị giam giữ.

Ngô Kha đã để lại một di sản tinh thần sâu sắc, được nhiều thế hệ tôn vinh và nhớ đến. Ông là một trong những nhà thơ liệt sĩ mà tinh thần sáng tạo và khát vọng tự do luôn sống mãi trong lòng người yêu thơ.

b. Thanh Hải (1930 - 1980)

Nhà thơ Thanh Hải tên thật là Phạm Bá Ngoãn, quê quán tại Phong Bình, huyện Phong Điền, Thừa Thiên Huế. Ông hoạt động cách mạng từ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, làm công tác văn nghệ ở địa phương và công tác văn hoá - tuyên huấn ở

chiến khu. Ông từng là Tổng thư kí Hội Văn nghệ Bình – Trị – Thiên và Ủy viên thường vụ Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Việt Nam.

Thanh Hải nổi tiếng với những tác phẩm chứa chan tình thân cách mạng. Thơ ông bộc lộ một tâm hồn sâu sắc, mạnh mẽ và lãng mạn, thể hiện tình yêu lãnh tụ, đồng đội, đồng chí, tình yêu quê hương xứ sở tha thiết và lòng trân quý, yêu mến cuộc sống. Thanh Hải thường sử dụng hình ảnh thơ sống động, ngôn từ tinh tế và nhịp điệu sâu lắng.

Tác phẩm tiêu biểu của Thanh Hải gồm có: *Ánh mắt* (1956), *Những đồng chí trung kiên* (1962), *Huế mùa xuân* (Tập 1 – 1970, Tập 2 – 1975), *Mùa xuân nho nhỏ* (1980), *Mùa xuân đất này* (1982). *Mùa xuân nho nhỏ* là bài thơ nổi tiếng nhất của Thanh Hải. Bài thơ cất lên những thanh âm ngọt ngào ca ngợi mùa xuân thiên nhiên, mùa xuân đất nước; gửi gắm khát vọng sống hoà nhập và dâng hiến cho đời:

*Một mùa xuân nho nhỏ
Lặng lẽ dâng cho đời
Dù là tuổi hai mươi
Dù là khi tóc bạc,*

*Mùa xuân – ta xin hát
Câu Nam ai, Nam bình
Nước non ngàn dặm mình
Nước non ngàn dặm tình
Nhịp phách tiền đất Huế.*

c. Hải Bằng (1930 – 1998)

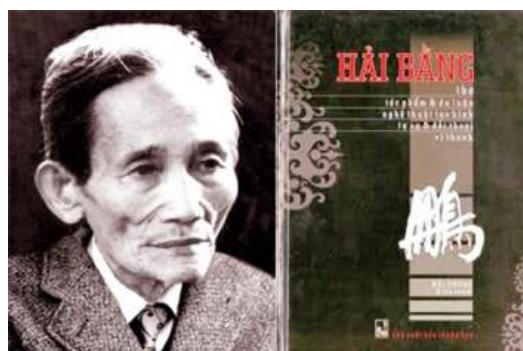
Nhà thơ Hải Bằng tên thật là Nguyễn Phúc Vĩnh Tôn. Ông sinh ra tại Huế, là chất nộ của vua Hiệp Hoà. Hải Bằng tham gia cách mạng và kháng chiến từ năm 1945, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực báo chí, văn hoá, văn nghệ.

Nhà thơ Hải Bằng đã xuất bản nhiều tác phẩm thơ: *Hát về ngọn lửa* (1980), *Trăng đợi trước thềm* (1989), *Thơ tình Hải Bằng* (1989), *Mưa Huế* (1992), *Mưa lại về* (1993), *Sóng đôi bờ* (1994), *Đề lên năm tháng* (1995), *Tuổi Huế trong ta* (1996). Ông đã được trao nhiều giải thưởng văn học danh giá.

Hải Bằng nhạy cảm đối với những khía cạnh đời sống và tâm trạng con người xứ Huế. Mưa Huế là một ám ảnh và là cảm hứng trong thơ ông. Trong thơ, Hải Bằng bày tỏ lòng thương xót trước những mất mát, tổn thương của các nạn nhân chiến tranh,



Hình 1.4. Nhà thơ Thanh Hải



Hình 1.5. Nhà thơ Hải Bằng và bìa cuốn tuyển tập thơ của ông

ca ngợi tinh thần dũng cảm và sự hi sinh của người chiến sĩ cách mạng, thể hiện tình yêu và niềm hi vọng trong cuộc sống. Ngôn từ trong thơ Hải Bằng giản dị, nhân từ, sâu sắc. Thơ ông có sự đa dạng về hình thức thể loại, trong đó thơ lục bát là đóng góp nổi bật của Hải Bằng.

d. Nguyễn Khoa Điềm (sinh năm 1943)

Nguyễn Khoa Điềm sinh ra tại thôn Ưu Điềm, xã Phong Hoà, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông là cháu nội của Đạm Phương nữ sử, con của nhà cách mạng Hải Triều. Ngoài sáng tác thơ ca, Nguyễn Khoa Điềm từng giữ các chức vụ Trưởng Ban Tư tưởng – Văn hoá Trung ương, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khoá IX, Bộ trưởng Bộ Văn hoá – Thông tin.

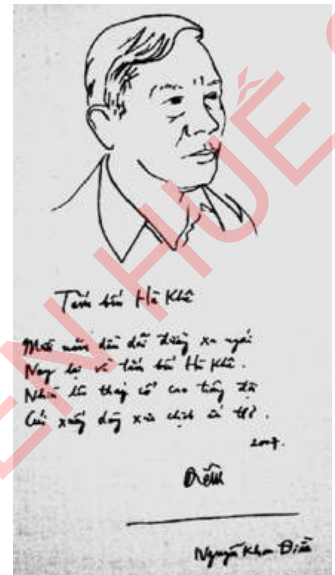
Phong cách thơ của Nguyễn Khoa Điềm trước và sau năm 1975 có sự khác biệt. Trước 1975, thơ Nguyễn Khoa Điềm tập trung vào việc phản ánh hiện thực cách mạng và kháng chiến, đậm chất sử thi, trữ tình chính trị. Sau 1975, thơ Nguyễn Khoa Điềm thiên về bộc lộ tình cảm riêng tư cá nhân, ngôn từ giản dị nhưng sâu lắng.

Tác phẩm tiêu biểu của Nguyễn Khoa Điềm gồm có: *Đất ngoại ô* (1973), trường ca *Mặt đường khát vọng* (1974), *Ngôi nhà có ngọn lửa ấm* (1986), *Thơ Nguyễn Khoa Điềm* (tập thơ, 1990). Trong đó, chương *Đất nước* (Trích trường ca *Mặt đường khát vọng*), *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ* và *Mẹ và quả* là những bài thơ nổi tiếng nhất của Nguyễn Khoa Điềm. Bài thơ *Mẹ và quả* có ngôn từ thơ giản dị, giọng điệu tâm tình nhẹ nhàng, hình tượng thơ độc đáo, tứ thơ chứa đựng những suy tư sâu sắc, ám ảnh:

Những mùa quả mẹ tôi hái được
Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng
Những mùa quả lặn rồi lại mọc
Như mặt trời, khi như mặt trăng.

Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên
Còn những bí và bầu thì lớn xuống
Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn
Rỏ xuống lòng thâm lặng mẹ tôi.

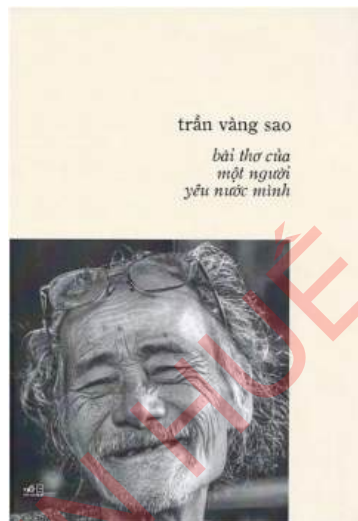
Và chúng tôi, một thứ quả trên đời
Bảy mươi tuổi mẹ đợi chờ được hái
Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi
Mình vẫn còn một thứ quả non xanh?



Hình 1.6. Ảnh kí họa chân dung và bút tích của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm

e. Trần Vàng Sao (1941 - 2018)

Nhà thơ Trần Vàng Sao tên thật là Nguyễn Đính, quê ở thôn Vỹ Dạ, thành phố Huế. Ông học trung học ở Trường Quốc Học Huế, đỗ tú tài rồi tham gia phong trào đấu tranh của sinh viên, học sinh Huế. Từ năm 1965, ông lên chiến khu Dương Hoà, công tác tại cơ quan thanh niên, sau đó là Ban Tuyên huấn Thành uỷ Huế. Tại đây ông viết báo và làm thơ. Năm 1970, ông ra miền Bắc an dưỡng. Sau ngày thống nhất (1975), Trần Vàng Sao trở về quê công tác tại Phòng Văn hoá thành phố Huế và phường Vỹ Dạ cho đến khi nghỉ hưu (1984).



Hình 1.7. Nhà thơ Trần Vàng Sao

Trần Vàng Sao có các tập thơ: *Gọi tìm xác đồng đội* (2012), *Bài thơ của một người yêu nước mình* (2020). *Bài thơ của một người yêu nước mình* là tác phẩm tiêu biểu và nổi tiếng nhất của Trần Vàng Sao. Bài thơ được sáng tác vào tháng 12-1967 khi ông đang ở trên chiến khu đầu nguồn sông Hương. Bài thơ có sự hoà quyện giữa khát vọng độc lập tự do, khát vọng làm người chân chính của tác giả với hình tượng đất nước, người mẹ, người thân, người yêu. Có thể nói, tình yêu quê hương, đất nước, người mẹ là cảm hứng mãnh liệt nhất trong thơ Trần Vàng Sao.

f. Võ Quê (sinh năm 1948)

Nhà thơ Võ Quê sinh tại làng An Truyền (làng Chuồn), xã Phú An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Từ năm 1962 đến năm 1968, ông theo học tại Trường Nguyễn Hoàng, tỉnh Quảng Trị. Năm 1968 - 1969, ông học Trường Quốc Học Huế. Từ năm 1969 - 1972, ông là sinh viên Đại học Văn khoa Huế, tham gia Ban cán sự sinh viên, học sinh Huế. Năm 1970, ông hoà mình vào phong trào sinh viên, học sinh xuống đường đấu tranh sôi nổi. Không lâu sau đó, ông bị bắt và bị giam cầm tại nhà tù Côn Đảo.



Hình 1.8. Nhà thơ Võ Quê

Võ Quê bắt đầu sự nghiệp sáng tác thơ từ năm 16 tuổi. Đến nay, ông đã cho ra mắt nhiều tập thơ, truyện, ca Huế, trong đó đáng kể là các tập thơ *Ngợi ca* (1993), *Hoa và Phong vị Huế* (2010), *Côn Đảo* (2011). Đặc biệt, ông có chùm gồm 13 bài thơ giới thiệu các món ăn xứ Huế như cơm hến, bánh bèo, bánh nậm, tôm chua,... được nhiều người yêu Huế truyền tụng. Thơ Võ Quê đậm đà phong vị Huế, là lời tâm tình của một trái tim ấm áp luôn nồng nàn tình yêu thương với quê hương xứ sở.



Năm 2022, Liên hiệp các hội Văn học Nghệ thuật Thừa Thiên Huế, Hội Nhà văn Thừa Thiên Huế phối hợp với NXB Thuận Hoá ra mắt cuốn sách *Thơ Huế từ năm 2000*. Tuyển tập có sự góp mặt của 67 nhà thơ với gần 350 bài thơ của các tác giả là hội viên Hội Nhà văn Thừa Thiên Huế.

Tuyển tập bao gồm các sáng tác tiêu biểu của thế hệ nhà thơ trước năm 1975 như Hồng Nhu, Trần Vàng Sao, Nguyễn Khoa Điềm, Võ Quê, Lâm Thị Mỹ Dạ, Nguyễn Quang Hà,... Tuyển tập còn có sự hiện diện hùng hậu của đội ngũ nhà thơ Thừa Thiên Huế thuộc thế hệ sau năm 1975, tiêu biểu như: Hồ Thế Hà, Trần Hoàng Phố, Hồ Đăng Thanh Ngọc, Lê Tấn Quỳnh, Phạm Nguyên Tường, Lê Vĩnh Thái, Nguyễn Phước Hải Trung, Nguyễn Lãm Thắng, Phan Tuấn Anh,...



Hình 1.9. Bìa cuốn sách *Thơ Huế từ năm 2000*

2 Văn bản

VỚI LÀNG CHUỒN

Võ Quê

1. Chắc cánh chuồn bay giỡn sóng đầm xanh
Nên tên làng khai sinh từ ấy
Tên Làng Chuồn nâng đời tôi lớn dậy
Từng tháng ngày trong sáng thuở hoa niên
2. Tiếng gõ chài thôi thúc gọi triều lên
Hỏi trống đình giục vắng trăng về xóm
Chuông chùa ngân đồng làng thơm hương cốm
Những câu thài¹ thay tiếng mẹ ru nôi.
3. Nghĩ về làng thương quá làng ơi
Còn đâu những anh Xức, mẹ Mè, mẹ Ướm...
Đời cùng khổ kiếp người vay mượn
Tiếng nợ đòi rút thịt tuổi thơ tôi.
4. Hai cuộc chiến đi qua làng mất mát chia phôi
Tôi xa làng nổi trôi bèo dạt
Động giữa lòng băng khuâng câu hát
Giáp đồng là giáp đồng còi²...
5. Nay làng đã giàu thêm tên đất tên người
Giáp giữa giáp đồng ... đã có thêm Đồng Miêu
Lúa mọc quanh nhà nghe đầm men rượu
Con gái con trai làng bơi giữa mùa trăng.

6. Mẹ làng Chuồn dẫu một đời gian truân
Hai đầu gánh cá đầy oằn vai mẹ
Hạnh phúc mẹ, mẹ dành cho lớp trẻ
Áo nối dài thành một nắng hai sương.

7. Ôi làng Chuồn ơi cánh vông yêu thương
Đang chao vỗ trên hồn tôi nhịp sóng
Mặt đầm xanh cánh chuồn bay sức sống
Ngọn gió nồm xao xuyên những bờ tre.

(Hai thập kỉ thơ Huế (1975 – 1995), NXB Văn học, Hà Nội, tr.299 – 300)



1. Xác định thể thơ, bố cục và mạch cảm xúc của bài thơ *Với làng Chuồn*.
2. Vẻ đẹp của làng Chuồn được thể hiện qua những hình ảnh, chi tiết nào?
3. Chỉ ra và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ nhân hoá, ẩn dụ được sử dụng trong khổ 1 và khổ 7 của bài thơ.
4. Bài thơ thể hiện cảm xúc, tình cảm gì của nhà thơ với quê hương?



1. Theo em, thế hệ trẻ ngày nay cần làm gì để góp phần bảo tồn và lan toả những tác phẩm thơ ca Thừa Thiên Huế?
2. Trong nhạc phẩm *Thương về xứ Huế*, tác giả Minh Kỳ có viết: “Huế là thơ, Huế là mơ”. Theo em, những yếu tố nào làm nên chất thơ, nét mơ của Huế?
3. Lập bảng thống kê theo mẫu sau:

Tên tác giả	Giai đoạn	Tên bài thơ yêu thích nhất	Nội dung	Nghệ thuật
?	?	?	?	?
?	?	?	?	?
?	?	?	?	?
?	?	?	?	?
?	?	?	?	?

4. Sưu tầm, biên soạn sổ tay, làm báo tường, thiết kế tập san,... về những bài thơ tiêu biểu của Huế qua mỗi giai đoạn trong thời gian từ 1945 đến nay (có hình ảnh minh hoạ).
5. Tên các nhà thơ Thừa Thiên Huế từ 1945 đến 1975 được dùng để đặt cho nhiều đường phố, trường học,... Hãy tìm hiểu và giới thiệu về một đường phố hoặc ngôi trường mang tên nhà thơ Thừa Thiên Huế từ 1945 đến 1975. (Gợi ý: Năm thành lập, tên gọi (nhà thơ Thừa Thiên Huế từ 1945 đến 1975), giới thiệu nhà thơ, vị trí, hình ảnh, truyền thống, thành tích,...).

¹ *Thài*: một điệu hát của người làng Chuồn, thường được diễn xướng trong lễ Thu Tế.

² *Giáp Đông* là *giáp Đông còi* / *Con đằm con rạm thì coi bằng vàng* (Ca dao).

Bài 2

VĂN XUÔI THỪA THIÊN HUẾ TỪ 1945 ĐẾN NAY



Văn xuôi Thừa Thiên Huế từ 1945 đến nay đã để lại nhiều dấu ấn đậm nét, vừa kế thừa truyền thống văn xuôi trung đại vừa thoát khỏi quy phạm, đi vào hướng hiện đại hoá. Các sáng tác văn xuôi Thừa Thiên Huế trong thời kì này đã phản ánh chân thật về con người và đời sống xã hội lúc bấy giờ. Bên cạnh đó, đội ngũ nhà văn đã có những tìm tòi, đổi mới về hình thức nghệ thuật mang lại diện mạo mới cho văn xuôi, khiến thể loại này dần bắt kịp thị hiếu thẩm mỹ của lớp độc giả mới.



Hình 2.1. Đầm phá Tam Giang

Có thể chia văn xuôi Thừa Thiên Huế từ 1945 đến nay thành 3 giai đoạn chính: từ 1945 đến 1975, từ 1976 đến 1985, từ 1986 đến nay. Mỗi giai đoạn đều có sự kế thừa giai đoạn trước, đồng thời có những bước đổi mới theo yêu cầu của thời đại.

Em hãy kể tên một số tác giả và tác phẩm văn xuôi Thừa Thiên Huế tiêu biểu giai đoạn 1945 đến nay.

1 Khái quát về văn xuôi Thừa Thiên Huế từ 1945 đến nay

1.1. Các giai đoạn phát triển của văn xuôi Thừa Thiên Huế từ 1945 đến nay

a. Giai đoạn từ 1945 đến 1975

Thời kì 1945 – 1954

Đây là thời kì kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954). Lúc bấy giờ, Thừa Thiên Huế nằm trong vùng bị địch tạm chiếm.

Về hình thức thể loại: văn xuôi Thừa Thiên Huế thời kì này chưa có nhiều sự cách tân, đột phá. Các tác phẩm tập trung vào hai thể loại chủ yếu là tiểu thuyết và truyện ngắn. Văn học hướng về đại chúng, trung tâm là công, nông, binh, vì vậy các sáng tác được viết bằng văn phong đơn giản, trong sáng, cốt truyện tuyến tính, một chiều.

Các nhà văn đã tường thuật sinh động, chân thật về cuộc chiến đấu anh dũng, hướng người đọc vào cuộc sống mới, cổ vũ kháng chiến, theo sát từng chiến dịch, biểu dương các chiến công anh dũng của quân và dân ta. Bên cạnh đó, các tác phẩm còn khắc hoạ chân dung người lính Cụ Hồ can trường, dũng cảm, hi sinh quên mình; hình tượng nhân dân với tấm lòng yêu nước, nghĩa tình.

Các sáng tác thời kì này phong phú về thể loại, đáp ứng yêu cầu của thời đại: truyện ngắn, kí, tiểu thuyết. Nghệ thuật xây dựng nhân vật có nhiều thay đổi, trong đó chú trọng khai thác thế giới nội tâm, những chuyển biến phức tạp trong đời sống tình cảm của con người. Nhờ vậy, chân dung nhân vật trở nên sinh động và chân thực hơn. Ngôn ngữ trần thuật và ngôn ngữ nhân vật không chỉ mang hơi thở thời đại, dấu ấn vùng miền mà còn thể hiện cá tính rõ nét.

Đội ngũ sáng tác văn xuôi tiêu biểu trong thời kì này gồm Trần Thanh Mại, Thanh Tịnh, Trần Thanh Địch, Phùng Quán, Bửu Tiên,... Các tác phẩm: *Bình Trị Thiên khóỉ lửa* (Nguyễn Văn Thương), *Trận Thanh Hương* (Nguyễn Khắc Thứ), *Vượt Côn Đảo* (Phùng Quán),...



Nhà văn Vũ Tú Nam trong bài *Nhớ Phùng Quán*, thay lời giới thiệu tập hồi kí *Tôi đã trở thành nhà văn như thế nào?* của Phùng Quán, đã viết: "Nhớ đến Phùng Quán, là nhớ đến bản thảo *Vượt Côn Đảo* đã gây ấn tượng tốt cho tôi, nhớ đến người bạn trẻ hai mươi tuổi,..."

Vượt Côn Đảo là tác phẩm đầu tay của nhà văn Phùng Quán, đánh dấu bước ngoặt trong cuộc đời cầm bút của ông, xuất bản lần đầu năm 1954 và đã được nhiều người đọc hoan nghênh, đón nhận. Ngay sau đó *Vượt Côn Đảo* đã nhận giải thưởng của Hội Văn nghệ Việt Nam (1954 – 1955).

Sau hơn nửa thế kỉ, kể từ lần in đầu tiên đến nay, sách đã được tái bản nhiều lần và vẫn được bạn đọc nhiều thế hệ tìm đọc. Năm 2007, cùng với hai tác phẩm *Tiếng hát trên địa ngục Côn Đảo* và *Tuổi thơ dữ dội*, *Vượt Côn Đảo* đã được trao Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật.

Đọc *Vượt Côn Đảo*, thế hệ trẻ hôm nay không chỉ yêu mến, trân trọng hơn những con người phi thường đã hi sinh tuổi xuân và xương máu cho hoà bình của đất nước mà còn được tiếp thêm nghị lực vượt qua bản thân, vượt qua hoàn cảnh, kiên định với mục tiêu để đi đến thắng lợi và thành công, như lời nhắn gửi của Phùng Quán: "Người chiến sĩ khi đã quyết định dẫn thân thì phải dẫn thân đến cùng, không quay đầu lại, không rẽ ngang rẽ tắt, không được thối lui, không được bỏ cuộc. Không có sự hèn hạ nào đáng ghê tởm hơn sự hèn hạ bỏ cuộc".



Hình 2.2. Bìa cuốn sách *Vượt Côn Đảo* (Phùng Quán)

Thời kì 1954 – 1975

Văn xuôi Thừa Thiên Huế thời kì 1954 – 1975 có những bước phát triển mạnh mẽ. Văn học gắn với các sự kiện lịch sử trọng đại: chiến thắng Điện Biên Phủ vẻ vang

năm 1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ (Geneva) được kí kết ngày 21-7-1954 (phân chia lãnh thổ nước ta thành hai miền, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới tạm thời), cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968, Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Thời kì này hình thành hai vùng văn học: văn học vùng tạm bị chiếm trong nội thành và văn học giải phóng ở chiến khu rừng núi. Cùng với đó là sự hình thành nhiều khuynh hướng, nhiều lực lượng sáng tác¹.

Văn xuôi Thừa Thiên Huế thời kì 1954 – 1975 chủ yếu bày tỏ nỗi nhớ quê hương, hướng về miền Nam và ca ngợi cuộc sống lao động quên mình để xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, nền kinh tế tập thể và chống chiến tranh phá hoại của Mỹ. Đặc biệt, qua sáng tác của mình, một số tác giả đã tỏ rõ thái độ quyết liệt và bức thiết đòi thống nhất nước nhà. Qua việc miêu tả bức tranh tăm tối, ngột ngạt của xã hội miền Nam lúc bấy giờ, khắc họa nỗi khốn cùng, tha hoá của nhiều kiếp người, các tác phẩm thể hiện tiếng nói đối kháng mạnh mẽ, đồng thời cổ vũ cho sự vùng lên đấu tranh của đồng bào mình. Văn xuôi thời kì này đã làm tốt nhiệm vụ cổ vũ chiến đấu, nêu cao lí tưởng của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng, góp phần tích cực vào việc động viên mọi nguồn sức mạnh cho cuộc kháng chiến.

Lực lượng tham gia sáng tác văn xuôi trong thời kì này tập hợp đông đảo đội ngũ nhà yêu nước và cách mạng, đặc biệt là các tác giả thành danh. Bên cạnh các tác giả quen thuộc như Phùng Quán, Trần Thanh Địch,... xuất hiện thế hệ nhà văn trẻ vừa cầm súng chiến đấu vừa cầm bút sáng tác như Tô Nhuận Vỹ, Hà Khánh Linh, Nguyễn Quang Hà, Trần Phương Trà, Nguyễn Tuyền Trung, Quế Lâm,... Ở thể loại văn xuôi, có thể kể đến các thành viên của nhóm Hồng Sơn, sau này là nhóm Việt, tiêu biểu như: Trần Duy Phiên (tập truyện *Trước khi mặt trời mọc*, 1972), Trần Hữu Lục (tập truyện *Cách một dòng sông*, 1972),...

Giai đoạn này cũng cần nhắc đến văn học trong phong trào yêu nước và đấu tranh đô thị. Gắn với phong trào là sự xuất hiện của các tờ báo, tập san, tiêu biểu như: tập văn *Ngày mai* (số 1 ra ngày 4-8-1954) (Ban biên tập gồm: Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ, Tôn Thất Dương Tiềm, kĩ sư Nguyễn Hữu Đính, nhà văn Võ Đình Cường); tuần báo *Lập trường* ra được 30 số do nhóm trí thức ở Viện Đại học Huế như Tôn Thất Hanh (Chủ nhiệm), Lê Tuyên (Chủ bút) và Cao Huy Thuận (Tổng Thư kí toà soạn), với sự tham gia của Lê Khắc Quyến, Mai Văn Lễ,... Bên cạnh đó, nhiều tờ báo là cơ quan ngôn luận của phong trào yêu nước dưới sự lãnh đạo của Đảng liên tục ra đời như: *Việt Nam Việt Nam* (6-1966); *Cứu lấy quê hương* (1-1967); *Tạp chí Việt* (8-1968); *Tập san Văn Sử* (7-1974). Chính những tờ báo, tập san này là nơi tập hợp đông đảo các nhà văn cùng hướng ngòi bút đấu tranh cho độc lập của dân tộc và tự do của nhân dân.

b. Giai đoạn từ 1976 đến 1985

Từ nửa cuối thập kỉ 70, những năm liền ngay sau khi kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, văn xuôi Thừa Thiên Huế về cơ bản vẫn tiếp tục phát triển theo những quy luật và tiếp nối cảm hứng chủ đạo trong thời kì chiến tranh trước đó.

¹ Xem thêm, *Địa chí Thừa Thiên Huế*, phần Văn hoá, tập 1, NXB Thuận Hoá, Huế, 2020, tr.1053.

Những sáng tác văn xuôi trong giai đoạn này đã tạo nên bức tranh văn xuôi muôn màu muôn vẻ. Đề tài chiến tranh và khuynh hướng sử thi vẫn nổi trội, có những tìm tòi và bước phát triển mới. Bằng chính sự trải nghiệm, vốn sống trong những năm tháng cầm súng nơi chiến trường ác liệt, các nhà văn đã để lại những trang viết về chiến tranh chân thực, sâu sắc và nóng hổi tinh thần thời đại. Dường như những kí ức về chiến tranh vẫn không thôi ám ảnh, thôi thúc như một món nợ cần phải trả cho nhân dân, cho đồng đội và cả cho lương tâm của người cầm bút.

Một số gương mặt nhà văn tiêu biểu như: Tô Nhuận Vỹ, Nguyễn Khắc Phê, Hồng Nhu, Nguyễn Quang Hà, Nguyễn Quang Lập, Thái Vũ, Hoàng Phủ Ngọc Tường,... cùng các tác phẩm tiêu biểu: *Dòng sông phẳng lặng* (3 tập, được viết từ năm 1974 đến năm 1981), *Ngoại ô* (1982) của Tô Nhuận Vỹ; *Đường qua làng Hạ* (1976), *Đường giáp mặt trận* (1985), *Những cánh cửa đã mở* (1986) của Hồng Nhu; *Nụ cười Ápxara* (1983) của Hà Khánh Linh; *Tiếng lục lạc* (1984), *Chuyện sót lại ở thung lũng Chóp Ri* (1986) của Nguyễn Quang Lập;...

c. Giai đoạn từ 1986 đến nay

Sau 1986, trước yêu cầu đổi mới toàn diện mọi mặt của đời sống xã hội, văn học Việt Nam nói chung và văn xuôi Thừa Thiên Huế nói riêng không nằm ngoài sự vận động, đổi mới chung ấy. Văn xuôi Thừa Thiên Huế giai đoạn này xuất hiện đa dạng các khuynh hướng. Có thể kể đến những khuynh hướng sau:

- *Khuynh hướng nhận thức lại hiện thực* với cảm hứng phê phán mạnh mẽ, cảm hứng bi kịch với niềm xót xa đến nhức nhối về thân phận con người trên tinh thần nhân bản. Tiêu biểu cho khuynh hướng này có các tác phẩm như: *Vùng sâu* của Tô Nhuận Vỹ; *Biết đâu địa ngục thiên đường* của Nguyễn Khắc Phê; *Những dấu chân của mẹ* của Hà Khánh Linh, *Đò ơi*, *Bốn mươi chín cây com nguội* của Nguyễn Quang Lập; *Vùng lôm* của Nguyễn Quang Hà;...

- *Khuynh hướng thế sự và đời tư* cũng hết sức phổ biến trong các sáng tác văn xuôi của nhà văn Thừa Thiên Huế sau 1986. Tác phẩm là những lát cắt của cuộc sống đời thường, là những khoảnh khắc của tâm trạng gắn với số phận của những con người nhỏ bé, đặc biệt là người phụ nữ, những số phận, những khát vọng tình yêu và hạnh phúc gia đình, và cả những bi kịch đời thường, bi kịch nội tâm như một thứ tiền định của người phụ nữ xứ Huế.

- *Khuynh hướng muốn tìm về với thiên nhiên, văn hoá, con người Huế* thể hiện khá rõ nét trong văn xuôi Thừa Thiên Huế sau 1986, đặc biệt trong thể loại kí. Mảnh đất vốn được thiên nhiên ban tặng vẻ đẹp thi vị, lãng mạn, trầm lắng, cũng là vùng đất giàu truyền thống văn hoá này đã nuôi dưỡng tâm hồn nhiều thế hệ nghệ sĩ, thăng hoa thành những tác phẩm nghệ thuật mang màu sắc vùng miền đậm đà. Các tác phẩm tiêu biểu như: *Ai đã đặt tên cho dòng sông*, *Hoa trái quanh tôi*, *Ngọn núi ảo ảnh*, *Miền cỏ thơm* của Hoàng Phủ Ngọc Tường; *Hồn mai* của Xuân Hoàng; *Vua trầm*, *Theo thuyền đánh cá mập*, *Ngày Valentine tôi đông xe ra Bắc* của Vĩnh Nguyên; *Linh Sơn mây trắng*, *Đi tìm ngọn*

núi thiêng, Lời tự tình của một dòng sông, Tâm thức núi của Nguyễn Văn Dũng; Chuyện Huế, Đôi triêng gióng của mẹ, Huyền sử cống Chém của Hồ Đăng Thanh Ngọc;...

– *Khuynh hướng tái hiện lịch sử* trong các sáng tác của các nhà văn sau 1986 cũng đạt được những thành tựu đáng trân trọng, góp phần vào sự hồi sinh mảng văn học viết về đề tài lịch sử trong tiến trình vận động, đổi mới văn học nước nhà. Các tác phẩm không chỉ mở rộng đề tài, chủ đề theo hướng tiếp cận gần gũi hơn với hiện thực đời sống sinh hoạt, đời tư thế sự, thân phận con người, đời sống văn hoá tâm linh dân tộc, mà quan niệm của các nhà văn trước một số vấn đề về thể loại và về lịch sử cũng mang những màu sắc thẩm mỹ mới, tiêu biểu như: *Biết đâu địa ngục thiên đường* của Nguyễn Khắc Phê; *Cuộc cờ lều Ngộ Vân, Cội nguồn vang bóng* của Trần Hạ Tháp; *Con gái người cung nữ, Lửa kinh đô* của Hà Khánh Linh; *Ngủ giữa trùng sơn, Bạc màu áo ngự* của Lê Vũ Trường Giang;...



Trong thời gian 30 năm làm "sân chơi", làm nơi ước mầm cho các cây bút, Tạp chí *Sông Hương* còn là nơi truyền tải các tư tưởng nghệ thuật của nhà văn cả nước qua nhiều thời kì. Ở đó có cả dấu ấn của những biến động thăng trầm của đất nước, như truyện *Giếng trắng* của Dương Thành Vũ ghi lại những phận đời trong thời bao cấp; *Chuyện từ thời chiến* của Nguyên Quân lại là mạch văn khai thác đề tài hậu chiến, ... Ban tuyển chọn gồm Hồ Đăng Thanh Ngọc, Hoàng Việt Hùng, Nhụy Nguyên chủ trương chọn truyện ngắn hay, và vì trước đây *Sông Hương* từng làm tuyển truyện ngắn 20 năm, nên lần này ban tuyển chọn đã chọn một số truyện mà lần trước chưa chọn. Đây chính là dịp bạn đọc có cơ hội đọc lại những truyện: *Niết bàn bốc cháy* của Đoàn Lê, *Dịch quý sứ* của Tạ Duy Anh, *Cún* của Nguyễn Huy Thiệp, *Người đoán mộng giỏi nhất thế gian* của Phạm Thị Hoài, *Qua sông* của Cung Tích Biền, ... Tuyển tập thật sự là một dịp tể tựu của nhiều thế hệ góp mặt trên tạp chí *Sông Hương*, từ Thái Ngọc San, Tô Nhuận Vỹ, Trần Duy Phiên, đến Quế Hương, Nguyễn Quang Lập, Trần Hạ Tháp, Minh Đức Triều Tâm Ảnh, Nhật Chiêu, ...



Hình 2.3. Tập truyện ngắn *Sông Hương 30 năm (1983 – 2013)* dày hơn 950 trang, do NXB Trẻ và NXB Thuận Hoá ấn hành

2 Các tác giả tiêu biểu của văn xuôi Thừa Thiên Huế từ 1945 đến nay

a. Phùng Quán (1932 - 1995)

Nhà văn Phùng Quán quê ở xã Thuỷ Dương, huyện Hương Thuỷ (nay là phường Thuỷ Dương, thị xã Hương Thuỷ), tỉnh Thừa Thiên Huế. Mười ba tuổi, ông gia nhập Quân đội nhân dân Việt Nam, là bộ đội trinh sát Trung đoàn 101, đóng tại Thừa Thiên Huế, tham gia nhiều trận đánh ác liệt ở địa phương. Những năm cuối cuộc kháng chiến

chống Pháp, ông làm công tác hậu cần ở đoàn văn công khu IV. Phùng Quán đã từng công tác ở nhiều lĩnh vực: Phòng Tuyên truyền – Bộ Thủy lợi, Vụ Văn hoá quần chúng – Bộ Văn hoá, Nhà văn hoá Trung ương,...

Những sáng tác văn xuôi tiêu biểu của Phùng Quán: *Vượt Côn Đảo* (tiểu thuyết, 1955), *Tuổi thơ dữ dội* (tiểu thuyết, 1987), *Ba phút sự thật* (kí, 2006), *Tôi đã trở thành nhà văn như thế nào?* (hồi kí, 2007),...

Trong sự nghiệp sáng tác, ông đã đạt được nhiều giải thưởng: Giải Ba Giải thưởng Hội Văn nghệ Việt Nam (1954 – 1955); Giải Nhất Kỳ thi Văn nghệ hưởng ứng Đại hội Liên hoan Vác-xô-vi ở Việt Nam năm 1955, Giải A – Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam năm 1987, Giải thưởng Nhà nước về văn học và nghệ thuật đợt 2 năm 2007.

b. Hồng Nhu (1934 - 2022)

Nhà văn Hồng Nhu tên thật là Trần Hồng Nhu, quê ở làng Mỹ Lợi, xã Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Từ năm 1981, ông là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Ông đi bộ đội từ năm 1948 đến năm 1961. Sau đó, ông công tác trong ngành thủy lợi ở Nghệ An, tham gia Ủy viên Thường vụ Hội Văn nghệ Nghệ Tĩnh. Từ năm 1987, Hồng Nhu công tác ở Hội Văn học Nghệ thuật Thừa Thiên Huế, làm Phó Chủ tịch Hội, Tổng biên tập Tạp chí *Sông Hương*. Năm 1998, ông về hưu và tiếp tục sáng tác.

Những tác phẩm văn xuôi tiêu biểu của Hồng Nhu: *Ý nghĩ mùa thu* (tập truyện ngắn, 1971), *Đêm trầm* (tập truyện ngắn, 1976), *Tiếng nói chìm sâu* (tập truyện ngắn, 1976), *Gió thổi* (tập truyện ngắn, 1978), *Cây tâm hồn trắng* (tập truyện ngắn, 1984), *Hai giọt sương* (truyện ngắn thiếu nhi, 1986), *Thuyền đi trong mưa ngâu* (tập truyện ngắn, 1995), *Lễ hội ăn mây* (tập truyện ngắn, 2001), *Trà thiếu phụ* (tập truyện ngắn, 2003), *Vịt trời lông tía bay về* (tuyển tập, 2005), *Biển ở ngay thêm nhà* (tiểu thuyết, 2006), *Chuyện một tình yêu* (tập truyện ngắn, 2007), *Bao nhiêu là cát* (tập truyện ngắn, 2007), *Đồi trở gió* (tiểu thuyết, 2008).

Trong sự nghiệp sáng tác, ông đã đạt được nhiều giải thưởng văn học: Giải Ba Văn nghệ Quân đội tặng năm 1958; Giải A – Văn nghệ Nghệ An tặng năm 1980, Giải chính thức Văn học nghệ thuật Nguyễn Du (Nghệ An) năm 1985; 3 Giải A – Văn học nghệ thuật Cố đô Huế (1987 – 1992, 1993 – 1998, 1998 – 2002); Giải Nhì Văn nghệ Quân đội 1994; Giải A do Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam tặng năm 1995; Giải B Cây bút vàng năm 1998 – 2000 do Bộ Công an và Hội Nhà văn Việt Nam trao cho truyện ngắn, Giải thưởng Nhà nước về văn học và nghệ thuật năm 2012.



Hình 2.4. Nhà văn Phùng Quán



Hình 2.5. Nhà văn Hồng Nhu

c. Hoàng Phủ Ngọc Tường (1937 - 2023)

Nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường sinh tại thành phố Huế, quê gốc ở làng Bích Khê, xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Thuở nhỏ, ông sống ở Huế và học hết bậc trung học tại đây. Năm 1960, ông tốt nghiệp khoá I ban Việt Hán, Đại học Sư phạm Sài Gòn. Năm 1964, ông nhận bằng Cử nhân Triết tại Đại học Văn khoa Huế. Từ năm 1960 đến năm 1966, ông dạy học tại Trường Quốc Học Huế.

Năm 1966, ông thoát li lên chiến khu, tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cho đến 1975. Năm 1978, ông được kết nạp vào Hội Nhà văn Việt Nam. Ông từng là Tổng Thư kí Hội Văn học nghệ thuật Bình Trị Thiên - Huế, Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật Bình Trị Thiên, Tổng biên tập Tạp chí *Cửa Việt*.



Hình 2.6. Nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường

Hoàng Phủ Ngọc Tường chuyên về thể loại kí, với những tác phẩm tiêu biểu: *Ngôi sao trên đỉnh Phu Văn Lâu* (1971), *Rất nhiều ánh lửa* (1979), *Ai đã đặt tên cho dòng sông* (1986), *Bản di chúc của cỏ lau* (truyện kí, 1984), *Hoa trái quanh tôi* (1995), *Huế - di tích và con người* (1995), *Ngọn núi ảo ảnh* (2000), *Rượu hồng đào chưa uống đã say* (truyện kí, 2001), *Trình Công Sơn và cây đàn lya của hoàng tử bé* (bút kí văn hoá, 2005), *Miền cỏ thơm* (2007), *Lời tạ từ gửi từ một dòng sông* (2011),...

Trong sự nghiệp sáng tác, ông đã đạt được nhiều giải thưởng: Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam năm 1980; tặng thưởng Văn học của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam năm 1999, 2008; Giải A - Giải thưởng Văn học nghệ thuật Cố đô Huế (1998 - 2003); Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật năm 2007;...

3 Văn bản**VỊT TRỜI LÔNG TÍA BAY VỀ**

Hồng Nhu

Đầm phá bao la, khúc phình ra, khúc eo lại kéo một vệt dài theo mép biển, chạy suốt từ Thuận An đến Tư Hiền, nối liền hai cửa.

Tháng Giêng, khi cái rét cuối mùa còn nấn ná trong màn sương thưa màu tàn giấy buông lơ lửng từ trên vòm cây xuống sát mặt cỏ, thì làng xóm ven bờ bắt đầu rậm rịch vào mùa lễ hội cầu ngư.

Trong lúc dân đánh cá chuyên sống trên cạn, đắm mình vào không khí đình đám, rước cầu rộn ràng mỡ bò, mỡ heo ăn uống xô bồ thì dân vạ chài đắm phá chuyên sống trên mặt nước hành lễ theo tục lệ riêng của họ một cách lẫm lì, đậm màu bi tráng hoang dại. Dân trên cạn gọi họ là “bọn mọi đầm”.

Từ xa xưa, có lẽ từ khai thiên lập địa, và không biết khởi đầu từ đâu, từ điều gì, dân chài vạ đắm phá quen sống cô lẻ từng vạ thuyền một. Gần như họ không có ý thức

cộng đồng và không chấp nhận sự cộng đồng. Người già kể lại rằng, sau Tết, vào một ngày giữa tháng Giêng nắng ráo nhưng thường là còn cảm cảm gió đông bắc, họ nhỏ sào từ nơi ẩn trú đưa thuyền ra giữa vùi phá mênh mông. Họ bày bàn lễ Thám Đầm ngay trên đầu mũi thuyền. Mâm cúng đơn sơ nhưng khác thường. Ngoài đồ mã như mũ măng giáp giày bằng giấy và hương hoa, người ta bày một thau đựng nước trong đó lững lơ bơi mấy chú cá. Trên miệng thau, hai thanh tre nhỏ bản đặt chéo chụm đầu lại thành hình chữ V, phân hở hướng vào lòng thuyền, tượng trưng cho sự vây bủa thắng lợi. Chủ thuyền đóng khố hoặc quần đùi, mình trần trụi, một dải vải đỏ dài đủ chít một vòng ngang trán, hai múi quàng vòng ra sau vai, luồn qua nách, thắt hồ lại rồi buông thông giữa hai vầng vú. Người vợ chủ thuyền cũng phục sắc như vậy, chỉ khác là phần dưới mặc quần vo lên ngang bắp chân. Đứa con trai trưởng của họ ăn mặc như bố, hai tay cầm hai thanh gỗ gõ vào mạn thuyền loong coong theo nhịp một. Hương trầm đốt lên, thân chủ rì rầm khẩn. Đoạn anh ta thò tay vào thau nước, tài tình nhót lên một chú cá đang lượn lơ, ngậm ngang miệng, nhảy xuống sông bơi đứng. Cách thuyền một khoảng mười sải, anh ta dừng lại, rút con cá từ miệng ra tung cầu vồng lên thuyền. Người vợ đã sẵn sàng, hai tay cầm chiếc vợt đưa ra đón con cá, thành thực và chuẩn xác như xiếc. Trong giờ khắc đó, nếu chị ta hứng trật thì sự xui cả năm là phần chắc. Nhưng điều này gần như chẳng bao giờ xảy ra. Khi người vợ nghiêng vợt đổ con cá vào sạp thuyền, người chồng liền hụp đầu lặn xuống đáy đầm. Ở đó, anh ta lạy Hà Bá hai lạy như người đang trên cạn vẫn lạy. Xong, bơi trở lại thuyền. Tất cả lễ vật đều trút xuống sông dâng Hà Bá, trừ con cá ném từ dưới lên. Đó là con cá mà thần phá đã ban tặng cho thân chủ. Lễ tất.

Vào một ngày như thế, một chiếc thuyền đóng toàn bằng tôn trắng không rỉ của Mỹ từ mứt đầm Thủy Tú lướt bay ra mặt phá Cầu Hai. Bấy giờ là lúc họ vừa lễ Hà Bá xong, trên chiếc trang thờ nhỏ được trang trí khá đẹp bằng nhựa màu và giấy trang kim lấp lánh treo chính giữa vòm, cách ngăn nhìn từ cửa mũi vào, nén hương cúng ông bà tổ tiên đang cháy nốt phần còn lại. Những người lớn đã ăn xong, đã vào việc của mình. Một bầy năm sáu đứa trai gái lít nhít đang còn ngồi quanh mâm cỗ, ăn rốn. Dáng vẻ chúng hậm hùi, cần mẫn như việc ai nấy làm. Chúng không hề nói năng, tranh cướp nhau ồn ào như bọn trẻ con trên cạn mỗi khi chúng ăn, những đôi mắt vát đuôi thuyền lạnh sắc cứ chốc chốc lại lia chéo qua nhau, mồm phùng to, nhai một cách khoáng đạt và bất cần. Tiếng máy nổ phành phạch, đều đều hoà tiếng nước bị rạch xé, ào ạt, long bong, xoá xoà,... hai bên mạn.

Người chủ thấp đậm ngồi sau lái, điều khiển thuyền bằng một sợi dây, đầu có buộc chiếc vòng quẩn màu xanh làm chỗ ngoắc các ngón tay, dáng ung dung nhưng đôi mắt bồn chồn nhìn qua vai trần của anh con trai cao lớn đang đứng chống nạnh đầu mũi.

- Mừng! Mi nhìn chi rứa? - Người mẹ thôi lục cục dọn dẹp trong khoang, khom lưng chui ra, giọng âu yếm mà gần như mắng. Mừng quay mặt lại trả lời mẹ:
- Có nhìn chi mô! Mạ sửa soạn, chuẩn bị mọi thứ cho tui chưa?
- Rồi! Đã đến ngày mô mà gấp? Có giấy báo rồi há?
- Rồi.

- Đưa coi! Đưa mô đọc tau nghe thử - người cha lên tiếng.

Anh con trai ngồi xuống, mặt vẫn quay về phía trước, nhìn mông lung về vệt mờ làng xóm bên này cửa sông. Lườn thịt ở lưng anh ta động đậy, báo hiệu sẵn sàng cuộc đối thoại và tuồng như ngồi vậy, anh ta vẫn nhận biết những gì đang xảy ra phía sau, kể cả cái tia nhìn đượm buồn của mẹ.

Người cha bắt đầu. Sự ngổn ngang lòng dạ và cố kìm nén khiến ông bã buội cả người, giọng nói vốn đã trầm giờ đây càng chìm xuống, đục như nước lụt nguồn về.

- Mi quyết rồi hả Mừng?

- Rồi đó cha!

- Rửa răng bữa đi “khám bác sĩ” mi không cho tau với mạ mi biết? Mi muốn nhảy qua đầu tau hèn?

- Dạ mô dám cha. Bữa nó tui cũng có nói rồi. Cha không ưng nên không để tai nghe...

Người mẹ bây giờ đã ra mũi, ngồi sau lưng đứa con trai lớn. Bầy em sau khi ăn xong, chúng sà tới ràn rạt như một đàn le le, lặng lẽ ngồi bu xung quanh mẹ, há mồm hóng chuyện.

Lát sau, người mẹ chép miệng như tự than với chính mình:

- Cả đời chỉ biết sông đầm cá mú, chừ vô đó làm lụng rặng, ăn uống rặng?

Mừng quay lại, nét cô liêu trong đôi mắt mẹ làm anh chùng lòng xuống:

- Ui chùi! Anh em sao mình vậy, họ ăn chi mình ăn nấy, họ làm chi mình làm nấy. Lo chi lo rửa, mệt quá mạ ơi.

Đàn em giờ mới riu rít, đứa bấu tay, đứa bám cổ:

- Anh Mừng, anh đi mô rửa? Vô Đà Nẵng ha? Sài Gòn ha? Ngon lành dễ sợ? Cho em đi với, ha? Ha?

Thằng anh lừ mắt, quát to:

- Câm! Việc người lớn, đâu phải việc tụi bây! Vô khoang, mau!

Thuyền rịch rịch... rịch rịch... rồi tắt máy, tấp vào bờ. Mừng nhún chân. Nhoáng một cái, chiếc dây dừa neo to bằng ngón chân cái đã mềm mại trườn lên, ôm vòng thân cây si, ngoắc lại. Cây si ườn ra trên mặt nước, vòm lá che mát cả một khoảng rộng. Như một ông già thông thái, si buông những chòm râu của mình xuống nước, mách bảo cho dân vạn chài lang thang và ngang tàng những điều mà người đời không ai mách bảo được.

Mừng lên bờ. Người cha vẫn ngồi sau lái, trầm tư. Ráng chiều muộn đỏ cả khúc đầm, viền quanh nửa thân của ông, khắc thành những đường gồ nâu sáng.

*

* *

[Kí ức của ông Vui, bố của Mừng khi ông đang còn nhỏ sống cùng bố mẹ trên đầm phá. Ba mươi năm về trước, ông Vui bắt cô Mận về làm vợ. Cuộc sống vợ chồng, con cái êm đềm

trên đầm phá. Phe cộng hoà bắt lính, nhờ vợ, ông Vui trốn thoát việc đi lính. Khi Mừng lớn lên, để bảo vệ con đồng thời duy trì dòng giống, nghề nghiệp tổ tiên, ông Vui bày kế hoạch cho con trai trốn vào Nam để khỏi phải đi bộ đội, tham gia cách mạng.]

*

* *

Đã biết tính cha, Mừng nghe quá trái tai nhưng không dám mở miệng. Anh ngồi ngơ ngậy, mồ hôi dầu túa ra khắp người. Chàng trai đưa mắt cầu cứu mẹ. Bà Vui nhè nhẹ lắc đầu.

Thời gian tan chậm chạp như sương đầm buổi mai tháng tám.

– Răng? Mi có ăn lời cha mi không? – Ông Vui lại cất tiếng, lòng mày xéch ngược như hai con tôm vít lộn đầu.

– Dạ... dạ...

– Dạ dạ chi. Một là mi gặt, hai là mi lặt. Gặt chẳng nói mần chi. Lặt, sẵn con sào sấm bịt sắt nhọn đó, con sào từ thời ông nội mi để lại đến chừ. Tự tay tau sẽ phóng cho mi một phát, cho mi về hâu Hà Bá. Tau đã nói là làm. Ông mẹ cho phép rồi. Nói đi, Mừng!

Bà Vui kêu xé lên một tiếng, ôm chặt Mừng hoảng hốt.

– Dạ, tui xin nghe lời cha.

– Phải! Rứa là phải, con ơi. Thề đi, thề trước vong linh tổ tiên ông mẹ, trước thủy cơ mầu nhiệm Thần Phá đi!

Mừng như chiếc đồ mỏng manh bị dòn đến giữa mắt bão. Anh đứng dậy, trong đầu loé lên một tia chớp. Đến nước này đành phải lừa dối bố mẹ thôi, điều mà không một người trai đầm phá nào cam tâm làm. Anh hướng về phía bàn thờ, cúi đầu, rành rọt:

– Con là thằng Mừng xin thề sẽ làm theo lời phải của cha. Nếu trái lời, xin chịu chết bầm chết giập.

Bà Vui thở hắt ra một hơi dài. Ông Vui hả hê với chiếc can nhựa. Rượu tràn ra cả chiếu từ ba chiếc tô loe miệng. Bà Vui uống mấy ngụm xong đặt xuống, trong lúc hai cha con cặm úp tô xuống chiếu. Không ai chấp đàn bà khi uống, dù là đàn bà đầm phá. Nhưng anh con trai có học và mần cảm lờ mờ rằng, người mẹ đang tính toán một điều gì đó. Anh thấy cần mau chóng kết thúc câu chuyện.

– Tui chỉ xin cha một điều. Không thể trốn vô Sài Gòn được. Làm như vậy mang tiếng lảm và nhất là gây ảnh hưởng xấu cho cả đoàn lính mới của quê ta. Một, tui cứ lên huyện tập trung, cứ đi theo anh em về đơn vị. Dọc đường, một lúc sơ hở nào đó, tui sẽ lủi. Cha biết đó, tui mà lủi thì chỉ có Thần Đầm mới bắt được mà thôi...!

– Rồi! Rồi! Được!

Trong lúc người cha thanh thoi xoài thẳng cả bốn tay chân ngáy như sấm thì hai mẹ con ra ngồi sau lái, thì thầm. Đêm bí ẩn cũng gần tàn.

Mờ sáng. Mặt đầm chìm trong một màu bênh bệch như nước lược cá.

Mừng quân Jin xám, sơ mi sọc như một cậu trai thành phố, ngồi sau lái. Người cha giật máy. Ông già sáu mươi tay vẫn còn khoẻ lắm, chỉ hai vòng máy nổ. Thuyền xé nước nhằm hướng tây nam đường quốc lộ. Mừng muốn được một lần tự điều khiển vạn thuyền trước khi đi xa.

Ông Vui há mồm ngạc nhiên khi thấy rập rình chung quanh thuyền ông, nhiều vạn khác cùng vượt qua, tiếng máy nổ rền cả mặt phá. Người ta gọi, kêu, hú, hét, vẫy tay, quơ nón mũ,... Lại có cờ quạt cắm đầu các mũi thuyền nữa. Đò thăm mọi lạch nguồn.

Cả một cộng đồng các vạn chài vùng đầm phá, không biết do ai tổ chức, hẹn hò, đúng ngày giờ đã có mặt để đưa tiễn người con trai đầu tiên của họ ra đi bộ đội cách mạng.

Ông Vui đứng đầu mũi, bóng dựng như cái cột buồm, mắt lia khắp bốn bên. Trong lúc thẳng con ông hoà nhập vào cái dàn đồng ca hú hét, vẫy tay múa chân, quơ nón,... đáp lại, thì ông bỏ vào khoang trong, ngồi lặng. Nhưng đôi mắt tinh như mắt rắn nước của ông vẫn không bỏ sót một chi tiết nào qua kẽ hở như sợi chỉ giữa vòm mũi và mạn. Ông không khỏi xúc động và tự hào, cho dù là một niềm tự hào cay đắng.

Đoàn thuyền cập bến. Mọi người đều ra đứng ngoài khoang. Mừng rải mấy bước trên cầu ván, nhảy lên bờ.

- Cha mạ với mấy em ở nhà. Tui đi!

- Ồ... đi! Cho mạnh giỏi!

Mừng bước lên đường nhựa, khuất dần sau những hàng cây chạy dài hai bên quốc lộ.

Đoàn thuyền vạn chài đưa tiễn tản ra, ai về xứ nấy. Một ngày chài lưới mới đang chờ đợi. Phía núi Mu Rùa, ngoài cửa biển, mặt trời nhô lên. Mặt đầm óng ánh một màu trắng say say như rượu tưới.

Thuyền ông Vui về sau hết. Hôm nay là ngày Mừng ra đi, ông không đánh bắt. Về tới gốc si già, bà Vui vung tay để sợi neo mềm mại trườn lên, ngoắc vào thân cây. Cái vung tay của bà không thể nói là kém hơn con trai bà. Bà đốt hai nén hương, một cắm lên trang thờ, một cắm đầu mũi - nơi vẫn hàng năm đặt lễ cúng Thần Đầm. Ông Vui nhìn vợ, không giấu được vẻ lạ lùng bắn khoả trên khuôn mặt như tạc bằng lim rờng.

- Mụ mần chi rứa?

- Thắp hương!

- Thắp chi?

Hỏi xong, ông Vui cảm thấy mình quá ư vô lí. Thắp hương cho thần linh tiên phật, cho tổ tiên ông bà cha mẹ, cầu mong cho con cái được bình yên vô sự ăn nên làm ra... thì đâu có thừa, đâu phải là việc không nên mà hỏi. Tâm càng thành, càng được phù hộ. Thần linh chỉ trừng phạt những lòng giả dối. Nhưng mà... chi rứa hè? ... Ông chột dạ, lom lom nhìn.

Bà Vui ngồi bệt xuống, hai chân xếp ngoặc ra sau, chấp tay lạy. Đoạn bà đứng dậy, chiếu thẳng mắt vào chồng. Ông Vui như bị đông khiến bật đứng lên cạnh vợ. Bà Vui khẩn to như đọc:

- Trên có chư vị Thủy Vương Hà Bá, dưới có vong linh ông bà cha mẹ. Con xin được giải lời hứa nguyện cho chồng con, con trai con. Chồng con vì thương con mà bày điều trái đạo. Con trai con vì không muốn phiền lòng cha mà phải thề nước hai. Đi thuận gió, về thuận mưa, nghe lời phải, bỏ điều tà. Con trai con đã một lòng, chồng con cũng không hai dạ. Rập đầu mong được chứng giải. Kính cáo.

Ông Vui đã ngồi đánh phịch - Bà Vui tạ xong ra đứng trước mũi, rút con sào đầu bịt sắt nhọn đặt cạnh.

[...]

- Đây! Tui xin được thay thằng Mừng gửi lại ông một cái lắc đầu... Ngày xưa, ông trốn lính là lợi cách mạng. Ngày nay, thằng Mừng trốn lính là hại cách mạng. Hắn không bao giờ làm. Ông hãy phóng vào ngực tui đi!

Sự việc diễn ra quá dữ dội và bất ngờ. Ông Vui kiệt sức, lấp bấp:

- Mụ... mụ... Ui chui cái mụ...!

Ông rên rĩ trong lòng. Ta thấp mưu hơn vợ con ta rồi... Cảnh tiền đưa của cộng đồng các vạ chài đâm phá hồi nãy hẳn rõ trong óc ông. Thốt nhiên, ông vụt nhận ra rằng, sự thất bại của ông cũng... cũng thật là mát mặt...

Ông bước ra, quát vợ:

- Thôi đi vô nấu cơm! Con mụ “mọi đầm” kia!

Vừa lúc, thằng con áp út đang ngồi chơi khuất đầu bên kia cửa mui, vỗ tay reo:

- Mạ ơi! Vịt trời lông tía về rồi! Đó! Đó, mạ thấy không? Vịt trời lông tía!

Người mẹ nhìn vọi lên cao:

- Ờ... ờ... nó bay đi, đến mùa hè lại bay về, có chi lạ mô con!

Ở vùng đầm phá, vịt trời có nhiều loại. Nhưng loại lông tía mới là loại quý hiếm, săn mỗi rất giỏi. Dân vạ chài đầm phá chuyên sống trên mặt nước xưa nay vẫn coi chúng là sứ giả của những điều tốt lành, may mắn.

(Truyện ngắn Huế từ năm 2000, Nxb Thuận Hoá, Huế, 2023)



1. Bối cảnh truyện ngắn *Vịt trời lông tía bay về* diễn ra ở đâu?
2. Lễ Thăm Đầm của người dân đầm phá được nhà văn miêu tả như thế nào?
3. Em hãy phân tích tâm trạng của ông Vui khi chứng kiến cộng đồng các vạ chài vùng đầm phá tiễn con cái họ đi bộ đội cách mạng.
4. Tại sao ông Vui lại chột nhận ra: “sự thất bại của ông cũng... cũng thật là mát mặt...”?
5. Hình ảnh đàn chim vịt trời lông tía xuất hiện cuối tác phẩm có ý nghĩa gì?
6. Em cảm nhận như thế nào về nhân vật người mẹ trong truyện?



Đọc lại mục I. và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Nêu đặc điểm khái quát của văn xuôi Thừa Thiên Huế thời kì 1945 – 1954.
2. Văn xuôi Thừa Thiên Huế giai đoạn 1945 – 1975 tập trung ở những chủ đề nào?
3. Trình bày các khuynh hướng chính của văn xuôi Thừa Thiên Huế giai đoạn sau 1986.
4. Lập bảng thống kê các tác giả tiêu biểu của văn xuôi Thừa Thiên Huế giai đoạn từ 1945 đến nay theo mẫu sau:

Tên tác giả	Giai đoạn	Tên tác phẩm	Nội dung	Nghệ thuật
?	?	?	?	?
?	?	?	?	?
?	?	?	?	?

5. Thiết kế 01 video giới thiệu một ấn phẩm văn xuôi Thừa Thiên Huế giai đoạn từ năm 1945 đến nay.
6. Tên các nhà văn Thừa Thiên Huế từ 1945 đến nay được dùng để đặt cho đường phố, trường học,... hãy tìm hiểu và giới thiệu về một trong những đường phố hoặc ngôi trường ấy.

CHỦ ĐỀ

MĨ THUẬT HIỆN ĐẠI THỪA THIÊN HUẾ

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được một số đặc điểm tổng quan về mỹ thuật hiện đại Thừa Thiên Huế.
- Nhận biết được một số kỹ thuật cơ bản về chất liệu của các tác phẩm mỹ thuật.
- Nhận diện được phong cách, đề tài của các họa sĩ tiêu biểu tại Thừa Thiên Huế.
- Nhận biết được giá trị của tác phẩm mỹ thuật trong đời sống.



Bài 1

KHÁI QUÁT VỀ MĨ THUẬT HIỆN ĐẠI Ở THỪA THIÊN HUẾ



Mĩ thuật hiện đại ở Thừa Thiên Huế được kế thừa và phát triển trên nền tảng mỹ thuật trang trí truyền thống đặc sắc kết hợp giữa mỹ thuật dân gian xứ Huế và cung đình nhà Nguyễn. Cho đến khi hoạ sĩ Lê Văn Miến quay về Việt Nam (1895) sau khi được đào tạo mỹ thuật hàn lâm tại Trường Mỹ thuật Paris đã đánh dấu một giai đoạn mỹ thuật hiện đại Việt Nam và Thừa Thiên Huế với nền tảng kiến thức mỹ thuật, kĩ thuật chất liệu và biểu hiện tạo hình theo xu hướng hiện đại của thế giới.

1. Em biết gì về mỹ thuật hiện đại Thừa Thiên Huế?
2. Chia sẻ cảm nhận về một tác phẩm mỹ thuật hiện đại của Thừa Thiên Huế mà em có dịp thưởng thức.

1 Khái quát về các giai đoạn phát triển của mỹ thuật hiện đại Thừa Thiên Huế

Mĩ thuật hiện đại thế giới được định hình trong giai đoạn từ thập niên 1860 đến thập niên 1970 ở các quốc gia phương Tây và Nam Mỹ. Phong cách và triết lí của nghệ thuật hiện đại là vượt qua quá khứ truyền thống với một tinh thần thể nghiệm. Các nghệ sĩ hiện đại thể nghiệm với những cách nhìn mới và với những ý tưởng mới về bản chất vật liệu và các chức năng của nghệ thuật. Nghệ thuật hiện đại có xu hướng xa rời tính tự sự (vốn dĩ là đặc trưng của nền nghệ thuật truyền thống) để hướng tới tính trừu tượng, không còn mô phỏng, lệ thuộc vào thực tại. Với họ, nghệ thuật phải mổ xẻ cuộc sống và bay ra khỏi cuộc sống bằng những phương pháp sáng tác mới như chủ nghĩa Ấn tượng, chủ nghĩa Lập thể, chủ nghĩa Biểu hiện, chủ nghĩa Siêu thực, chủ nghĩa Dada, chủ nghĩa Vị lai,...

Trong bối cảnh chung đó, tại Việt Nam, năm 1924, người Pháp đã thành lập Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương, đánh dấu một bước chuyển mình quan trọng của mỹ thuật Việt Nam từ một nền mỹ thuật dân gian thuần túy lâu đời sang mỹ thuật hàn lâm. Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương là một cơ sở đào tạo chuyên sâu về nghệ thuật và hội hoạ, góp phần thúc đẩy bước phát triển nhanh chóng của mỹ thuật Việt Nam. Sự ra đời của Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương là một mốc lịch sử quan trọng của mỹ thuật hiện đại Việt Nam. Sự đón nhận văn hoá Pháp trên cơ sở nền tảng nghệ thuật

truyền thống Việt Nam, lấy phương pháp khoa học của nghệ thuật phương Tây kết hợp với nghệ thuật truyền thống Việt Nam làm phong phú hơn nghệ thuật dân tộc.

Cùng chung bối cảnh này, nhưng mĩ thuật hiện đại Thừa Thiên Huế lại có những nét đặc thù riêng về điều kiện hình thành, nền tảng, thời điểm và nhân tố. Mĩ thuật hiện đại Thừa Thiên Huế có thể chia thành các giai đoạn sau:

1.1. Giai đoạn 1: Từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945

Từng là kinh đô của một triều đại phong kiến cuối cùng của Việt Nam, Huế sở hữu nền mĩ thuật có sự giao thoa rõ nét giữa mĩ thuật dân gian và mĩ thuật cung đình. Tài hoa của nhiều lớp nghệ nhân dân gian bản địa và nghệ nhân bách nghệ trong cả nước (được trung tâm về đây từ khi Huế còn là thủ phủ xứ Đàng Trong của các Chúa Nguyễn và các triều vua nhà Nguyễn sau này) đã góp phần làm nên một nét riêng đặc sắc cho nghệ thuật triều Nguyễn. Sự cộng hưởng này đã để lại cho xứ Huế những di sản nghệ thuật đồ sộ, đặc biệt là trong lĩnh vực mĩ thuật.

Giai đoạn này, mĩ thuật tiếp biến, chịu ảnh hưởng từ những trào lưu mĩ thuật phương Đông và phương Tây, làm phong phú thêm các hình thức mĩ thuật vốn đã đa dạng của Thừa Thiên Huế. Như dưới thời vua Gia Long đã xuất hiện tranh phong cảnh thủy mặc, sơn thủy, trúc lan; hay tranh gương – một loại tranh độc đáo được vẽ trên kính; hay nghệ thuật pháp lam đã được du nhập và sản xuất tại chỗ để sử dụng trang trí trong một số công trình kiến trúc; bên cạnh đó còn có nghệ thuật khảm sành sứ, khảm cẩn xương, ngà, xà cừ, nghệ thuật bích họa, nghệ thuật nề vữa, chạm khắc gỗ, đá, nghệ thuật đúc đồng... Tất cả đã góp phần làm cho nền tảng mĩ thuật truyền thống Huế trở nên đa dạng, đặc sắc hơn bao giờ hết.

Năm 1898, sự xuất hiện của họa sĩ Lê Văn Miến (hay còn gọi là Lê Huy Miến) – người đầu tiên vẽ tranh sơn dầu ở Việt Nam – đã tạo nên một dấu ấn đậm nét trong lịch sử mĩ thuật hiện đại. Họa sĩ Lê Văn Miến được đào tạo mĩ thuật hàn lâm tại Trường Mỹ thuật Paris. Ông đã mang những kiến thức mĩ thuật, kĩ thuật, chất liệu về Thừa Thiên Huế, đánh dấu sự khởi đầu cho một giai đoạn mĩ thuật hiện đại Việt Nam và Thừa Thiên Huế theo xu hướng hiện đại của thế giới.

Xét trên bình diện lịch sử mĩ thuật, có thể thấy họa sĩ Lê Văn Miến là một nhân vật nổi trội, duy nhất và tiên phong của mĩ thuật Việt Nam và mĩ thuật xứ Huế trong giai đoạn cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX. Nhà phê bình nghệ thuật Thái Bá Vân khi đánh giá bức tranh *Bình vãn* (1898) đã viết: "... họa sĩ Lê Văn Miến với bức tranh *Bình vãn* là một cái mốc mà lịch sử mĩ thuật nước nhà chỉ có thể coi là thuận lợi và đẹp đẽ.



Hình 1.6. Họa sĩ Lê Văn Miến (1873 – 1943)

Nó làm cho hội họa hiện đại Việt Nam có thêm một phần tư thế kỉ tuổi đời và thêm một học vấn vững chãi không lặp lại một lần thứ hai nào nữa”.

Mặc dù số lượng tác phẩm để lại cho hậu thế không nhiều, nhưng những tác phẩm của họa sĩ Lê Văn Miến đều rất đặc sắc, mang đậm chất phương Đông, mang hồn cốt của người Việt. Với kĩ thuật sơn dầu nhuần nhuyễn của phương Tây, bút pháp vững vàng, khả năng diễn tả phối cảnh, hình khối, màu sắc, ánh sáng đặc sắc..., tác phẩm của họa sĩ Lê Văn Miến đánh dấu lần đầu tiên kĩ thuật người Việt tiếp cận chân trời mới của kĩ thuật thế giới.



Hình 1.7. *Bình văn*, sơn dầu, Lê Văn Miến

1.2. Giai đoạn 2: Từ năm 1945 đến năm 1975

Ngày 18/9/1945, gần một tháng sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, Đại hội Liên đoàn Văn hoá Cứu quốc Thừa Thiên đã tổ chức vẽ và trưng bày tranh cổ động tuyên truyền. Đây được xem là cuộc triển lãm kĩ thuật đầu tiên của Huế từ sau cách mạng. Ban Kĩ thuật của Liên đoàn Văn hoá Cứu quốc Thừa Thiên cũng chính thức ra đời, là tiền thân của Hội Kĩ thuật Thừa Thiên Huế ngày nay.

Đến năm 1957, chính quyền Sài Gòn cho thành lập Trường Quốc gia Cao đẳng Kĩ thuật Huế (École des Beaux-Arts de Hue) có nhiệm vụ đào tạo kĩ thuật. Họa sĩ Tôn Thất Đào (tốt nghiệp Trường Cao đẳng Kĩ thuật Đông Dương) làm Hiệu trưởng đầu tiên. Trường đã thu hút nhiều giảng viên là các họa sĩ miền Trung như Phạm Đăng Trí, Phan Xuân Sanh (từ Pháp về), họa sĩ từ miền Nam như Mai Lang Phương, Lê Yên, Lê Ngọc Huệ, Mai Trung Thứ (được mời về từ Pháp), Trương Đình Ý, Vĩnh Phối (từ Ý về) và đã để lại kết quả trong giáo dục các khoá học đầu tiên ra trường vào đầu thập niên 60.

Chính giai đoạn này, kĩ thuật Thừa Thiên Huế đã tiếp nhận nhiều trường phái kĩ thuật hiện đại từ bên ngoài như trừu tượng, bán trừu tượng, ấn tượng, lập thể, dã thú, siêu thực,... Nhiều tác giả và nhóm tác giả



Hình 1.1. *Gối kiếm*, sơn mài, Phan Xuân Sanh



Hình 1.2. *Tượng Phan Bội Châu*, đúc đồng, nhà điêu khắc Lê Thành Nhơn

hình thành các phong riêng, kết hợp giữa ngôn ngữ hiện đại với phong cách, xu hướng lãng mạn cổ kính của Huế. Nhiều tác giả đã thành danh trong giai đoạn này như Đinh Cường, Vĩnh Phối, Tôn Thất Văn, Đỗ Kỳ Hoàng, Lê Hữu Nguyên, Mai Chúng, Trịnh

Cung, Trương Đình Quế, Lê Thành Nhơn, Văn Đen, Hiếu Đệ, Hồ Hoàng Đài đã để lại những bài học, kinh nghiệm trong sáng tác cho những thế hệ sau.

Trong phong trào đấu tranh đô thị của sinh viên, học sinh miền Nam vào những năm 60 - 70, xuất hiện những tấm gương về lòng yêu nước, tìm ý tưởng giải phóng đất nước, đấu tranh chống lại bạo lực cường quyền, chống lại chế độ miền Nam. Có người đã hi sinh như họa sĩ Lê Minh Trường; người bị tù đầy như họa sĩ Bửu Chỉ; một số khác như họa sĩ Vĩnh Phối, nhà điêu khắc Lê Thành Nhơn, họa sĩ Phan Hữu Lượng, nhà điêu khắc Phan Thế Bình,... đã đi đầu trong việc tham gia vào tổ chức cách mạng vận động học sinh, sinh viên xuống đường chống Mỹ.

1.3. Giai đoạn 3: Từ năm 1975 đến nay

Khi đất nước thống nhất, mĩ thuật hiện đại Thừa Thiên Huế tiếp tục phát triển ở một giai đoạn mới, theo hướng chuyên nghiệp và hiện đại hơn, thực hiện tốt vai trò chiến sĩ văn hoá trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt, từ sau chính sách Đổi mới (1986) đã tạo những nguồn năng lượng mới, mở ra những cơ hội cho mĩ thuật phát triển và hội nhập với thế giới. Thế hệ đầu tiên thành danh giai đoạn sau năm 1975 của Thừa Thiên Huế là: Bửu Chỉ, Dương Đình Sang, Hoàng Đăng Nhuận, Vĩnh phối, Đỗ Kỳ Hoàng, Trương Bé, Đặng Mậu Tựu,...

Nhu cầu học tập nâng cao kiến thức chuyên môn của các họa sĩ, nhà điêu khắc ngày càng cao. Số lượng tác giả có bằng cấp cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ, phó giáo sư trong giới mĩ thuật ngày càng nhiều. Các hoạt động sáng tác, triển lãm mĩ thuật, trao đổi



Hình 1.3. Bức tranh sơn dầu cuối cùng của Bửu Chỉ



Hình 1.4. Phố, acrylic, Hoàng Đăng Nhuận



Hình 1.5. Một ngày ở Nam Đông, sơn mài, Đỗ Kỳ Hoàng

học thuật, hội thảo chuyên đề, hội thảo khoa học hay những cuộc triển lãm quy mô lớn tầm quốc tế, quốc gia, khu vực,... ngày càng đông, kéo theo sự lớn mạnh không ngừng từ chất lượng đến số lượng của lực lượng mỹ thuật hiện đại Thừa Thiên Huế. Các loại hình nghệ thuật của mỹ thuật không còn gói gọn trong hội hoạ giá vẽ và điêu khắc thuần túy nữa mà đã xuất hiện nghệ thuật Trình diễn, nghệ thuật Sắp đặt, nghệ thuật Trình chiếu, nghệ thuật Video, nghệ thuật Tương tác,... Có thể nói, mỗi loại hình nghệ thuật hay mỗi xu hướng biểu hiện nghệ thuật giai đoạn này ở Thừa Thiên Huế đều gắn liền với một số tên tuổi nghệ sĩ cụ thể. Mặc dù nhiều tác giả có chuyển đổi qua lại giữa các xu hướng, chất liệu hay cả loại hình nghệ thuật, nhưng đa phần đã tạo nên được những dấu ấn trong lòng công chúng và giới phê bình, thể hiện năng lực sáng tạo và khả năng hoà nhập với các trào lưu hậu hiện đại của thế giới.

Các tác phẩm mỹ thuật Thừa Thiên Huế đã dần xuất hiện nhiều hơn không chỉ ở các triển lãm trong nước mà đã thật sự hoà nhập với mỹ thuật ở các nước trong khu vực và thế giới như Thái Lan, Singapore, Indonesia, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật bản, Úc, Pháp, Anh, Ý, Mỹ,...

Mỗi thế hệ sáng tác của mỹ thuật Thừa Thiên Huế đều có những nhân tố tiêu biểu, họ đã thành danh với những đóng góp đáng ghi nhận từ phong cách, bút pháp, ngôn ngữ biểu hiện cho đến những chủ đề sáng tác mang đậm hơi hướng cách tân, đổi mới trên con đường tìm kiếm cái đẹp.

Càng về sau, lực lượng mỹ thuật trẻ càng hùng hậu về số lượng và dồi dào năng lực sáng tạo với nhiều tìm kiếm khám phá để khẳng định vị trí của mình trong giới chuyên môn, tạo nên một diện mạo mỹ thuật hiện đại Thừa Thiên Huế sinh động, đa dạng về phong cách và ngôn ngữ chất liệu nhưng vẫn luôn kế thừa và bảo tồn những giá trị truyền thống của Huế – xứng đáng là một trong ba trung tâm mỹ thuật lớn của cả nước.

2 Vai trò của mỹ thuật hiện đại ở Thừa Thiên Huế

Trong di sản văn hoá Huế, mỹ thuật hiện đại giữ một vai trò quan trọng. Qua quá trình lâu dài bồi tụ, mỹ thuật hiện đại Thừa Thiên Huế vừa mang trong mình giá trị lâu đời của truyền thống, vừa tiếp nhận các tư tưởng, giá trị mới của thời đại. Sự đa dạng, phong phú này làm nên giá trị tinh thần, tiềm năng, động lực tác động vào đời sống xã hội, thúc đẩy văn hoá nghệ thuật phát triển, nâng cao nhận thức và trình độ thẩm mỹ của con người nhằm hướng đến những giá trị cốt lõi, tốt đẹp. Sáng tạo mỹ thuật trong hoạt động thực tế đời sống thường nhật như tiêu chí nâng cao đời sống tinh thần của mỗi cá nhân trong môi trường văn hoá,... góp phần giữ gìn bản sắc văn hoá Huế. Mỹ thuật hiện đại Thừa Thiên Huế là một bảo tàng sống động về vẻ đẹp của thiên nhiên, con người nơi đây, là nơi thể hiện chiều sâu triết lí nhân sinh con người Huế, khơi gợi sự rung cảm đầy suy tư và sâu lắng.

Trong quá trình hội nhập, mở rộng giao lưu quốc tế, tiếp thu những tinh hoa của nhân loại, một nền mỹ thuật đậm đà bản sắc sẽ giúp dân tộc giữ vững được nét riêng của mình, góp phần thể hiện niềm tự tôn thiêng liêng. Mỹ thuật hiện đại Thừa Thiên Huế đang góp phần bảo tồn nét riêng bản sắc ấy, đồng thời tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa của nhân loại để theo kịp nhịp độ của thế giới, tạo nên đời sống văn hoá tinh thần rất phong phú, đa sắc của vùng đất giàu giá trị văn hoá di sản.

Cũng như các tác phẩm nghệ thuật nói chung, tác phẩm mỹ thuật có những giá trị to lớn, sâu sắc trong đời sống con người. Tác phẩm mỹ thuật, những bức tranh, bức tượng điêu khắc

trinh xảo không phải được tạo ra chỉ để trưng bày trong một không gian khép kín nào đó mà còn mang đến cho đời sống con người nhiều ý nghĩa, giá trị to lớn.

Trước tiên, tác phẩm mĩ thuật mang lại giá trị thẩm mĩ cho cuộc sống, làm cuộc sống đẹp hơn, tạo ra trải nghiệm thị giác và cảm xúc thú vị cho công chúng. Bởi tác phẩm được tạo ra từ tư duy sáng tạo và kĩ năng của nghệ sĩ nhằm khơi gợi một cảm xúc thẩm mĩ, hướng con người đến cái đẹp. Tác phẩm mĩ thuật chứa đựng cái đẹp, diễn tả cái đẹp, ghi lại cái đẹp của đời sống, của thiên nhiên, con người, vạn vật,... qua đường nét, màu sắc, bố cục, hình hài, chất liệu,... Thường thức một tác phẩm mĩ thuật, con người sẽ được đến gần hơn với cái đẹp, được trải nghiệm những cảm xúc thú vị và từ đó làm cuộc sống của mình đẹp hơn, có ý nghĩa hơn. Chính vì thế, tác phẩm mĩ thuật có chức năng liên kết con người, liên kết cộng đồng, kết nối con người từ nhiều nền văn hoá khác nhau.

Tác phẩm mĩ thuật còn là những bản ghi chú văn hoá – lịch sử, mỗi tác phẩm đều phản ánh một trạng thái tinh thần hay một hiện thực xã hội nào đó. Ra đời trong nhiều thời đại, quốc gia, hoàn cảnh,... khác nhau, mỗi tác phẩm mĩ thuật mang một nét đặc trưng, thể hiện cá tính của người sáng tạo nhưng đều phản ánh, ghi lại hiện thực đời sống, tinh thần của thời đại ấy. Lịch sử văn hoá của con người được ghi lại phần nào qua lịch sử của mĩ thuật. Những tác phẩm nghệ thuật ấy tồn tại vượt thời gian và là minh chứng cho những thời đại khác nhau trong lịch sử loài người.

Tác phẩm mĩ thuật còn mang giá trị giáo dục và nâng cao nhận thức của con người. Mỗi tác phẩm đều chuyển tải một thông điệp sâu sắc từ người sáng tác. Công chúng thường thức tác phẩm sẽ nhận ra nhiều bài học, cảm nhận được nhiều ý nghĩa sâu sắc, từ đó điều chỉnh nhận thức chính mình hướng đến những điều tích cực, tốt đẹp. Tác phẩm nghệ thuật nói chung và tác phẩm mĩ thuật nói riêng giúp con người hoàn thiện chính mình, có sức mạnh để nhào nặn và định hình cuộc sống của bản thân theo cách tốt đẹp nhất.

Song song với các giá trị sâu sắc ấy, tác phẩm mĩ thuật còn là một phương tiện giải trí và thư giãn hiệu quả. Những bức tranh, tác phẩm điêu khắc đem lại cho con người trải nghiệm thú vị về thị giác, những cảm giác thư thái, thư giãn. Cùng với các tác phẩm nghệ thuật nói chung, tác phẩm mĩ thuật đem lại cho đời sống những xúc cảm thẩm mĩ, làm phong phú hơn đời sống tinh thần của con người.



Dựa vào thông tin và hiểu biết của bản thân, em hãy:

1. Trình bày bối cảnh hình thành giai đoạn mĩ thuật hiện đại của Thừa Thiên Huế.
2. Nêu những thành tựu nổi bật qua từng giai đoạn của mĩ thuật hiện đại Thừa Thiên Huế.
3. Nêu vai trò của mĩ thuật hiện đại Thừa Thiên Huế trong đời sống văn hoá xứ Huế.



1. Vẽ sơ đồ tư duy về các giai đoạn phát triển của mĩ thuật hiện đại Thừa Thiên Huế.
2. Thiết kế một pano, tập gấp,... giới thiệu về các tác phẩm hội hoạ, điêu khắc tiêu biểu của mĩ thuật hiện đại Thừa Thiên Huế.
3. Một số đường phố, trường học ở Thừa Thiên Huế được đặt tên theo tên của các họa sĩ tiêu biểu. Hãy tìm hiểu và giới thiệu về các họa sĩ ấy.

Bài 2

MỘT SỐ HOẠ SĨ TIÊU BIỂU CỦA THỪA THIÊN HUẾ THỜI HIỆN ĐẠI



Giai đoạn mỹ thuật hiện đại ở Thừa Thiên Huế gắn liền với khá nhiều tên tuổi họa sĩ nổi tiếng được cả nước biết đến. Họ được đào tạo tại Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương, Trường Quốc gia Cao đẳng Mỹ thuật Sài Gòn hay Trường Cao đẳng Mỹ thuật Huế, cũng như học tập tại các quốc gia phương Tây có nền mỹ thuật phát triển. Chính vì vậy, thế hệ họa sĩ giai đoạn này đủ điều kiện tiếp thu tinh hoa mỹ thuật thế giới, kết hợp với tâm hồn và bản sắc dân tộc đã tạo nên một diện mạo mỹ thuật hiện đại sinh động và đa dạng từ phong cách, chủ đề đến kỹ thuật chất liệu.

1. Kể tên một số họa sĩ của Thừa Thiên Huế mà em biết.
2. Chia sẻ ấn tượng của em về một trong số những họa sĩ ấy.

1 Họa sĩ Tôn Thất Đào

Họa sĩ Tôn Thất Đào (1910 – 1979) tốt nghiệp Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương, thuộc thế hệ các họa sĩ đầu tiên của nền mỹ thuật hiện đại Việt Nam. Ông nguyên là Hiệu trưởng đầu tiên của Trường Cao đẳng Nghệ thuật Huế, nay là Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế. Ông có nhiều đóng góp lớn trong tiến trình phát triển mỹ thuật ở xứ Huế, miền Trung và Việt Nam.



Hình 2.1. Đại Nội, sơn dầu, Tôn Thất Đào

Họa sĩ Tôn Thất Đào sáng tác trên nhiều chất liệu: sơn dầu, bột màu, chì màu, thuốc nước trên giấy dó, lụa,... và được coi là bậc thầy về chất liệu lụa. Các sáng tác của ông thấm đượm tinh thần dân tộc và màu sắc phương Đông, đặc biệt là nhiều tác phẩm vẽ về xứ Huế có giá trị cao về cả lịch sử và nghệ thuật.



Hình 2.2. Cá về, sơn dầu, Tôn Thất Đào



Hình 2.3. Chân dung thiếu nữ, lụa, Tôn Thất Đào

2. Hoạ sĩ Phạm Đăng Trí

Hoạ sĩ Phạm Đăng Trí (1920 – 1987) là sinh viên khoá cuối (1937 – 1942) Trường Cao đẳng Mĩ thuật Đông Dương. Ông là giảng viên hội hoạ Trường Cao đẳng Mĩ thuật Huế (nay là Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế). Ông được các thế hệ học trò kính trọng bởi nhân cách, trí thức và sự mẫu mực. Đối với ông, sáng tác tác phẩm là vì yêu nghệ thuật chứ không phải vì danh hay lợi. Ông là bậc thầy của kĩ thuật vẽ lụa, tác phẩm *Người xuôi bạc* (sáng tác năm 1945) đã đoạt giải Nhất cuộc thi mĩ thuật chào mừng ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Sinh ra và lớn lên trên đất Huế, hoạ sĩ Phạm Đăng Trí đặc biệt yêu thích tìm tòi những giá trị thẩm mĩ truyền thống để vận dụng thành những lí thuyết nghệ thuật. Ông đã dành nhiều thời gian, tìm tòi nghiên cứu tỉ lệ vàng của Ngọ Môn và những hợp sắc tương phản của Huế trong quá khứ, từ đó tìm ra đĩa màu ngũ sắc Huế khác với quan niệm ngũ sắc thông thường để vận dụng hiệu quả trong quá trình sáng tác của mình.

Khi vẽ về những đề tài quen thuộc của Huế, ông đã khai thác “đĩa màu ngũ sắc Huế” để tạo nên những hoà sắc lạ mắt như gam màu xanh lam, hoả hoàng và màu trắng của điệp. Đây là những hoà sắc chủ đạo và thường được giải quyết theo phương thức hài hoà tương phản giữa những cặp màu: đỏ và xanh lục, lục và tím đỏ, xanh và cam vàng, tím và vàng lục,



Hình 2.4. Người xuôi bạc, lụa, Phạm Đăng Trí

vàng và tím xanh. Bảng màu nghệ thuật của hoạ sĩ Phạm Đăng Trí thường phong phú, đa dạng và biến dị.



Tranh lụa hiện đại Việt Nam mới ra đời từ thập niên 1930. Điểm khác biệt nhất giữa kĩ thuật vẽ tranh lụa cổ và tranh lụa hiện đại Việt Nam là ở chỗ: tranh lụa cổ thường được vẽ trực tiếp trên lụa khô, trong khi quá trình tranh lụa hiện đại giống như sự nhuộm đi nhuộm lại màu lên mặt lụa; lụa được căng trên khung gỗ và trong quá trình vẽ, hoạ sĩ có thể rửa lụa nhiều lần rồi vẽ tiếp tới khi như ý.



Hình 2.5. Tôn dung Tổ sư Thiệt Diệu Liễu Quán, lụa, Phạm Đăng Trí

3 Hoạ sĩ Vĩnh Phối

Hoạ sĩ Vĩnh Phối (1938 – 2017) sinh ra và lớn lên ở Huế. Ông tốt nghiệp khoa Hội hoạ và khoa Sư phạm Trường Quốc gia Cao đẳng Mĩ thuật Sài Gòn. Sau đó, ông học hội hoạ, điêu khắc ở Học viện Mĩ thuật La Mã và nghiên cứu mĩ thuật ở Viện Đại học La Mã, Ý (1960 – 1966). Ông từng là Giám đốc Trường Cao đẳng Mĩ thuật Huế (1967 – 1975) và nguyên Hiệu phó Trường Đại học Nghệ thuật Huế (1976 – 1999). Ông giành được rất nhiều giải thưởng mang tầm quốc tế. Là người đeo đuổi phong cách tranh trừu tượng bằng kĩ thuật sơn dầu từ rất sớm, từ lúc mà “trừu tượng” còn xa lạ và ít được chấp nhận ở Việt Nam, ông có thể được xem là một trong những người đi tiên phong tại Việt Nam trong lĩnh vực này.

Chủ đề trong các tác phẩm của ông thường biểu hiện thế giới nội tâm, những cảm xúc của tâm hồn nghệ sĩ với đời sống khách quan, những đổi thay, mong chờ, tiếc nuối,... trong cuộc sống hiện đại. Ngôn ngữ trừu tượng đã giúp tác giả nắm giữ những khoảnh khắc cảm xúc và đưa chúng lên mặt tranh một cách tức thì và hiệu quả.



Hình 2.6. Hoá thân, sơn dầu, Vĩnh Phối



Nghệ thuật trừu tượng là trào lưu hội hoạ đầu thế kỉ XX, với tư tưởng chủ đạo là khước từ những hình tượng hiện thực của cuộc sống con người hoặc trừu tượng hoá những hình ảnh từ thiên nhiên để xác lập nên những hình ảnh phi biểu hình (phi hình thể) mới lạ do trí tưởng tượng của nghệ sĩ sáng tạo nên. Nghệ thuật trừu tượng sử dụng ngôn ngữ thị giác từ những hình thức như các hình khối thuần tuý, hình dạng, màu sắc, đường nét, tông màu, mảng màu để tạo nên tác phẩm. Nó tồn tại độc lập, ở một mức nào đó, với những tham khảo có từ thế giới hiện thực. Tranh trừu tượng không nhất thiết phải hiểu mà là cần sự đồng cảm của trải nghiệm giữa người xem và người sáng tác.



Hình 2.7. Trừu tượng tâm linh, sơn dầu, Vinh Phối



Dựa vào thông tin và hiểu biết của bản thân, em hãy:

1. Trình bày những nét riêng trong sáng tác của hoạ sĩ Tôn Thất Đào.
2. Nêu những đóng góp nổi bật của hoạ sĩ Phạm Đăng Trí đối với mĩ thuật hiện đại Thừa Thiên Huế.
3. Trình bày phong cách sáng tác của hoạ sĩ Vinh Phối.



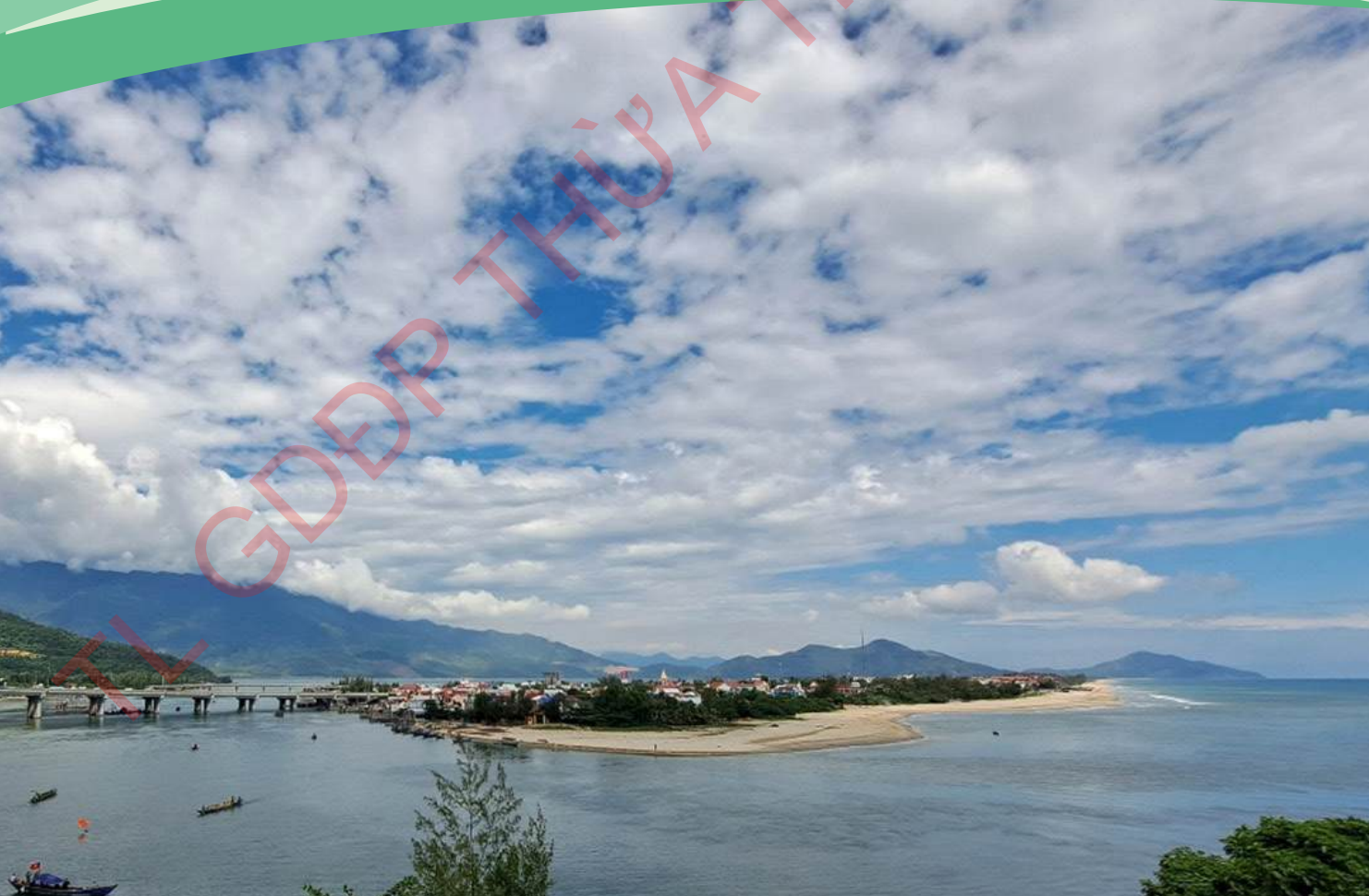
1. Thiết kế một đoạn video clip ngắn giới thiệu về tác phẩm của một trong số các hoạ sĩ được giới thiệu trong bài.
2. Em hãy chọn một tác phẩm mĩ thuật Thừa Thiên Huế yêu thích để giới thiệu, phân tích vẻ đẹp của tác phẩm. *Gợi ý:*
 - Tên tác phẩm, tác giả là gì?
 - Chất liệu, đường nét của tác phẩm có gì đáng chú ý?
 - Phong cách riêng của tác giả được thể hiện qua những khía cạnh nào?
 - Tác phẩm gợi cảm xúc, chuyển tải thông điệp gì đến người thưởng thức?...
3. Lấy đề tài về thiên nhiên, con người xứ Huế, em hãy sáng tạo một tác phẩm mĩ thuật để ghi lại vẻ đẹp ấy. (*Gợi ý:* Em có thể lựa chọn một số chất liệu, phương tiện như: giấy, lụa, màu acrylic, bột màu, sơn dầu, bút bi,...)

CHỦ ĐỀ

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI Ở TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được một số vấn đề về môi trường tự nhiên của tỉnh Thừa Thiên Huế (hiện trạng, nguyên nhân, các biện pháp bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên).
- Phân tích tác động của dân cư, xã hội đến bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên của tỉnh.
- Nêu được các thiên tai thường xảy ra ở Thừa Thiên Huế và các biện pháp phòng tránh.
- Trình bày được một số vấn đề về môi trường tự nhiên tại địa phương.
- Thực hiện được dự án bảo vệ môi trường tự nhiên tại địa phương.



Bài 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN



Thừa Thiên Huế là tỉnh có tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng, tạo động lực phát triển kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, hạ tầng công nghiệp, dịch vụ hiện đại gắn liền với vấn đề bảo vệ môi trường. Hiện nay, vấn đề bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên của địa phương có đặc điểm gì nổi bật? Tác động của dân cư, xã hội đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên ra sao? Địa phương đã và đang có những biện pháp nào để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?

1 Đặc điểm môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở tỉnh Thừa Thiên Huế

1.1. Môi trường

Hiện nay, tỉnh Thừa Thiên Huế có môi trường đất, nước, không khí khá tốt, góp phần vào tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Cùng với việc thực hiện các dự án đầu tư cải thiện môi trường, đầu tư nâng cấp, cải thiện cảnh quan môi trường một số sông hồ, đầm phá nên chất lượng nguồn nước mặt ở thượng nguồn lưu vực sông Hương tốt hơn so với giai đoạn trước. Hiện tượng xâm nhập mặn ở vùng hạ lưu, cửa sông những năm gần đây đã được khắc phục. Các thông số chất lượng nước biển ven bờ và chất lượng môi trường ở một số khu vực xung quanh các khu sản xuất công nghiệp và làng nghề nằm trong giới hạn cho phép. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt ở khu vực nông thôn và vùng đầm phá ngày càng tăng lên; mức độ che phủ rừng ngày càng tăng.

Tuy nhiên, môi trường ở tỉnh Thừa Thiên Huế gặp phải một số vấn đề:

- Rác thải khu vực nông thôn; nước thải chưa qua xử lý ở các làng nghề, cụm công nghiệp và đặc biệt trong sản xuất nông nghiệp (chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm, nuôi tôm công nghiệp).
- Môi trường trong các khu dân cư dễ bị ô nhiễm do quá trình đô thị hoá.
- Đa dạng sinh học có chiều hướng suy giảm do mất rừng tự nhiên, ô nhiễm môi trường nước, các hoạt động khai thác phục vụ phát triển kinh tế, nhu cầu của con người,...

Tất cả những vấn đề trên đã tác động đến cảnh quan môi trường, đời sống của nhân dân và quá trình phát triển kinh tế – xã hội theo hướng bền vững của địa phương.

1.2. Tài nguyên thiên nhiên

Thừa Thiên Huế có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú và đa dạng như: tài nguyên đất; tài nguyên nước (nước mặt, nước ngầm); tài nguyên rừng và sinh vật; tài nguyên biển; tài nguyên khoáng sản.

Bảng 1. Tài nguyên thiên nhiên ở tỉnh Thừa Thiên Huế

Tài nguyên	Hiện trạng
Đất	Tổng diện tích đất tự nhiên toàn tỉnh là 494 711 ha với trên 10 loại đất chính, trong đó các loại đất như: đất phù sa, đất đỏ vàng, đất mùn vàng trên núi, đất cát, đất mặn,... phân bố trên các vùng địa hình khác nhau, thích hợp cho nhiều loại cây trồng sinh trưởng.
Nước mặt	Mạng lưới sông ngòi phân bố khá đồng đều với nhiều hệ thống sông, đằm phá liên kết với rất nhiều trằm, bầu tự nhiên, các hồ, đập nhân tạo lớn, nhỏ. Tổng diện tích mặt nước của hệ đằm phá Tam Giang – Cầu Hai khoảng 231 km ² và tổng lượng nước mặt do các sông bắt nguồn từ Đông Trường Sơn chảy ra lên tới hơn 9 tỉ m ³ .
Nước ngầm	Tài nguyên nước dưới đất khá phong phú, bao gồm cả nước nhạt và nước khoáng nóng, được phân bố tương đối đều trên địa bàn toàn tỉnh. Các nguồn nước khoáng nóng có thể sử dụng để uống và chữa bệnh như Thanh Tân, Mỹ An và A Roàng.
Rừng và sinh vật	<ul style="list-style-type: none"> Năm 2022, diện tích rừng hiện có của tỉnh Thừa Thiên Huế là 282 750,6 ha, bao gồm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất. Hệ động, thực vật của tỉnh đa dạng về thành phần, chủng loại và hệ sinh thái, được phân theo các kiểu địa hình như sau: vùng núi đồi, vùng gò đồi, vùng đồng bằng duyên hải, vùng gò – đụn cát, đằm phá, biển, trong đó nổi bật là hệ sinh thái động vật Vườn quốc gia Bạch Mã và hệ sinh thái động vật đằm phá Tam Giang – Cầu Hai. Ngoài ra, có một số loài động vật đặc hữu như sao la, voọc chà vá chân nâu (voọc ngũ sắc).
Biển	<ul style="list-style-type: none"> Vùng biển Thừa Thiên Huế có đa dạng sinh học cao với nhiều loài có giá trị kinh tế như: tôm hùm, cá mú,... Đồng thời đây cũng là vùng sinh thái giá trị với nguồn tài nguyên thủy sinh phong phú, trong đó có san hô, cỏ biển, rong biển, cùng nhiều loài tôm, cá và sinh vật đáy. Đằm phá Tam Giang – Cầu Hai có diện tích lớn nhất khu vực Đông Nam Á với nguồn gen khá phong phú gồm hơn 600 loài, trong đó có 43 loài rong, 12 loài tôm, 18 loài cua và nhiều loài thân mềm có giá trị khác. Đây là khu vực có tầm quan trọng đối với nông nghiệp và thủy sản, có ý nghĩa lớn trong việc duy trì, bảo tồn đa dạng sinh học; đồng thời là vùng xung yếu về môi trường, nhạy cảm về sinh thái.
Khoáng sản	Thừa Thiên Huế có 120 mỏ, điểm khoáng sản với 25 loại khoáng sản, bao gồm 3 nhóm chính: nhóm khoáng sản nhiên liệu chủ yếu là than bùn; nhóm khoáng sản kim loại có sắt, ti-tan, chì, kẽm, vàng, thiếc,... có trữ lượng không lớn, trừ sa khoáng ti-tan; nhóm khoáng sản phi kim loại và nhóm vật liệu xây dựng là các nhóm có triển vọng lớn nhất, bao gồm py-rit, phot-pho-rit, cao lanh, sét, đá gra-nit, đá vôi, cuội sỏi và cát xây dựng.

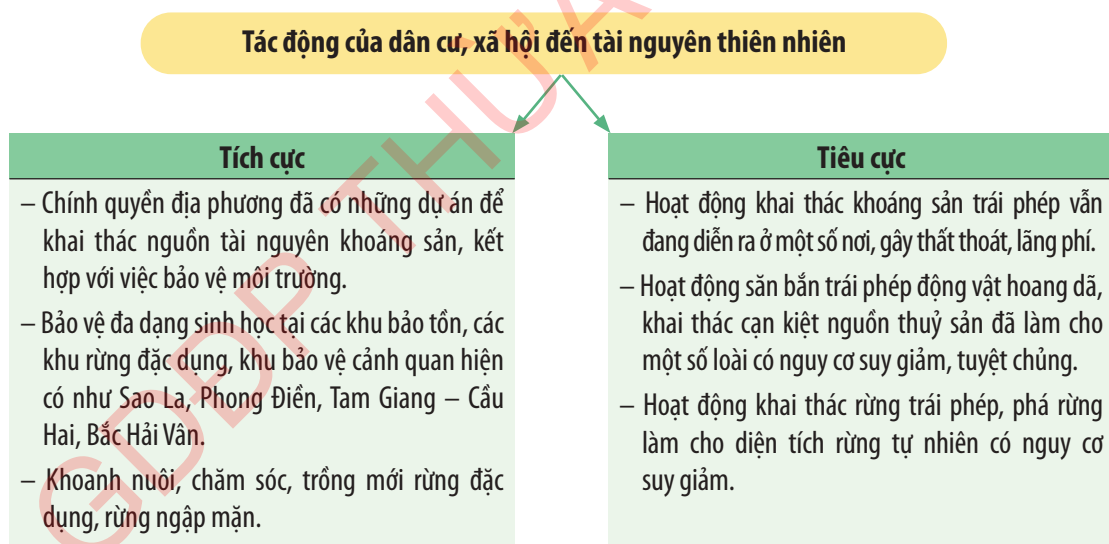
1.3. Tác động của dân cư, xã hội đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở tỉnh Thừa Thiên Huế

a) Tác động đến môi trường



Sơ đồ 1.1. Tác động của dân cư, xã hội đến môi trường

b) Tác động đến tài nguyên thiên nhiên



Sơ đồ 1.2. Tác động của dân cư, xã hội đến tài nguyên thiên nhiên

Đọc thông tin trong bài, bảng 1, sơ đồ 1.1 và sơ đồ 1.2, em hãy:

1. Trình bày đặc điểm môi trường ở tỉnh Thừa Thiên Huế.
2. Trình bày đặc điểm tài nguyên thiên nhiên ở tỉnh Thừa Thiên Huế.
3. Phân tích tác động tích cực và tiêu cực của dân cư, xã hội đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở tỉnh Thừa Thiên Huế.

2 Các hoạt động bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở địa phương

Thừa Thiên Huế là một trong những địa phương đi đầu trong hoạt động bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Trong đó, các hoạt động đang được triển khai gồm:

- Thực hiện đề án “Ngày Chủ nhật xanh” với nhiều hoạt động: tổ chức ra quân vệ sinh môi trường mỗi sáng Chủ nhật hàng tuần; vận động nhân dân thực hiện phong trào “Nói không với túi ni lông và sản phẩm nhựa sử dụng một lần”; thay đổi thói quen xả rác bừa bãi, hình thành thói quen đổ rác đúng giờ, phân loại rác tại nguồn; tổ chức kí cam kết bảo vệ môi trường;...

- Triển khai các mô hình bảo vệ môi trường: “Huế – Thành phố 4 mùa hoa”, “Dòng Hương trong xanh”, “Tuyến đường sáng – xanh – sạch – đẹp – trật tự trị an”.

- Thực hiện nghiêm công tác kiểm soát ô nhiễm, giám sát tình hình thực hiện bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xử lý chất thải rắn sinh hoạt, xử lý nước thải tại các đô thị, xử lý nước thải cho các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Tổ chức các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học: hoạt động thả cá, tôm giống tái tạo nguồn lợi thủy sản ở sông Hương, ở khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Tam Giang – Cầu Hai,...

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên trong cộng đồng và trong các hoạt động giáo dục phổ thông.

- Tăng cường các hoạt động bảo vệ rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và tổ chức trồng rừng mới.



Phong trào “Ngày Chủ nhật xanh” được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phát động vào đầu năm 2019 và nay đã trở thành hoạt động nhằm nâng cao ý thức chung của cộng đồng chung tay bảo vệ môi trường, xây dựng nếp sống văn minh, có sức lan toả lớn, góp phần làm thay đổi nhận thức, hành động của người dân trong việc xây dựng tư duy “sống xanh” và bảo vệ môi trường.



Hình 1.1. Lễ phát động ngày Chủ nhật xanh năm 2024



Hình 1.2. Hoạt động thả cá giống xuống sông Hương



Đọc thông tin trong bài và quan sát các hình 1.1, 1.2, em hãy:

1. Trình bày các hoạt động bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở tỉnh Thừa Thiên Huế.
2. Nêu các hoạt động bảo vệ môi trường mà em đã tham gia ở địa phương và trường học.



Luyện tập

1. Nêu một số vấn đề về ô nhiễm môi trường ở tỉnh Thừa Thiên Huế.
2. Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện tác động của dân cư, xã hội đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên của tỉnh Thừa Thiên Huế.

Vận dụng

Địa phương em sinh sống đang gặp phải vấn đề môi trường nào? Hãy thu thập các thông tin và hoàn thành bảng dưới đây theo gợi ý:

STT	Vấn đề	Thực trạng	Nguyên nhân	Giải pháp
1	Ô nhiễm nước mặt	?	?	?
2	Ô nhiễm không khí	?	?	?

Bài 2

MỘT SỐ THIÊN TAI VÀ CÁCH PHÒNG TRÁNH



Hãy ghép các chữ cái đứng liền nhau trong bảng dưới đây thành các cụm từ có nghĩa.

T	U	Y	Ê	N	T	R	U	Y	Ê	N	O
R	B	T	I	Y	H	A	N	H	Á	N	K
Ư	A	G	U	G	I	Á	O	D	Ụ	C	T
Ợ	T	X	E	D	Ê	U	D	F	G	H	N
T	Đ	P	H	Ồ	N	G	C	H	Ổ	N	G
L	L	Û	L	Ụ	T	A	F	B	G	N	D
Ở	K	D	F	B	A	C	D	E	F	G	Q
Đ	M	G	R	G	I	Ả	M	N	H	E	A
Á	H	E	I	B	Ã	O	N	D	F	S	O
T	L	X	Â	M	N	H	Ậ	P	M	Ặ	N

Những cụm từ vừa tìm được nói lên chủ đề gì?

1 Một số thiên tai thường xảy ra ở tỉnh Thừa Thiên Huế

1.1. Bão, áp thấp nhiệt đới

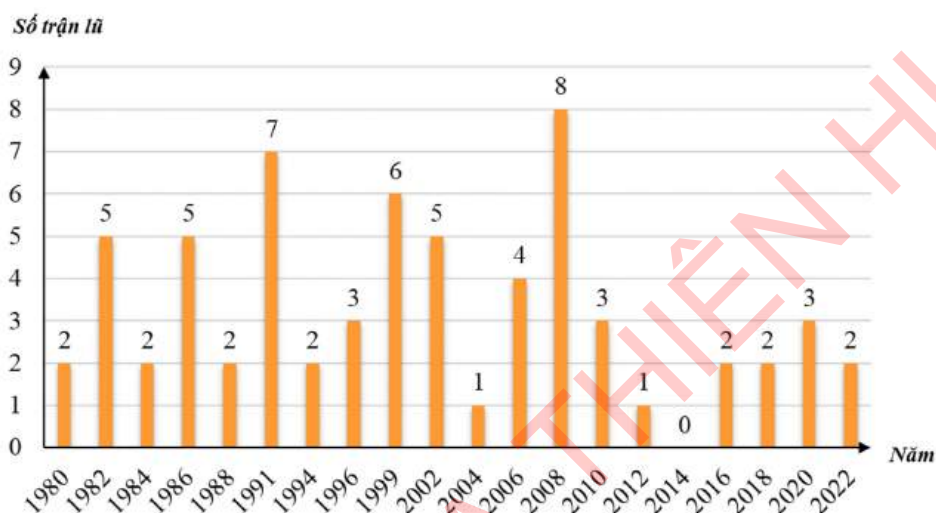
Trong giai đoạn 1961 - 2023, bão và áp thấp nhiệt đới ở tỉnh Thừa Thiên Huế có xu hướng tăng. Mùa bão bắt đầu từ tháng 5 và kết thúc vào tháng 11 hàng năm, trong đó tháng 9 chiếm tần suất cao nhất. Trung bình mỗi năm Thừa Thiên Huế có 0,84 cơn bão đổ bộ. Khi bão đổ bộ trực tiếp, thường có những đợt mưa lớn kéo dài 3 - 4 ngày với lượng mưa 200 - 300 mm, khi có không khí lạnh kết hợp, lượng mưa có thể lên đến 500 - 600 mm. Bão và áp thấp nhiệt đới hoạt động kèm với gió mạnh, mưa lớn gây thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng và tài sản của toàn xã hội.

1.2. Lũ, ngập lụt

Mùa lũ chủ yếu xảy ra từ tháng 10 đến tháng 12. Tổng lượng dòng chảy trong mùa mưa lũ chiếm 65 % tổng dòng chảy năm. Nguyên nhân lũ ở Thừa Thiên Huế do mưa lớn gây ra bởi các hình thể thời tiết như không khí lạnh, bão, áp thấp nhiệt đới, hội tụ nhiệt đới, gió đông trên cao. Hệ thống các sông thường ngấn, dốc, do đó khi có mưa

ở thượng nguồn, lũ về rất nhanh. Cửa sông thường bị bồi lấp gây cản trở cho việc thoát lũ ở đồng bằng.

Ngoài ra, ở Thừa Thiên Huế còn có lũ Tiểu mãn, xảy ra vào khoảng tháng 5 và tháng 6. Lũ Tiểu mãn thường không lớn nhưng là nguồn cung cấp nước rất quan trọng cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, bổ sung cho các hồ chứa, đặc biệt là các hồ chứa thủy điện.



Hình 2.1. Số trận lũ trên báo động II giai đoạn 1980 – 2022 tại trạm Kim Long



Năm 2020, thiên tai tại tỉnh Thừa Thiên Huế diễn ra bất thường, khốc liệt, không theo quy luật. Tình trạng “bão chống bão”, “lũ chống lũ” đã gây thiệt hại rất lớn về người và tài sản, ảnh hưởng nặng nề đến đời sống và sản xuất của hàng triệu người dân, làm 41 người chết, 11 người mất tích, thiệt hại 2 273 tỉ đồng.

1.3. Sạt lở đất

Sạt lở đất chủ yếu xảy ra ở vùng đồi núi có độ dốc từ 30 – 35° dọc theo Quốc lộ 1A (đèo Phước Tượng, đèo Phú Gia, đèo Hải Vân thuộc huyện Phú Lộc), dọc theo đường Hồ Chí Minh, Quốc lộ 49 (huyện A Lưới) và huyện Nam Đông gây ách tắc giao thông, hư hỏng đường sá, ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng con người.

Hiện nay, có khoảng 42 km dọc theo hai bờ sông đang bị sạt lở, tập trung chủ yếu ở sông Hương, sông Bồ, sông Ô Lâu, sông Truồi, sông Bù Lu,... làm cho diện tích canh tác bị thu hẹp, gây ô nhiễm nguồn nước và đe dọa đến cảnh quan của các di tích, danh thắng.

Tổng chiều dài bờ biển bị sạt lở là khoảng 9 km, tập trung ở các khu vực như: xã Phong Hải (huyện Phong Điền); xã Quảng Ngạn (huyện Quảng Điền); xã Hải Dương, phường Thuận An (thành phố Huế) và các xã Phú Thuận, Phú Hải, Phú Diên, Vinh Thanh (huyện Phú Vang);... đe dọa đến tính mạng và tài sản của người dân, ảnh hưởng đến cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế – xã hội khu vực ven biển.



Hình 2.2. Sạt lở đất ở đường Hồ Chí Minh qua địa phận Hương Nguyên (huyện A Lưới) năm 2023



Hình 2.3. Xây dựng kè để bảo vệ bờ biển ở xã Phú Thuận (huyện Phú Vang)

1.4. Hạn hán, xâm nhập mặn

Hạn hán, xâm nhập mặn là những thiên tai thường xảy ra hàng năm, nhất là trong những năm có hiện tượng El Nino ở Thừa Thiên Huế. Ở vùng núi, hạn hán xảy ra nghiêm trọng nhất ở hai huyện Nam Đông, A Lưới, gây thiếu nước tưới cho sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của người dân. Ở vùng đồng bằng ven biển, hạn hán xảy ra kéo theo nước mặn xâm nhập sâu vào sông Hương, sông Bồ, sông Truồi, sông Bù Lu, gây thiệt hại lớn đối với đời sống và sản xuất của người dân. Từ khi đập Thảo Long được xây dựng, hiện tượng xâm nhập mặn đã được giải quyết.



Hình 2.4. Mực nước hồ thủy điện Hương Điền xuống thấp do hạn hán



Hình 2.5. Đập ngăn mặn Thảo Long ở xã Hương Phong (thành phố Huế)

Ngoài ra, Thừa Thiên Huế còn chịu ảnh hưởng của một số loại thiên tai khác như: lũ quét, lốc, sét, mưa đá và sương mù, rét hại, sương muối,...

Các thiên tai đã gây nhiều thiệt hại về người, tài sản, ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của người dân.



Đọc thông tin trong bài và quan sát các hình từ 2.1 đến 2.6, em hãy chọn và trình bày một loại thiên tai ở tỉnh Thừa Thiên Huế.

2 Phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai

2.1. Các biện pháp phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai ở địa phương

Tỉnh Thừa Thiên Huế đã có những giải pháp nhằm phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai:

- Tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai.
- Trồng rừng, bảo vệ rừng góp phần bảo vệ, giữ đất.
- Cập nhật các khu vực có nguy cơ sạt lở, đề xuất các giải pháp phòng tránh.
- Thực hiện các giải pháp công trình phòng chống thiên tai: nâng cấp một số công trình giảm lũ như kè, cống; nạo vét sông ngòi, phòng chống sạt lở, xâm thực, xói lở bờ sông, bờ biển; xây dựng chỗ trú ẩn tàu thuyền và cảng cá.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống thiên tai.
- Tuyên truyền về phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai cho toàn dân.



Ứng dụng Hue-S được tỉnh Thừa Thiên Huế ứng dụng trong phòng, chống thiên tai. Thông tin, ứng phó với mưa lũ, bản đồ ngập lụt, mực nước tại các sông, bản tin cảnh báo bão lụt, hệ thống trực tuyến kết nối với các camera tại các vị trí ngập lụt, cảnh báo người dân. Từ đó giúp người dân chủ động sơ tán tài sản ra khỏi vùng nguy hiểm, chuẩn bị thức ăn, nước uống.



Hình 2.7. Trồng rừng trên cát tại xã Phong Chương (huyện Phong Điền)



Hình 2.8. Tổ chức cho học sinh trải nghiệm và khám phá thiên nhiên tại Vườn quốc gia Bạch Mã



Đọc thông tin trong bài và quan sát các hình 2.7, 2.8, em hãy nêu các giải pháp của tỉnh Thừa Thiên Huế đã và đang áp dụng trong phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

2.2. Kỹ năng ứng phó với thiên tai của học sinh trung học cơ sở

a) Kỹ năng ứng phó trước khi thiên tai xảy ra

- Thường xuyên cập nhật thông tin về dự báo thời tiết.
- Thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan chức năng, cha mẹ, giáo viên,... về các việc nên làm và không nên làm khi có lũ lụt, bão, áp thấp nhiệt đới,...
- Không tự ý đưa tin sai sự thật về thiên tai và hoạt động phòng chống thiên tai lên mạng xã hội.

b) Kỹ năng ứng phó trong khi thiên tai xảy ra

Bảng 2. Những việc học sinh cần thực hiện khi ứng phó với thiên tai

Loại thiên tai	Nội dung cần làm
Bão, áp thấp nhiệt đới	<ul style="list-style-type: none"> - Tránh xa các khu vực nguy hiểm như cửa kính, vật dễ đổ, các ổ điện hoặc dây điện đứt. - Tuyệt đối không được mở cửa sổ để xem mưa, gió. - Ở trong các khu nhà kiên cố, không được đi ra ngoài. - Trông nom các em nhỏ và luôn ở gần người lớn.
Lũ lụt	<ul style="list-style-type: none"> - Ở nơi an toàn, tuyệt đối không được bơi, đùa nghịch nước lũ; không được đi bắt cá, vớt củi khi mưa lũ. - Dọn dẹp, kê cao sách vở và đồ dùng cá nhân. - Không được đi qua khu vực đường đang bị ngập nước lũ. - Tránh xa các hố ga, miệng cống thoát nước bị mất/không có nắp cống. - Tránh xa cột điện bị nghiêng, cây sắp đổ. - Khi đi xe trên đường bị ngập, phải dừng xe nếu có xe ô tô chạy nhanh ngược chiều vì rất dễ bị ngã do sóng nước va đập mạnh.
Sạt lở đất	<ul style="list-style-type: none"> - Sẵn sàng sơ tán theo hướng dẫn của chính quyền địa phương. - Chạy nhanh ra khỏi nơi nguy hiểm khi nghe thấy tiếng động lớn hoặc nhận biết dấu hiệu không bình thường của đất, đá. - Không được đi qua và lại gần quanh khu vực sạt lở đất.
Hạn hán, xâm nhập mặn	<ul style="list-style-type: none"> - Không sử dụng lãng phí nguồn nước ngọt, sử dụng nước tiết kiệm khi ở nhà, ở trường và nơi công cộng. - Chọn đi lấy nước ở nguồn nước an toàn gần nhà (khi các em giúp gia đình đi lấy nước sạch vào mùa khô). - Không sử dụng nguồn nước bị ô nhiễm. - Tích cực tuyên truyền, vận động mọi người sử dụng nước tiết kiệm, bảo vệ nguồn nước.

c) *Kĩ năng ứng phó sau khi thiên tai xảy ra*

- Tham gia dọn dẹp vệ sinh môi trường ở gia đình và nhà trường.
- Thực hiện theo các hướng dẫn của cha mẹ và giáo viên.
- Chú trọng việc ăn uống hợp vệ sinh, phòng các dịch bệnh có thể xảy ra.



Đọc thông tin trong bài và bảng 2, em hãy trình bày các kĩ năng học sinh cần thực hiện trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra.



Luyện tập

1. Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện các loại thiên tai ở tỉnh Thừa Thiên Huế.
2. Nêu các hành động cụ thể mà học sinh nên làm để góp phần tham gia phòng, chống thiên tai.

Vận dụng

Thu thập thông tin và số liệu, kết hợp với kiến thức đã học, lựa chọn viết một báo cáo ngắn về thiên tai, thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương em sinh sống.

Gợi ý:

Bảng. Tổng hợp nội dung báo cáo thiên tai

Thời điểm xảy ra thiên tai	Loại thiên tai	Thiệt hại		
		Người	Tài sản	Hoạt động kinh tế
2020	Bão, lũ lụt	2 người chết, 3 người bị thương	5 ngôi nhà bị ngập, 2 ngôi nhà bị tốc mái	2 ha lúa bị ngập; nhiều gia súc, gia cầm bị chết
?	?	?	?	?

Bài 3

DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



Mỗi ngày, lượng rác thải sinh hoạt của thành phố Huế khoảng 500 tấn, trong đó khoảng 11 tấn chất thải chưa được quản lí, thất thoát ra môi trường đã gây sức ép đến phát triển kinh tế – xã hội và mỹ quan đô thị. Vì vậy, Ủy ban nhân dân thành phố Huế đã triển khai các chương trình, dự án phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn nhằm giảm thiểu lượng rác thải phát sinh, tăng tỉ lệ tái chế, tiết kiệm tài nguyên và góp phần làm cho môi trường của địa phương xanh, sạch, sáng hơn.

(Nguồn: <https://huecity.gov.vn/>)

- Vấn đề môi trường của thành phố Huế được đề cập trong hộp thông tin là gì?
- Thành phố Huế đã có chương trình, dự án gì để giải quyết vấn đề môi trường?
- Em đã tham gia những hoạt động nào ở trường hay địa phương để bảo vệ môi trường?

1 Hình thức tổ chức

1.1. Tổ chức các hoạt động truyền thông môi trường

- Tổ chức nói chuyện, báo cáo về chủ đề môi trường.
- Tuyên truyền, cổ động về bảo vệ môi trường bằng nhiều hình thức khác nhau như: diễu hành, điểm tuyên truyền, nhóm tuyên truyền lưu động, triển lãm.
- Thi giao lưu về môi trường (thi viết, vẽ, sáng tác thơ, bài hát, thi tuyên truyền viên, văn nghệ,...).
- Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ môi trường, nhóm môi trường,...

1.2. Tổ chức các hoạt động cải thiện môi trường

- Tổng vệ sinh, nhặt rác, phân loại rác ở trường học hoặc khu dân cư.
- Sửa chữa, sơn các thùng rác công cộng ở nơi cần thiết.
- Trồng cây xanh, chăm sóc bồn hoa trong khuôn viên nhà trường hoặc khu dân cư.

2 Hướng dẫn thực hiện

2.1. Bước 1. Xây dựng kế hoạch thực hiện

STT	Công việc	Nội dung
1	Thời gian thực hiện	?
2	Thành viên dự án	?
3	Mục đích dự án	?
4	Đối tượng truyền thông của dự án	?
5	Địa điểm tổ chức truyền thông	?
6	Nội dung dự án	?
7	Thông điệp dự án	?
8	Kênh truyền thông	?
9	Hình thức truyền thông	?
10	Phân công nhiệm vụ	?
11	Công việc khác	?

2.2. Bước 2. Tổ chức thực hiện

Căn cứ vào tính chất, nội dung của các dự án được lựa chọn, học sinh chủ động tổ chức thực hiện theo kế hoạch đã lập ra ở mục 2.1. Lưu ý trong quá trình thực hiện cần đảm bảo an toàn, sức khỏe của các thành viên và có sự hỗ trợ của giáo viên hướng dẫn.

2.3. Bước 3. Đánh giá kết quả thực hiện

- Đánh giá dự án:
 - + Học sinh tự đánh giá dự án bằng phiếu đánh giá tiêu chí (Rubric).
 - + Giáo viên đánh giá dự án của học sinh.
- Nhận xét:
 - + Nêu bật những kết quả đạt được so với mục tiêu đã đề ra.
 - + Nêu các ưu điểm, hạn chế và hướng khắc phục, rút kinh nghiệm.
 - + Khen thưởng và biểu dương các cá nhân và nhóm làm tốt.
 - + Định hướng hoạt động tiếp theo để duy trì và phát triển dự án.



Luyện tập

Trình bày các công việc cần thực hiện khi xây dựng kế hoạch tổ chức một dự án bảo vệ môi trường.

Vận dụng

Hãy xác định một vấn đề môi trường tại nơi em sống, học tập và chia sẻ với bạn về hình thức, kế hoạch tổ chức dự án bảo vệ môi trường đó.

CHỦ ĐỀ

CÁC NGÀNH KINH TẾ CỦA THỪA THIÊN HUẾ

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được những đặc điểm chính về kinh tế của tỉnh.
- Phân tích được lĩnh vực/ ngành kinh tế chủ đạo hoặc xu hướng chuyển dịch kinh tế của địa phương.
- Nhận xét, phân tích được một số dạng biểu đồ và bảng số liệu về các vấn đề liên quan đến dịch vụ, công nghiệp, nông - lâm - ngư nghiệp,...
- Nêu dự báo của bản thân về nền kinh tế của tỉnh.



Bài 1

NÔNG NGHIỆP – LÂM NGHIỆP – THỦY SẢN



Hình 1.1. Nông dân chăm sóc lúa ở thị xã Hương Trà



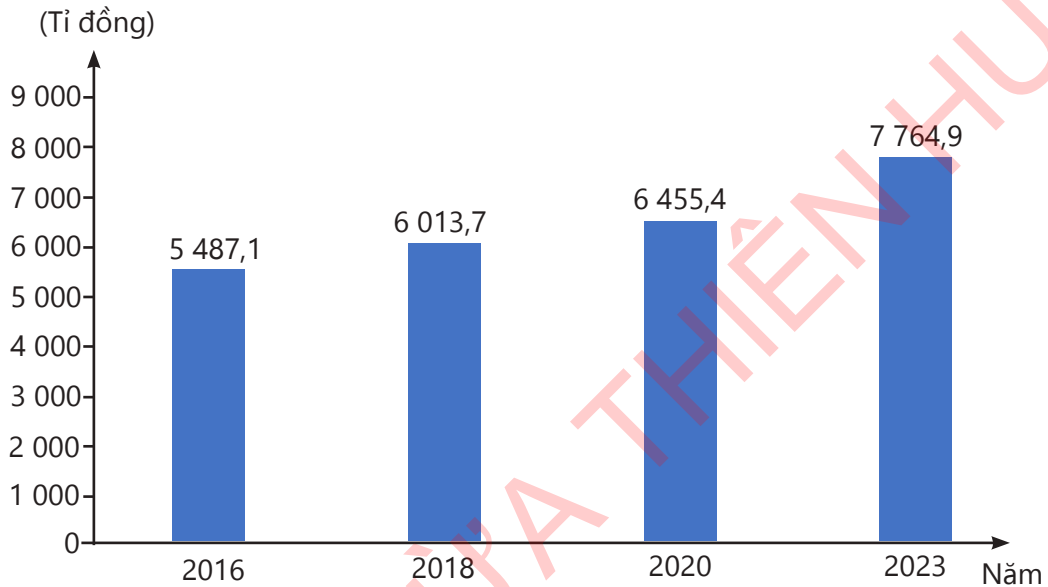
Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản là ngành sản xuất truyền thống, phát triển dựa trên điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và đặc điểm kinh tế – xã hội của tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trình bày một số hiểu biết của em về hiện trạng phát triển nông – lâm – thủy sản của tỉnh Thừa Thiên Huế.

1

Đặc điểm phát triển ngành nông nghiệp – lâm nghiệp – thủy sản tỉnh Thừa Thiên Huế

Quy mô nền kinh tế của tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023 đạt 72 865,6 tỉ đồng; trong cơ cấu nền kinh tế thì khu vực nông – lâm – thủy sản chiếm 10,66 % với tốc độ tăng trưởng đạt 5,88 %.



Hình 1.2. Biểu đồ giá trị sản xuất nông – lâm – thủy sản tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016 – 2023¹

Hiện nay, ngành trồng trọt ở Thừa Thiên Huế tiếp tục phát triển theo hướng ứng dụng công nghệ cao và triển khai mô hình VietGap; chăn nuôi tập trung theo hướng công nghiệp, trang trại, trồng rừng gỗ lớn được chú trọng. Xu hướng, mô hình nông nghiệp tuần hoàn được tỉnh chú trọng xây dựng và nhân rộng, nhiều sản phẩm nông nghiệp của tỉnh được công nhận sản phẩm OCOP², tính đến hết năm 2023 toàn tỉnh có 65 sản phẩm OCOP với 17 sản phẩm 4 sao và 4 sản phẩm tiềm năng 5 sao. Nông thôn mới ngày càng phát triển với 73/94 xã trong toàn tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 77,7 %.

¹ Thống kê theo: *Niên giám thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế 2023*.

² Sản phẩm OCOP là những sản phẩm hàng hoá và dịch vụ du lịch có nguồn gốc địa phương, có thương hiệu, mang đặc trưng về văn hoá, lợi thế của địa phương (Quyết định số 919/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 01/8/2022 Phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021 – 2025).



Giai đoạn 2022 – 2025, tỉnh Thừa Thiên Huế có 28 sản phẩm chủ lực có nguồn gốc địa phương mang tính đặc trưng về văn hoá và lợi thế được chú trọng phát triển thuộc nhóm đặc sản địa phương, làng nghề truyền thống, ngành nghề nông thôn, sản phẩm tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ (không bao gồm các sản phẩm của các ngành công nghiệp, dịch vụ quy mô lớn).

Trong đó, nông – lâm – thủy sản được chia thành các nhóm:

- Nhóm thủy, hải sản vùng đầm phá: cá vùng đầm phá Tam Giang – Cầu Hai, tôm (tôm thẻ chân trắng, tôm sú).
- Nhóm các sản phẩm chế biến: tôm chua; nước mắm, ruốc, mắm các loại; nước ớt, ớt bột, tương ớt.
- Nhóm sản phẩm nông sản, chăn nuôi: bưởi Thanh trà, lúa, gạo chất lượng cao; rau má tươi, trà rau má và các sản phẩm chế biến từ rau má; sen Huế và các sản phẩm từ sen,...
- Nhóm sản phẩm lâm nghiệp: mũ cốm cao su, gỗ rừng trồng,...
- Nhóm sản phẩm dược liệu: tinh dầu trầm, tinh dầu sả, bạc hà, gừng và các loại tinh dầu từ dược liệu.¹



Hình 1.3. Vườn cao su và mũ cốm cao su ở huyện Nam Đông



Dựa vào thông tin mục 1, em hãy nêu đặc điểm phát triển của ngành nông – lâm – thủy sản ở Thừa Thiên Huế, liên hệ với địa phương nơi em sinh sống.

2

Hiện trạng phát triển, phân bố nông nghiệp – lâm nghiệp – thủy sản tỉnh Thừa Thiên Huế

2.1. Nông nghiệp

Năm 2023, tổng giá trị sản xuất đạt 7 720 tỉ đồng, bình quân lương thực là 292 kg/người.

¹ Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành danh mục các sản phẩm chủ lực tỉnh Thừa Thiên Huế thuộc nhóm đặc sản địa phương, làng nghề truyền thống, ngành nghề nông thôn, sản phẩm tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ giai đoạn 2022 – 2025 và các giải pháp hỗ trợ phát triển sản phẩm chủ lực trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Cây lương thực vẫn là cây trồng quan trọng chiếm diện tích lớn trong cơ cấu diện tích cây trồng của tỉnh, trong đó lúa vẫn giữ vai trò chính. Sản lượng lương thực có hạt năm 2023 đạt 340,9 nghìn tấn, sản lượng lúa đạt 334,7 nghìn tấn, chiếm 98,2 %. Lúa được trồng nhiều ở các huyện Phú Vang, Phong Điền, Quảng Điền,...

Bảng 1.1. Diện tích các loại cây trồng phân theo nhóm cây ở tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016 – 2023¹

(Đơn vị: ha)

Năm	Tổng số	Cây lương thực có hạt		Cây công nghiệp lâu năm	Cây ăn quả
		Tổng số	Lúa		
2016	90 577	56 148	54 510	6 961	3 313,2
2018	88 082	56 382	54 732	7 231	3 140,9
2020	83 983	55 752	54 322	6 438	3 191,4
2023	78 177	54 959	53 459	5 308	3 507

Mặc dù vậy, trong những năm qua ngành trồng trọt ở tỉnh cũng có sự chuyển đổi cơ cấu cây trồng: một số diện tích trồng lúa kém hiệu quả chuyển sang trồng các cây khác, đặc biệt tiếp tục mở rộng diện tích cây ăn quả, phát triển những loại cây đặc sản như bưởi Thanh trà (*Citrus grandis*), cam Nam Đông,... được trồng chủ yếu ở thành phố Huế, thị xã Hương Trà, các huyện Phong Điền, Nam Đông.

Các loại cây trồng hằng năm như mía, lạc, rau, đậu,... được trồng chủ yếu ở các huyện Phong Điền, Quảng Điền, Phú Vang; vùng ven thành phố Huế đang được ứng dụng theo công nghệ cao, VietGap, chuyển đổi theo xu hướng nông nghiệp hữu cơ.

Cao su là cây công nghiệp quan trọng của tỉnh, chiếm 95,5 % diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm, phân bố chủ yếu ở vùng đồi núi phía tây thuộc các huyện Nam Đông và A Lưới.

Trong nông nghiệp, chăn nuôi từng bước phát triển theo hình thức trang trại, phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn, an toàn sinh học, từng bước tạo ra các sản phẩm theo hướng hàng hoá, nâng cao giá trị và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng. Chăn nuôi của tỉnh tập trung chủ yếu vào lợn, trâu, bò và gia cầm. Tính đến cuối năm 2023, toàn tỉnh có: 43 328 con trâu, bò; 146 584 con lợn; 4 889 nghìn con gia cầm (trong đó có 3 497 nghìn con gà).



Hình 1.4. Thừa Thiên Huế áp dụng VietGAP trong nông nghiệp

¹ Thống kê theo: Niên giám thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế 2022.



Dựa vào thông tin mục 2.1 và bảng 1.1, em hãy:

1. Nhận xét sự thay đổi diện tích các loại cây trồng của tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016 – 2023.
2. Trình bày sự phân bố của các loại cây trồng chính của tỉnh Thừa Thiên Huế.

2.2. Lâm nghiệp

Tổng diện tích rừng toàn tỉnh là 282 787,2 ha, trong đó rừng tự nhiên 205 587,4 ha, rừng trồng 77 199,8 ha, với độ che phủ rừng đạt 57,16 % (năm 2023).

Sản xuất lâm nghiệp trở thành một trong những ngành kinh tế quan trọng, góp phần đáng kể vào sự tăng trưởng kinh tế, là cơ hội làm giàu đối với nhiều hộ vùng nông thôn, miền núi như Nam Đông, A Lưới,... Trồng rừng gỗ lớn với các cây bản địa như lát hoa, chò, lim, đinh, mỡ,... và cây keo các loại như keo tai tượng, keo lá tràm, keo lai. Đây được xem là hướng



Hình 1.5. Vườn ươm cây keo của công ty cây giống Thiên Ân (xã Phong Mỹ, huyện Phong Điền)

đi mới, phù hợp với xu thế tiêu thụ của thị trường trong và ngoài nước, ứng phó biến đổi khí hậu. Năm 2023, diện tích trồng rừng sản xuất mới đạt 6 751 ha, tập trung chủ yếu vào trồng rừng gỗ lớn và 11 300 ha được cấp chứng chỉ rừng FSC (chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo yêu cầu của thị trường quốc tế); sản lượng gỗ khai thác rừng trồng đạt 594 nghìn m³ gỗ, trong đó toàn bộ khai thác gỗ từ rừng trồng, chủ yếu làm nguyên liệu giấy chiếm 99,8 % sản lượng gỗ khai thác.

Ngành kinh tế rừng được xây dựng theo hướng đổi mới mô hình tăng trưởng từ dựa vào mở rộng diện tích, khối lượng và nguồn lực sang tập trung vào thâm canh để nâng cao chất lượng rừng trồng, đầu tư công nghệ sản xuất, chế biến sâu để tạo ra sản phẩm gỗ và lâm sản có giá trị gia tăng cao.

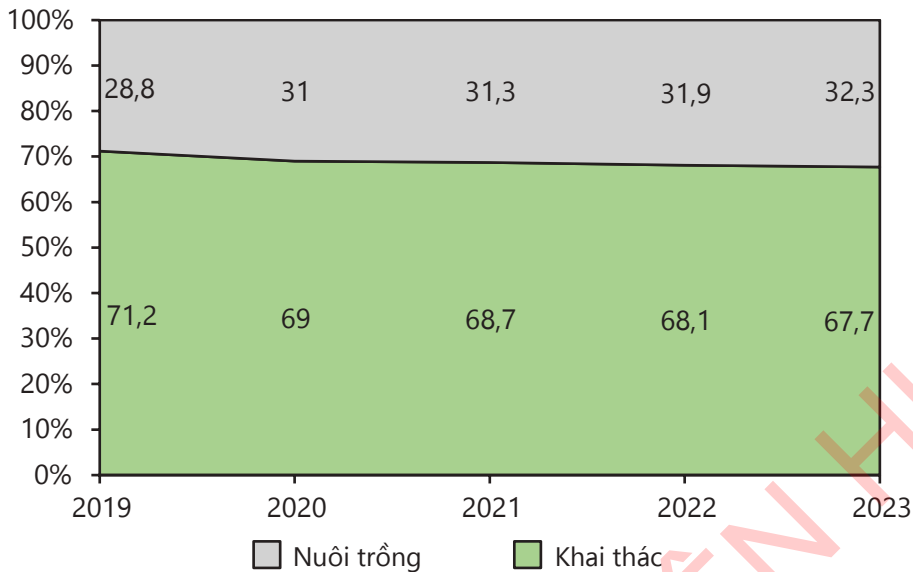


Dựa vào thông tin mục 2.2 và thực hiện theo yêu cầu:

1. Trình bày sự phát triển của ngành lâm nghiệp ở tỉnh Thừa Thiên Huế.
2. Hãy kể tên các loại cây gỗ lớn được trồng chủ yếu ở rừng sản xuất của địa phương em. Nêu ý nghĩa của việc phát triển rừng sản xuất gắn liền với các cơ quan, nhà máy chế biến lâm sản.

2.3. Thủy sản

Tổng sản lượng thủy sản năm 2023 đạt 62,1 nghìn tấn, tăng 3,0 % so với năm 2022, bao gồm sản lượng cá đạt 47,01 nghìn tấn; tôm các loại đạt 9,3 nghìn tấn; thủy sản khác đạt 5,7 nghìn tấn.



Hình 1.6. Biểu đồ thể hiện cơ cấu sản lượng thủy sản Thừa Thiên Huế giai đoạn 2019 – 2023¹

Trong những năm gần đây, tỉnh Thừa Thiên Huế chú trọng phát triển nuôi trồng thủy sản, với diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản đạt 7 820 ha, chủ yếu nuôi trồng thủy sản nội địa với các loài chủ lực là tôm, cá. Hệ đầm phá Tam Giang – Cầu Hai là điều kiện thuận lợi để tỉnh phát triển nuôi trồng thủy sản nước lợ với nhiều sản phẩm mang đặc trưng địa phương có giá trị cao như cá ong, cá kình, tôm thẻ, tôm chân trắng,... Đồng thời, tỉnh Thừa Thiên Huế cũng thúc đẩy đánh bắt xa bờ với số lượng tàu thuyền khai thác xa bờ tăng, đạt 363 tàu, trong đó tàu dài từ 15 m trở lên là 320 tàu.



Dựa vào thông tin mục 2.3 và hình 1.6, em hãy trình bày sự phát triển của ngành thủy sản ở tỉnh Thừa Thiên Huế.



1. Em hãy trình bày tình hình phát triển ngành nông nghiệp – lâm nghiệp – thủy sản của tỉnh Thừa Thiên Huế.
2. Lập bảng phân bố các loại cây trồng chính ở địa phương nơi em sinh sống và học tập.
3. Phân tích những thế mạnh về tự nhiên để phát triển ngành thủy sản tỉnh Thừa Thiên Huế, có liên hệ ở địa phương nơi em sinh sống và học tập.
4. Em hãy viết một đoạn văn ngắn giới thiệu về một sản phẩm nông nghiệp – lâm nghiệp – thủy sản được sản xuất theo hướng nông nghiệp hữu cơ và đạt chuẩn OCOP của tỉnh.

¹ Thống kê theo: Niên giám thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế 2023.

Bài 2

CÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG



Hình 2.1. Thành phố Huế nhìn từ trên cao

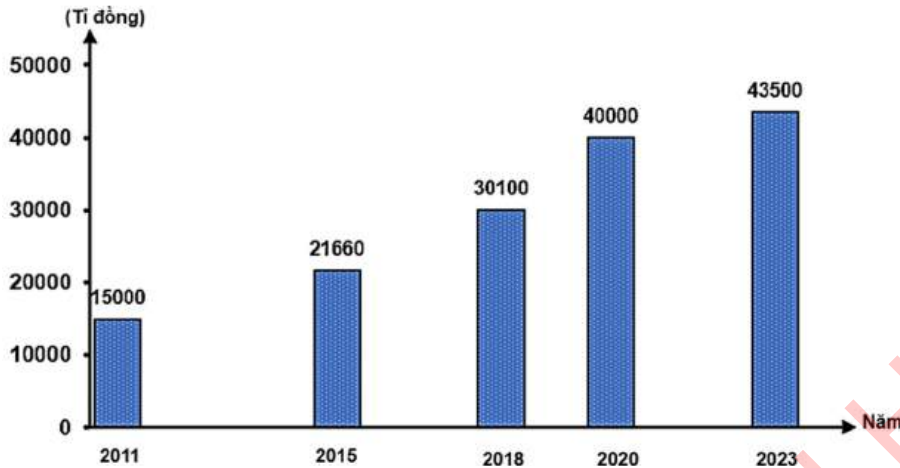


Công nghiệp và xây dựng là một trong những ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh, chiếm 32,6 % cơ cấu kinh tế (năm 2023), có đóng góp to lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thừa Thiên Huế.

1 Ngành công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế

1.1. Đặc điểm chính

Ngành công nghiệp đóng vai trò là động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế tỉnh Thừa Thiên Huế với tốc độ tăng trưởng bình quân 10,3 %/năm (giai đoạn 2015 - 2020). Năm 2023, tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp địa phương đạt 5,12 %; chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng khoảng 2,7 % so với cùng kỳ năm 2022; giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 43 500 tỉ đồng (theo giá so sánh 2010), tăng 4,25 % so cùng kỳ năm 2022.



Hình 2.2. Giá trị sản xuất ngành công nghiệp Thừa Thiên Huế giai đoạn 2011 – 2023 theo giá so sánh năm 2010¹

Ngành công nghiệp của tỉnh Thừa Thiên Huế có cơ cấu ngành khá đa dạng, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo giữ vai trò chủ đạo với tỉ trọng đóng góp giá trị sản xuất trên 80 %. Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh Thừa Thiên Huế bao gồm: bia, sợi các loại, điện sản xuất, dệt may, vỏ lon nhôm, men frit, gỗ, xi măng, quần áo may sẵn, thủy sản đông lạnh,...

Bảng 2.1. Tình hình sản xuất của một số ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023²

Sản phẩm (đơn vị tính)	Sản lượng	Tăng/ giảm so với năm 2022 (%)
Bia (triệu lít)	381	+ 20,0
Tôm đông lạnh (tấn)	6 200	+ 2,7
Sợi các loại (nghìn tấn)	119	+ 4,4
Vỏ lon nhôm (tấn)	16 360	+ 5,4
Men frit (nghìn tấn)	277	- 5
Quần áo lót (triệu sản phẩm)	412	- 0,2
Xi măng (nghìn tấn)	2 090	- 1,0
Điện sản xuất (triệu kWh)	1 820	- 9,0
Dăm gỗ (nghìn tấn)	770	- 3,8

Trong những năm qua, Thừa Thiên Huế đã trở thành điểm đến của một số tập đoàn trên thế giới trong nhiều lĩnh vực khác nhau như Carlsberg (Đan Mạch),

¹ Báo cáo của Sở Công thương và Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế các năm 2011 – 2023 .

² Báo cáo cuối năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Banyan Tree (Singapore), HBI (Hoa Kỳ), Scavi (Pháp), Luks Ciment (Hong Kông), CP (Thái Lan), Caribbean Cruise (Hoa Kỳ), Baosteel (Trung Quốc), SBH (Tây Ban Nha), AeonMall (Nhật Bản), Kanglongda (Trung Quốc),... với những sản phẩm mang lại giá trị kinh tế cao, góp phần nâng cao vị thế của tỉnh Thừa Thiên Huế trong nước và trên thế giới.

Tình hình hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế trong năm 2023 gặp nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng chung của khủng hoảng kinh tế toàn cầu và tình hình bất ổn chính trị thế giới.



Dựa vào thông tin mục 1.1, hình 2.2 và bảng 2.1, em hãy:

1. Trình bày đặc điểm chính của ngành công nghiệp ở tỉnh Thừa Thiên Huế.
2. Nêu tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu và tình hình bất ổn chính trị thế giới đến sự phát triển công nghiệp của tỉnh Thừa Thiên Huế.

1.2. Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp

Thừa Thiên Huế đã và đang hình thành các khu công nghiệp, cụm công nghiệp nhằm phát huy tiềm lực của địa phương, góp phần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tạo việc làm cho người dân. Đến năm 2023, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế có 02 khu kinh tế, 22 khu công nghiệp và cụm công nghiệp – trung tâm công nghiệp. Trong đó, khu công nghiệp Phú Bài có diện tích lớn nhất với tổng diện tích khoảng 744 ha, nằm cách trung tâm thành phố Huế khoảng 15 km, sở hữu vị trí địa lý chiến lược, kết nối thuận lợi với các tuyến giao thông huyết mạch.

Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành kế hoạch triển khai phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh giai đoạn 2021 – 2030. Dự kiến, đến năm 2030, toàn tỉnh sẽ đầu tư thành lập, mở rộng 20 cụm công nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu mặt bằng phục vụ thu hút đầu tư.



Dựa vào thông tin mục 1.2, em hãy:

1. Nêu vai trò của khu công nghiệp và cụm công nghiệp đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Thừa Thiên Huế.
2. Kể tên các khu công nghiệp, cụm công nghiệp – trung tâm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

1.3. Định hướng phát triển ngành công nghiệp của tỉnh Thừa Thiên Huế

– Tập trung phát triển công nghiệp bền vững theo hướng phát triển kinh tế xanh trên cơ sở khai thác tiềm năng, thế mạnh về nguồn nguyên liệu tại chỗ, nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển theo hướng tăng cường hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu và bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, sử dụng thiết bị công nghệ tiên tiến trong tổ chức sản xuất để nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm và nâng cao năng suất, năng lực cạnh tranh của ngành công nghiệp.

- Tập trung ưu tiên hình thành và phát triển các ngành công nghiệp có thế mạnh và lợi thế cạnh tranh: công nghiệp hỗ trợ dệt may; công nghiệp năng lượng; công nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô; công nghiệp chế biến sâu và sử dụng sản phẩm chế biến sâu silicat (thạch anh) để sản xuất sản phẩm mới; công nghiệp công nghệ thông tin và công nghiệp phần mềm; công nghiệp dược liệu và thiết bị y tế.

- Ưu tiên phát triển công nghiệp năng lượng sạch, năng lượng tái tạo (điện khí, điện gió,...) tại khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô.



Hình 2.3. Ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất cát thạch anh tại khu công nghiệp Phong Điền giúp doanh nghiệp tăng hiệu suất và bảo vệ môi trường



Theo em, tại sao tỉnh Thừa Thiên Huế đưa ra định hướng phát triển ngành công nghiệp như trên?

2

Ngành xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế

Hoạt động xây dựng được phục hồi và phát triển, giá trị sản xuất ngành xây dựng năm 2023 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 11 200 tỉ đồng, tăng 7,6 % so với cùng kì.

Thừa Thiên Huế phát triển và quy hoạch theo mô hình đô thị trung tâm và các đô thị vệ tinh trong mối quan hệ gắn kết chặt chẽ giữa đô thị - nông thôn - thiên nhiên, thúc đẩy liên kết vùng. Quy hoạch được trải rộng, gắn với các công trình văn hoá di sản như: Làng cổ Phước Tích, phá Tam Giang, đầm Cầu Hai, núi Bạch Mã, Hải Vân Quan,...



Dự án tuyến đường bộ ven biển và cầu qua cửa Thuận An

Dự án Tuyến đường bộ ven biển qua tỉnh Thừa Thiên Huế và cầu qua cửa Thuận An đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 16/8/2021. Vị trí xây dựng tuyến đường gần bờ biển hơn (cách bờ biển không quá 1 km, cục bộ không đi xa biển quá 2 km) nhằm tạo điều kiện thúc đẩy hình thành các đô thị ven biển, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, du lịch của địa phương, cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân tại các xã ven biển nói riêng và tỉnh Thừa Thiên Huế nói chung.



Hình 2.4. Phối cảnh cầu vượt biển Thuận An

Các dự án quy mô lớn được triển khai nhằm hoàn thiện hạ tầng đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, tiện ích đáp ứng nhu cầu đời sống và sản xuất của người dân Huế.

Một số dự án trọng điểm được đầu tư theo chương trình hạ tầng đô thị, du lịch bao gồm: dự án bảo tồn, tu bổ và tôn tạo hệ thống Kinh thành Huế (giai đoạn 2); các dự án chỉnh trang phát triển đô thị, dự án đường Nguyễn Hoàng và cầu vượt sông Hương; tuyến đường bộ ven biển và cầu qua cửa Thuận An; đê chắn sóng cảng Chân Mây (giai đoạn 2),...



Hình 2.5. Toàn cảnh cảng Chân Mây

Bên cạnh đó, tỉnh cũng đầu tư xây dựng và phát triển công nghiệp như: nhà máy Kanglongda Huế (giai đoạn 2); khu liên hợp sản xuất, lắp ráp Kim Long Motors Huế; Trung tâm thương mại Aeon Mall Huế; Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Gilimex; khu công nghiệp Phú Bài giai đoạn IV, đợt 1; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Phong Điền – Viglacera; khu công nghiệp và khu phi thuế quan Sài Gòn – Chân Mây;...



Dựa vào thông tin mục 2 và tìm hiểu trên các phương tiện truyền thông, em hãy kể tên các dự án trọng điểm phát triển hạ tầng đô thị – du lịch tại tỉnh Thừa Thiên Huế.



1. Quan sát bảng 2.1, em nhận xét về tình hình sản xuất một số loại sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023. Giải thích nguyên nhân của thực trạng trên.
2. Em hãy nêu những đặc điểm chính của ngành xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế.
3. Em hãy viết một đoạn văn giới thiệu về khu công nghiệp Phú Bài và khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô của tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bài 3

DỊCH VỤ



Hình 3.1. Sắc màu văn hoá trong lễ hội đường phố của Festival Huế

Dịch vụ là ngành kinh tế trọng điểm, đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế của Thừa Thiên Huế, chiếm 47,6 % trong cơ cấu kinh tế của tỉnh (năm 2023). Ngành dịch vụ có cơ cấu đa dạng, nhiều lĩnh vực có trình độ phát triển cao, trong đó nổi bật nhất là các hoạt động du lịch, xuất nhập khẩu, giao thông vận tải và thông tin truyền thông.

Theo em, ngành dịch vụ của tỉnh Thừa Thiên Huế có những đặc điểm chính gì? Xu hướng phát triển của ngành dịch vụ trong tương lai như thế nào?

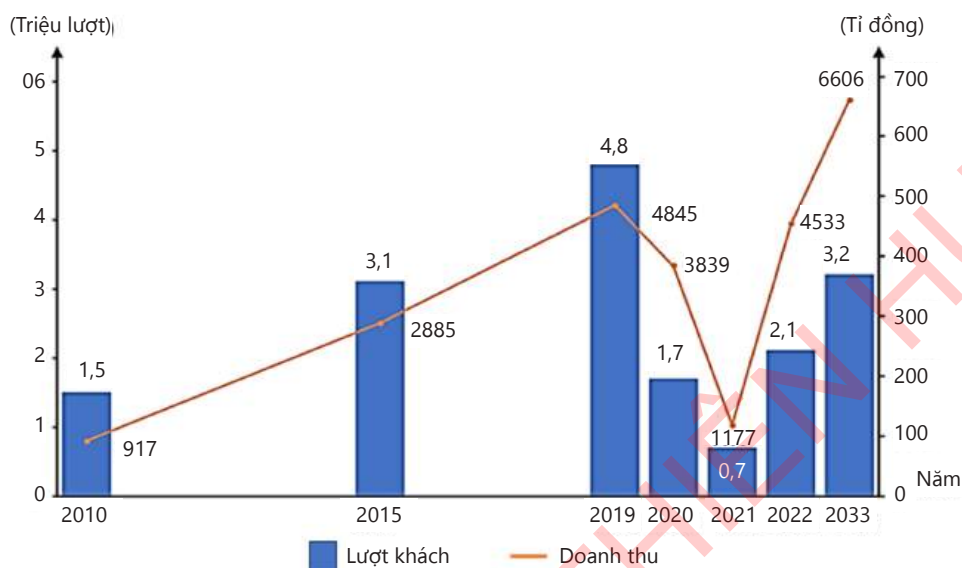
1 Du lịch

Thừa Thiên Huế có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển ngành du lịch với nhiều danh lam thắng cảnh và di tích văn hoá – lịch sử nổi tiếng. Sự phát triển của ngành du lịch trong những năm qua đã đưa Thừa Thiên Huế trở thành một trong những trung tâm du lịch lớn của cả nước. Du lịch cũng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đóng góp to lớn vào sự phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

1.1. Thực trạng phát triển ngành du lịch

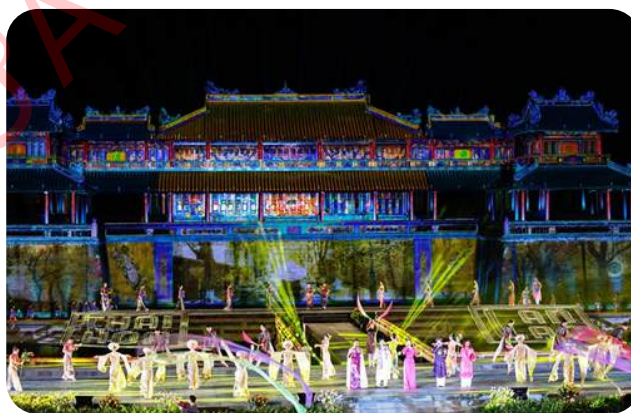
Từ năm 2022, hoạt động du lịch nhộn nhịp trở lại tại Thừa Thiên Huế sau một thời gian dài chịu ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Ngành du lịch địa phương

đã đạt được những kết quả rất khả quan với tổng lượt khách du lịch đạt 3,2 triệu (trong đó có 1,2 triệu lượt khách quốc tế), doanh thu từ ngành du lịch Thừa Thiên Huế đạt 6 606 tỉ đồng trong năm 2023.



Hình 3.2. Số lượt khách và doanh thu du lịch của tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2010 – 2023¹

Khách du lịch quốc tế đến tỉnh Thừa Thiên Huế rất phong phú, đa dạng, trong đó chủ yếu từ các quốc gia như: Đài Loan, Trung Quốc, Malaysia, Tây Ban Nha, Úc, Mỹ, Thái Lan, Anh, Đức, Pháp, Hàn Quốc, Singapore.



Hình 3.3. Chương trình biểu diễn nghệ thuật trong chuỗi Festival Nghệ truyền thống Huế 2023



Dựa vào thông tin mục 1.1, hình 3.2, 3.3, em hãy:

1. Nêu những lợi thế để phát triển ngành du lịch của tỉnh Thừa Thiên Huế.
2. Nhận xét về tình hình phát triển của ngành du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2010 – 2023.

¹ Tổng hợp Báo cáo của Sở Du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế các năm 2010 – 2023.

1.2. Định hướng phát triển ngành du lịch

Ngành du lịch Thừa Thiên Huế phấn đấu năm 2024 thu hút từ 3,5 – 4,0 triệu lượt khách, đạt doanh thu từ 7 000 – 8 000 tỉ đồng, phát triển các loại hình du lịch với sản phẩm đa dạng, đặc trưng, chất lượng phù hợp với nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế. Trong đó, du lịch văn hoá – di sản được xác định là loại hình chủ đạo; hình thành hệ sinh thái du lịch thông minh dựa trên nền tảng chuyển đổi số, xanh và bền vững; phát triển các sản phẩm sinh thái, văn hoá; tập trung khai thác sản phẩm du lịch ẩm thực đa dạng và đặc sắc của Thừa Thiên Huế.



Dựa vào thông tin mục 1.2 và sự hiểu biết của bản thân, em hãy:

1. Nêu những loại hình du lịch mà tỉnh Thừa Thiên Huế đang phát triển.
2. Ngành du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế cần thực hiện những biện pháp gì để đạt được mục tiêu đã đề ra?

2 Xuất, nhập khẩu

2.1. Hoạt động xuất khẩu

Kim ngạch xuất khẩu năm 2023 của Thừa Thiên Huế đạt khoảng 1 100 triệu USD¹, giảm 2,02 % so với cùng kỳ năm 2022, đạt 79 % kế hoạch năm 2023. Thị trường xuất khẩu của địa phương đến khoảng 40 quốc gia trên thế giới, trong đó chủ yếu là: Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Hồng Kông, ASEAN, các nước châu Âu, Hoa Kỳ, Ấn Độ,... Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu bao gồm: hàng may mặc, gỗ và các sản phẩm từ gỗ, xơ, sợi dệt các loại, hương và bột hương, hàng thủ công mỹ nghệ, bia, rượu sa kê, bao bì xi măng, hàng nông và thủy sản,...



Hình 3.4. Dệt may là một trong những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh Thừa Thiên Huế

¹ Theo: Báo cáo năm 2023 của Sở Công thương tỉnh Thừa Thiên Huế.

2.2. Hoạt động nhập khẩu

Kim ngạch nhập khẩu năm 2023 ước đạt khoảng 700 triệu USD, giảm 8,87 % so với cùng kì năm 2022, đạt 87,5 % kế hoạch năm 2023. Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là: máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng “thay thế”, nguyên liệu dệt may, linh kiện điện tử, thạch cao, thép, hoá chất, đồ chơi trẻ em, nguyên liệu sản xuất các mặt hàng sợi, nguyên phụ liệu sản xuất bia,...



Dựa vào thông tin mục 2 và hiểu biết của bản thân, em hãy:

1. Nêu nguyên nhân dẫn đến hoạt động xuất, nhập khẩu của tỉnh Thừa Thiên Huế trong năm 2023 chưa đạt được mục tiêu đã đề ra.
2. Cần thực hiện những biện pháp gì để đạt được mục tiêu đã đề ra cho hoạt động xuất, nhập khẩu của tỉnh Thừa Thiên Huế?

3 Giao thông vận tải

3.1. Mạng lưới giao thông vận tải

Thừa Thiên Huế có mạng lưới giao thông đa dạng với nhiều loại hình giao thông như đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển, đường hàng không; có bến xe, bến tàu, ga tàu, cảng nước sâu, sân bay quốc tế,... đã đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế đất nước và địa phương.

– Đường bộ: Toàn tỉnh có hơn 2 500 km đường bộ, Quốc lộ 1A chạy xuyên qua tỉnh từ Bắc xuống Nam cùng với rất nhiều tuyến tỉnh lộ chạy song song và cắt ngang. Đến hết năm 2023, toàn tỉnh đã nhựa hoá được 80 % đường tỉnh, bê tông hoá 70 % đường giao thông nông thôn (đường huyện, đường xã), 100 % xã có đường ô tô đến trung tâm.

– Đường thủy: Toàn tỉnh có 563 km sông, đầm phá, có hai cảng biển là cảng nước sâu Chân Mây và cảng Thuận An.

– Đường sắt: Tuyến đường sắt Bắc – Nam chạy qua tỉnh Thừa Thiên Huế dài 101,2 km đóng vai trò quan trọng trong giao thông của tỉnh.

– Đường hàng không: Thừa Thiên Huế có sân bay quốc tế Phú Bài nằm bên cạnh Quốc lộ 1, cách phía nam thành phố Huế khoảng 15 km. Những năm qua, cơ sở hạ tầng của sân bay Phú Bài đã có những thay đổi đáng kể, đảm bảo cho máy bay Airbus A320 và Boeing 747 cất, hạ cánh an toàn. Đặc biệt, nhà ga T2 được đưa vào hoạt động

đã phát huy hiệu quả, tạo thuận lợi cho việc đón các chuyến bay quốc tế cũng như trong nước, mở ra cơ hội phát triển mới cho ngành du lịch của địa phương.



Cảng Hàng không quốc tế Phú Bài là một sân bay quan trọng của Việt Nam, nằm ở khu 8, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Cảng Hàng không Phú Bài có diện tích 243,27 ha, với chiều dài đường băng 2 700 m và rộng 45 m, có thể đón được các loại máy bay tầm trung. Nhà ga hành khách gồm 2 tầng, diện tích 6 539 m², công suất 1,5 triệu hành khách/năm.



Hình 3.5. Kiến trúc mái vòm độc đáo của nhà ga T2, Cảng Hàng không quốc tế Phú Bài



Em hãy nêu vai trò của giao thông vận tải đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Thừa Thiên Huế.

3.2. Tình hình phát triển ngành giao thông vận tải

Năm 2023, vận tải hành khách của Thừa Thiên Huế đạt khoảng 31,65 triệu lượt khách; vận tải hàng hoá đạt khoảng 20,3 triệu tấn; doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 4 693,8 tỉ đồng, tăng 18,2 % so với năm 2022.¹

Bảng 3.1. Tình hình phát triển ngành giao thông vận tải của tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2018 – 2023²

Năm	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Vận tải hành khách (triệu lượt)	22,7	25,3	16,2	15,1	22,5	31,4
Vận tải hàng hoá (triệu tấn)	11,0	12,3	11,8	12,4	14,5	20,3
Doanh thu (tỉ đồng)	2 641	2 827	2 710	2 826	3 506	4 694



Em hãy nhận xét về tình hình phát triển của ngành giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2018 – 2023 và nêu dự báo về xu hướng phát triển trong tương lai.

¹ Báo cáo số 650/BC-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

² Niên giám thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2022 và Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023.

4 Thông tin truyền thông

Tỉnh Thừa Thiên Huế đã có nhiều chính sách, kế hoạch để phát triển hạ tầng số phục vụ công tác chuyển đổi số ở địa phương, phấn đấu đưa các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), internet vạn vật (IoT) bước đầu thâm nhập vào nhiều lĩnh vực kinh tế và xã hội.

4.1. Thông tin liên lạc và internet

Tính đến cuối năm 2022, số thuê bao điện thoại trên địa bàn tỉnh ước đạt 1 066,9 nghìn, tăng 9,1 % so cùng kì năm trước; trong đó, điện thoại di động 1 050,8 nghìn thuê bao, tăng 9,53 %. Thuê bao internet trên địa bàn ước đạt 952,7 nghìn, tăng 25,71 %. Tỷ lệ người sử dụng điện thoại đạt 91,8 % và tỷ lệ người sử dụng internet đạt 82,0 %.

Bảng 3.2. Tình hình sử dụng thuê bao điện thoại và internet của tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2018 – 2022¹

Năm	Số thuê bao điện thoại (nghìn thuê bao)	Tỷ lệ người sử dụng điện thoại (%)	Số thuê bao internet (nghìn thuê bao)	Tỷ lệ người sử dụng internet (%)
2018	989,6	87,9	546,5	45,5
2019	1 085,1	96,1	661,0	58,5
2020	1 084,0	95,6	845,2	74,8
2021	978,0	84,7	803,6	71,2
2022	1 066,9	91,8	952,7	82,0

4.2. Chuyển đổi số

Ngành thông tin và truyền thông tỉnh Thừa Thiên Huế đã tận dụng hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư thực hiện chuyển đổi số toàn diện, phát triển đồng bộ, tích cực, hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực quản lí nhà nước. Thừa Thiên Huế trong nhiều năm qua luôn là một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về chỉ số chuyển đổi số (DTI), năm 2022 giữ vị trí số 4, trong đó chính quyền số đứng vị trí thứ 2 trên cả nước.

Năm 2023, toàn tỉnh đã có 79,17 % người dân có tài khoản định danh điện tử; 75 % người dân ở độ tuổi trưởng thành có tài khoản giao dịch điện tử; 100 % hộ gia đình có địa chỉ số; 79,1 % người dân được tiếp cận kĩ năng về công nghệ thông tin và truyền thông. Trong đó Hue-S, ứng dụng trên nền tảng di động theo hướng tích hợp,

¹ Niên giám thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2022.

triển khai các dịch vụ đô thị thông minh phục vụ người dân, doanh nghiệp, đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong việc chuyển đổi số của tỉnh Thừa Thiên Huế.



Ứng dụng Hue-S được đưa vào vận hành từ tháng 6/2018 và hoạt động chính thức vào tháng 01/2019. Đến hết năm 2023, Hue-S đã có hơn 900 000 lượt tải ứng dụng, đã phát triển hơn 50 chức năng và hơn 20 dịch vụ như: phản ánh hiện trường, giám sát đô thị thông minh, giáo dục thông minh, ví điện tử, y tế thông minh, giao thông thông minh,... Hue-S đã được vinh danh tại giải thưởng Sao Khuê năm 2020, 2021, 2022, 2023 trong lĩnh vực chuyển đổi số.



Hình 3.6. Nền tảng Hue-S được xem là “bộ não” của công tác chuyển đổi số ở Thừa Thiên Huế



Dựa vào thông tin mục 4 và hiểu biết của bản thân, em hãy:

1. Nêu những dịch vụ của Hue-S.
2. Trình bày vai trò của thông tin và truyền thông đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Thừa Thiên Huế.



1. Em hãy vẽ biểu đồ kết hợp cột và đường thể hiện tình hình phát triển ngành giao thông vận tải của tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2018 – 2023.
2. Sản phẩm xuất khẩu có đóng góp như thế nào vào kim ngạch xuất khẩu của tỉnh Thừa Thiên Huế?
3. Em hãy thiết kế một video clip hoặc poster giới thiệu về du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế.
4. Hãy kể tên và giới thiệu về các dịch vụ chuyển đổi số mà em và gia đình em đã, đang sử dụng.



700 năm thơ Huế, 30

A

an toàn sinh học, 79

Ánh mắt, 31

B

bảo vệ môi trường, 60, 61, 63, 64, 65, 73, 74, 84, 85

biểu ngữ, 10

C

cây lương thực, 79

chất thải rắn, 61, 64

chính quyền thực dân, 6, 7, 10, 12

chủ nghĩa Mác – Lê-nin, 7, 8, 10

chuyển đổi số, 89, 92, 93

cơ cấu cây trồng, 79

cơ cấu kinh tế, 25, 82, 84, 87

công nghệ cao, 77, 79, 85

công nghiệp hoá, 84

D

dân chủ, 5, 10, 11, 30, 31

di sản văn học, 27

Đ

đa dạng sinh học, 62, 63, 64

Đất nước, 32

Đêm trâm, 41

đô thị hoá, 61

H

Hải Bằng, 29, 31, 32

hiện đại hoá, 36, 84

Hoa cô độc, 30

Hồ Đăng Thanh Ngọc, 29, 33, 39

Hoàng Phủ Ngọc Tường, 39, 42

Hồng Nhu, 29, 33, 39, 41, 42

K

khu rừng đặc dụng, 63

L

Lê Tấn Quỳnh, 29, 33

Lê Văn Miến, 50, 53, 54

Lê Viết Lượng, 8, 9

Lê Vĩnh Thái, 29, 33

M

Miền cỏ thơm, 39, 42

môi trường nước, 62

N

Nam tiến, 14, 15

nghệ thuật thơ ca, 29

nghệ truyền thống, 78, 88

Ngô Kha, 29, 30, 31

Ngô Minh, 29

Người cùng khổ, 7

Nguyễn Khoa Điềm, 29, 32, 33

Nguyễn Lâm Thắng, 29, 33

Nguyễn Phước Hải Trung, 29, 30, 33

nông nghiệp tuần hoàn, 77, 79

nông nghiệp xanh, 79

nước mặt, 61, 62, 65

nước ngầm, 62

O

OCOP, 77, 81

P

Phạm Đăng Trí, 51, 57, 59

Phạm Nguyên Tường, 29, 33

Phan Bội Châu, 7, 52

Phan Tuấn Anh, 29, 33

phong trào cách mạng, 6, 8, 9, 10, 11, 13, 17

phong trào yêu nước, 6, 7, 8, 38

Phùng Quán, 37, 38, 40, 41

R

rừng phòng hộ, 62, 64

S

sơn dầu, 52, 53, 54, 56, 57, 58

sống xanh, 64

T

tài nguyên thiên nhiên, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 76

Thanh Hải, 29, 31

thi ca, 30

Tôn Thất Đào, 51, 56, 57, 59

Trăng đợi trước thềm, 31

Trần Hoàng Phố, 29, 33

Trần Huy Liệu, 12

Trần Vàng Sao, 29, 32, 33

Trương Bé, 52

Tuổi Huế trong ta, 31

V

Vĩnh Phối, 51, 52, 58, 59

Võ Quê, 29, 30, 33, 34

vùng hạ lưu, 61

Vượt Côn Đảo, 37, 41

X

xâm thực, 70

Chủ đề. Thừa Thiên Huế từ năm 1918 đến nay: Ảnh chủ đề: *Thành phố Huế nhìn từ trên cao* Copyright © Phan Ngọc Huyền; hình 1.1 - hình 1.5 Copyright © Phan Ngọc Huyền; hình 2.1 - hình 2.5 Copyright © Đỗ Thị Kim Chi; hình 3.1 - hình 3.6 Copyright © Đỗ Thị Kim Chi

Chủ đề. Văn học Thừa Thiên Huế từ năm 1945 đến nay: Ảnh chủ đề: *Một góc sông Hương hiền hoà* Copyright © <https://sdl.thuathienhue.gov.vn>; hình 1.1 Copyright © vinpearl.com; hình 1.2 Copyright © Thanh Tùng, tienphong.vn/thay-gi-o-700-nam-tho-hue; hình 1.3 Copyright © baothuathienhue.vn/van-hoa-nghe-thua-go-kha-nguoi-dang-tri-can-truong; hình 1.4 Copyright © TL, baothuathienhue.vn/van-hoa-nghe-thuat/van-nghe-am-nhac/nhung-chuyen-cam-dong-ve-bai-tho-ca-khuc-mua-xuan-nho-nho; hình 1.5 Copyright © Phan Bùi Bảo Thi, cand.com.vn/Tu-lieu-van-hoa/Nha-tho-Hai-Bang-Ke-No-boc-cua-nghe-thuat; hình 1.6 Copyright © Lê Thiếu Nhơn, nongnghiep.vn/nguyen-khoa-diem-va-van-dieu-thao-thuc-cung-dat-nuoc; hình 1.7 Copyright © vov.gov.vn/bai-tho-cua-mot-nguoi-yeu-nuoc-minh-cua-tran-vang-sao-doat-giai-thuong-sach-quo; hình 1.8 Copyright © vov2.vov.vn/nha-tho-vo-que-mot-manh-hon-cua-hue; hình 1.9 Copyright © Hồ Thế Hà, baothuathienhue.vn/van-hoa-nghe-thuat/tac-gia-tac-pham/hai-muoi-nam-hue-tho-tho-hue; hình 2.1 Copyright © Shutterstock; hình 2.2 Copyright © nxbhcm.com.vn; hình 2.3 Copyright © tuoitre.vn; hình 2.4 Copyright © tapchisonghuong.com.vn; hình 2.5 Copyright © baothuathienhue.vn; hình 2.6 Copyright © tapchisonghuong.com.vn

Chủ đề. Mỹ thuật hiện đại Thừa Thiên Huế: Ảnh chủ đề: *Tác phẩm Musicians (Nhạc sĩ) của họa sĩ Tôn Thất Đào, mực và màu trên chất liệu lụa*; hình 1.1 Copyright © thantrinhomhue.com; hình 1.2, 1.6 Copyright © baothuathienhue.vn; hình 1.3 Copyright © tapchisonghuong.com; hình 1.4 Copyright © cand.com.vn; hình 1.5 Copyright © baovanhoa.vn; hình 2.1 Copyright © tapchimythuat.vn; hình 2.2, 2.3 Copyright © nghehathuatxua.com; hình 2.4, 2.7, 2.9 Copyright © doanhnhanplus.vn; hình 2.5 Copyright © phatgiaobinhchanh.com; hình 2.6 Copyright © thethaovanhoa.vn; hình 2.8 Copyright © soi.today

Chủ đề. Bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên và phòng chống thiên tai tỉnh Thừa Thiên Huế: *Biển trời Lăng Cô* Copyright © Lê Văn Tin; Hình 1.1 Copyright © <http://bchqsthuathienhue.com.vn/upload/103176/fck/jangpyo.nguyen/IMG4743.JPG>; Hình 1.2 Copyright © https://thuathienhue.gov.vn/Portals/0/Medias/Nam2023/T3/2023_03_19_ThaCa2.jpg; Hình 2.1 Copyright © <https://pclb.thuathienhue.gov.vn/>; Hình 2.2 Copyright © [https://file.baothuathienhue.vn/data/0/images/2023/11/16/upload_3846/mua\[1\]lon-gay-sat-lo-ach-tac-giao-thong-tren-quoc-lo-49-duong-ho-chi-minh-qua-thua-thien\[1\]hue-1-17000477887071859594436.jpg?dpi=150&quality=100&w=1920](https://file.baothuathienhue.vn/data/0/images/2023/11/16/upload_3846/mua[1]lon-gay-sat-lo-ach-tac-giao-thong-tren-quoc-lo-49-duong-ho-chi-minh-qua-thua-thien[1]hue-1-17000477887071859594436.jpg?dpi=150&quality=100&w=1920); Hình 2.3 Copyright © https://file.baothuathienhue.vn/data/0/images/2023/09/10/upload_3832/nguon-luc.jpg?dpi=150&quality=100&w=1920; Hình 2.4 Copyright © Nguồn: <https://file.baothuathienhue.vn/data/0/images/2021/20210627/images/thuy-dien.jpg?dpi=150&quality=100&w=1920>; Hình 2.5 Copyright © Nguồn: https://file.baothuathienhue.vn/data/0/images/2024/04/27/upload_3836/han-man.jpg?dpi=150&quality=100&w=1920; Hình 2.6 Copyright © Hue.Gis; Hình 2.7 Copyright © https://baothuathienhue.vn/kinh-te/nong-nghiep-nong-thon/nguoi-dan-doi-mua-trong-rung-ban-dia-1210_09.html; Hình 2.8 Copyright © 2 Nguồn: <http://bachmapark.com.vn/c41/t41-343/vuon-quoc-gia-bach-ma-to-chuc-trai-nghiem-va-kham-pha-thien-nhien-bach-ma-cho-cac-cau-lac-bo-kiem-lam-vien>

Chủ đề. Các ngành kinh tế của Thừa Thiên Huế: Ảnh chủ đề: *Thừa Thiên Huế có tốc độ tăng trưởng dẫn đầu trong 5 tỉnh/thành Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung*, Copyright © Hoàng Oanh, dangcongsan.vn/kinh-te/thua-thien-hue-tang-truong-grdp-dan-dau-vung-kinh-te-trong-diem-mien-trung; hình 1.1 Copyright © Nguyễn Phúc Bảo Minh; hình 1.3, ảnh 1 Copyright © Văn Hoá, namdong.thuathienhue.gov.vn, ảnh 2 Copyright © L.Tho, baothuathienhue.vn; hình 1.4 Copyright © Nông thôn mới Thừa Thiên Huế, nongthonmoithuathienhue.vn/mo-hinh-tot/san-xuat-n-ocirc-ng-nghiep-theo-ti-ecirc-u-chuan-vietgap-o-thua-thi-ecirc-n-hue; hình 1.5 Copyright © Trần Trọng Tiến; hình 2.1 Copyright © thuathienhue.gov.vn; hình 2.3 Copyright © Hoài Thương, baothuathienhue.vn/kinh-te/khoa-hoc-cong-nghe/lay-doanh-nghiep-lam-trung-tam-doi-moi-va-ung-dung-cong-nghe; hình 2.4 Copyright © thuathienhue.gov.vn; hình 2.5 Copyright © thuathienhue.gov.vn/tin-tuc-su-kien/tid/Khoi-cong-Du-an-De-chan-song-cang-Chan-May; hình 3.1 Copyright © Minh Tâm, baothuathienhue.vn/festival/festival-hue-su-menh-tam-nhin; hình 3.3 Copyright © Cổng Thông tin điện tử Thừa Thiên Huế; hình 3.4 Copyright © Hàn Đăng, baothuathienhue.vn/kinh-te/cong-ty-cp-det-may-hue-thich-ung-trong-binh-thuong-moi; hình 3.5 Copyright © vietnamairport.vn/tin-tutin-tuc-hoat-dong-tong-cong-ty/lan-thu-5-lien-tiep-tong-cong-ty-cang-hang-khong-viet-nam-ctcp-acv-duoc-vinh-danh-nhan-hieu-noi-tieng-viet-nam; hình 3.6 Copyright © baotainguyenmoitruong.vn/nganh-thong-tin-va-truyen-thong-thua-thien-hue-day-manh-chuyen-doi-so-phat-trien-kinh-te-so

Ảnh bìa 1 Copyright © Nguyen Quang Ngoc Tonkin; **Ảnh bìa 4** Copyright © CravenA

**TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
LỚP 9**

